



ĐỖ XUÂN HỘI (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Chủ biên)
LƯU PHƯƠNG THANH BÌNH – TRẦN THỊ THU HIỀN
LÝ KHÁNH HOA – MAI THỊ KIM PHƯỢNG – TRẦN THANH SƠN

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐỖ XUÂN HỘI (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Chủ biên)
LƯU PHƯƠNG THANH BÌNH – TRẦN THỊ THU HIỀN
LÝ KHÁNH HOA – MAI THỊ KIM PHƯỢNG – TRẦN THANH SƠN

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

SÁCH GIÁO VIÊN



Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên **Tự nhiên và Xã hội 3** (Bộ sách: Chân trời sáng tạo) được biên soạn song hành với sách giáo khoa nhằm mục đích:

- Diễn giải những ý tưởng thể hiện trong sách giáo khoa, giúp người dạy có định hướng rõ trong việc thiết kế nội dung bài học cũng như xác định các yêu cầu cần đạt trong quá trình tổ chức việc dạy và học.

- Gợi ý kịch bản để giáo viên tổ chức hoạt động dạy và học, bảo đảm tốt nhất việc hình thành và phát triển cho học sinh các phẩm chất và năng lực đề ra trong Chương trình tổng thể đồng thời với các năng lực đặc thù của môn học: năng lực *Hình thành nhận thức*, năng lực *Tìm hiểu sự vật, hiện tượng*, và năng lực *Vận dụng kiến thức*. Để đạt được các mục tiêu trên, các hoạt động dạy và học phải được thực hiện dựa trên quan điểm xem **người học là trung tâm**: Dạy học tích hợp, Dạy học theo chủ đề, và Tích cực hoá hoạt động của học sinh.

- Cung cấp một số tư liệu giúp giáo viên có thêm nguồn tham khảo và mở rộng bài dạy.

Tương tự sách giáo khoa, cấu trúc sách giáo viên gồm 30 bài, được sắp xếp thành 6 chủ đề:

Chủ đề 1: Gia đình

Chủ đề 2: Trường học

Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương

Chủ đề 4: Thực vật và động vật

Chủ đề 5: Con người và sức khỏe

Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời

Cấu trúc mỗi bài gồm các phần: *Yêu cầu cần đạt*, *Đồ dùng dạy học*, *Các hoạt động dạy học*. Nội dung sách gợi ý trình tự các bước dạy cho từng bài học, được tác giả trình bày khá chi tiết nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động hướng dẫn học sinh hoàn thành bài học.

Các tác giả đã biên soạn sách với nhiều nỗ lực về mặt sư phạm, nhưng chắc không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ bạn đọc.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Mục lục	4
Phần một: GIỚI THIỆU CHUNG	5
Phần hai: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC	18

Chủ đề: GIA ĐÌNH

Bài 1: Họ nội, họ ngoại	18
Bài 2: Kỷ niệm đáng nhớ của gia đình	23
Bài 3: Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà	27
Bài 4: Giữ vệ sinh xung quanh nhà	31
Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình	35

Chủ đề: TRƯỜNG HỌC

Bài 6: Chúng em tham gia các hoạt động xã hội của trường	38
Bài 7: Truyền thống của trường em	41
Bài 8: Thực hành: Giữ an toàn và vệ sinh trường học	44
Bài 9: Ôn tập chủ đề Trường học	48

Chủ đề: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 10: Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	51
Bài 11: Hoạt động sản xuất ở địa phương em	56
Bài 12: Tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường	62
Bài 13: Thực hành: Khám phá cuộc sống xung quanh em	66
Bài 14: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	69

Chủ đề: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 15: Lá, thân, rễ của thực vật	71
Bài 16: Hoa và quả	77
Bài 17: Thế giới động vật quanh em	81
Bài 18: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	85
Bài 19: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	89

Chủ đề: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 20: Cơ quan tiêu hoá	92
Bài 21: Cơ quan tuần hoàn	98
Bài 22: Cơ quan thần kinh	104
Bài 23: Thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh	111
Bài 24: Thực hành: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh	114
Bài 25: Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ	117

Chủ đề: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 26: Bốn phương trong không gian	120
Bài 27: Quả địa cầu - Mô hình thu nhỏ của Trái Đất	124
Bài 28: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	126
Bài 29: Bề mặt Trái Đất	131
Bài 30: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	136

PHẦN MỘT

GIỚI THIỆU CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội ở cấp Tiểu học nói chung và ở lớp 3 nói riêng

a. Đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và chương trình môn học

Sách giáo khoa (SGK) môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và ở lớp 3 nói riêng được biên soạn theo định hướng góp phần hình thành, phát triển ở học sinh (HS) các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể. Đồng thời, đáp ứng các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của môn học như: năng lực Nhận thức khoa học; năng lực Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; năng lực Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động học tập, sách góp phần hình thành và phát triển ở HS tiểu học tình yêu con người, thiên nhiên, đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

b. Chú trọng quan điểm dạy học tích hợp

Tiếp cận quan điểm dạy học tích hợp, SGK Tự nhiên và Xã hội 3 được xây dựng theo cấu trúc chủ đề. Nội dung các chủ đề xoay quanh mối quan hệ giữa Tự nhiên – Con người – Xã hội trong một thể thống nhất, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó con người là trung tâm của các mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội. Cấu trúc này tạo điều kiện thuận lợi để người học có nhiều cơ hội hơn trong việc vận dụng, gắn kết kiến thức bài học với thực tiễn, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề.

Bên cạnh đó, sách còn chú trọng khai thác mối quan hệ tích hợp liên môn giữa chương trình môn Tự nhiên và Xã hội với các môn học khác, đặc biệt là môn Tiếng Việt, Đạo đức, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật và Hoạt động trải nghiệm. Mối quan hệ này được thể hiện thông qua sự phối hợp giữa nội dung và gợi ý cách thức tham gia và thực hiện các hoạt động học tập của người học.

c. Nhấn mạnh quan điểm lấy người học là trung tâm, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực cho người học

Các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm được tiếp cận và khai thác tối đa thông qua nội dung các bài học của sách. Bên cạnh đó, để góp phần hình thành và phát triển năng lực cho người học, các bài học trong sách tiếp cận tối đa quá trình gắn kiến thức, kĩ năng khoa học của môn học vào thực tiễn.

Các nhóm năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo cũng được định hướng và phát triển thông qua những gợi ý về nội dung và cách thức tổ chức dạy học trong sách. Những gợi ý này được thể hiện dưới nhiều hình thức trình bày hấp dẫn thông qua các sơ đồ, tranh ảnh mô tả, hướng dẫn và gợi ý hoạt động học tập của HS. Đặc biệt, các nhóm năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội cũng được khai thác và phát triển tối đa qua việc thể hiện cấu trúc và tổ chức các hoạt động học tập gắn với các biểu hiện đặc thù của môn học; người học được tạo cơ hội tối đa để phát triển, đặc biệt là năng lực tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

d. Đảm bảo tính thực tiễn và xoay quanh các mối quan hệ gần gũi, thân quen với học sinh tiểu học

Trong lịch sử phát triển của môn Tự nhiên và Xã hội, tính gần gũi và gắn bó với cuộc sống hằng ngày là một trong các đặc điểm cơ bản được nhấn mạnh. Chính vì thế, khi biên soạn SGK môn Tự nhiên và Xã hội thuộc bộ sách Chân trời sáng tạo của NXBGDVN, tính thực tiễn được phát huy tối đa qua việc tìm kiếm ngữ liệu, nhân vật và thể hiện nội dung bài học.

Thông qua các câu chuyện của một số nhân vật đang học lớp 3 xảy ra trong mối quan hệ của HS với gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường tự nhiên, sách mang đến cho HS cách tiếp nhận tri thức khoa học nhẹ nhàng. Một vài nhân vật đi xuyên suốt trong cuốn sách tạo không gian thân quen, gần gũi và tạo hứng thú cho HS. Qua đó, người học có cơ hội phát triển năng lực tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên và nâng cao năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng được học để giải quyết các vấn đề gắn với các tình huống quen thuộc của thực tiễn.

e. Đảm bảo tính đa dạng, phù hợp với nhiều học sinh ở các vùng miền khác nhau

Dù sinh hoạt của mỗi HS thường gắn với một không gian địa lí nhất định theo vùng, miền, lãnh thổ, nhưng theo thời gian thì không gian học tập và các mối quan hệ của HS cũng được phát triển và mở rộng. Do đó, bên cạnh việc nhấn mạnh đến những yếu tố đặc trưng tiêu biểu của từng địa phương, vùng miền, SGK Tự nhiên và Xã hội còn đảm bảo hướng đến tính đa dạng. Sách giúp HS có cách tiếp cận mở đến các vùng, miền văn hoá khác nhau qua các bài học, đặc biệt là trong chủ đề về trường học, cộng đồng địa phương, Trái Đất và bầu trời.

g. Chú trọng tính mở, linh hoạt cho người dạy và người học

Nội dung sách được biên soạn theo hướng mở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy và người học có thể cập nhật, bổ sung nội dung dạy học hoặc sử dụng các phương tiện dạy học phù hợp với thực tiễn, tận dụng các điều kiện thuận lợi, phù hợp của từng trường.

Mỗi bài học không quy định rõ hay phân chia từng tiết cụ thể mà chỉ định hướng nội dung bài dạy trong một tiết, hai tiết hoặc ba tiết. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên (GV) về việc linh hoạt tiến độ thực hiện bài học theo năng lực HS và điều kiện cụ thể của HS.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 3

a. Sách được biên soạn theo mô hình hoạt động học và định hướng phát triển năng lực

Mỗi bài học trong SGK được trình bày theo logic tiến trình hoạt động học, đi từ khởi động, khám phá để hình thành năng lực, nhận thức, tìm hiểu khoa học đến năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học. Tiến trình học tập này không chỉ phù hợp với quy luật nhận thức chung mà còn gắn nội dung bài học với việc vận dụng, giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan. Đặc biệt, HS được tiếp cận nội dung bài học thông qua các hoạt động học tập gắn liền với các năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội, giúp HS hình thành và phát triển năng lực đặc thù một cách rõ ràng, cụ thể thông qua nội dung học tập, đồng thời, giúp GV dễ dàng nhận xét và đánh giá sự phát triển năng lực đặc thù của HS.

Bên cạnh đó, mỗi hoạt động trong SGK không chỉ có vai trò hướng dẫn, gợi ý HS thực hiện các hoạt động học tập mà còn gợi ý cho GV về việc tổ chức các hoạt động dạy học thông qua kênh chữ và kênh hình. Trong đó, nhiều bài học có sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ thông qua bóng nói, bóng nghĩ nhằm thu hút, hấp dẫn HS (giúp sách có cách thể hiện giống truyện tranh, tạo sự thân thiết, gần gũi với HS tiểu học), đồng thời dẫn dắt, tạo sự tò mò, kích thích HS tư duy, khám phá, giúp sách tiếp cận thực tiễn và đi vào thực tiễn.

b. Cấu trúc và nội dung bài học được biên soạn theo hướng tích hợp giữa môn Tự nhiên và Xã hội với môn Tiếng Việt và môn Đạo đức

Trong hệ thống các môn học ở tiểu học theo chương trình GDPT mới, môn Tự nhiên và Xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với môn Tiếng Việt, môn Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm. Phát triển mối quan hệ này, SGK môn Tự nhiên và Xã hội tăng cường tính tích hợp liên môn với môn Đạo đức và môn Tiếng Việt, thể hiện ngay trong cấu trúc và nội dung các bài học. Cuối mỗi bài học trong SGK Tự nhiên và Xã hội trước đây là một nội dung kiến thức khoa học trọng tâm mà HS cần biết và nhớ, thì trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội thuộc bộ sách Chân trời sáng tạo của NXBGDVN, HS không chỉ được nhấn mạnh và hệ thống lại nội dung kiến thức trọng tâm của bài mà còn được khắc sâu hơn những giá trị đạo đức, nhân văn thể hiện thông qua những câu văn ngắn gọn dễ đọc, dễ nhớ.

Phần từ khoá cuối mỗi bài học: Đây là một số từ trọng tâm của bài học, giúp HS vừa làm quen với các thuật ngữ khoa học của môn học, vừa giúp các em củng cố và mở rộng vốn từ tiếng Việt của mình.

c. Tính thực tiễn được tăng cường và phát huy tối đa trong nội dung bài học và phương pháp tổ chức dạy học

Nội dung bài học trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội thuộc bộ sách Chân trời sáng tạo của NXBGDVN phát huy tối đa tính thực tiễn và sự gần gũi với HS. Người học hình thành các năng lực khoa học thông qua các câu chuyện, tình huống xoay quanh cuộc sống hằng ngày với những nhân vật phù hợp độ tuổi của các em.

d. Chú trọng hướng dẫn hoạt động tự học cho học sinh

Mỗi bài học được cấu trúc gồm 7 phần. Mỗi phần được kí hiệu bằng một logo đặc trưng (hình ảnh quy ước chỉ dẫn hoạt động). Nội dung và mục đích của từng phần được giới thiệu với GV và HS ngay từ trang 2 của SGK Tự nhiên và Xã hội 3. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để HS có thể quan sát các logo, kết hợp với kênh hình và kênh chữ (yêu cầu lệnh hoạt động) được thể hiện trong bài, HS có thể định hướng và tự tổ chức hoạt động học tập phù hợp trong từng bài học.

Mở đầu bài học là những yêu cầu HS cần đạt sau khi học xong bài. Với HS lớp 3, khả năng đọc hiểu nội dung phần yêu cầu cần đạt còn hạn chế, tuy nhiên trong quá trình tổ chức dạy học, GV và phụ huynh có thể đồng hành cùng HS, giúp các em định hướng và nhận biết các hoạt động học tập trong bài.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

2.1. Cấu trúc sách

Thời lượng thực hiện chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3 là 70 tiết/ năm học, dạy trong 35 tuần. Ước lượng tỉ lệ % số tiết dành cho các chủ đề ở lớp 2 như sau:

Chủ đề	Tỉ lệ % trong chương trình	Dự kiến số tiết thực hiện trong SGK
Gia đình	13%	10
Trường học	12%	10
Cộng đồng địa phương	16%	11
Thực vật và động vật	16%	11
Con người và sức khỏe	20%	13
Trái Đất và bầu trời	13%	11
Đánh giá định kì	10%	4

Cấu trúc SGK Tự nhiên và Xã hội 3 gồm ba phần:

a. Phần mở đầu

- Lời nói đầu: Trình bày khái quát nội dung 6 chủ đề và mục đích của việc học và sử dụng cuốn SGK Tự nhiên và Xã hội 3.
- Mục lục.

– Hướng dẫn sử dụng sách: Đưa ra các hình ảnh quy ước chỉ dẫn các hoạt động và mô tả khái quát, trình bày ý nghĩa của các hình ảnh chỉ dẫn hoạt động trong bài để HS làm quen với cách tiếp cận và làm việc với SGK mới. Nội dung hướng dẫn sử dụng sách được thể hiện qua bảng sau:

Hình ảnh quy ước chỉ dẫn hoạt động (Logo)	Ý nghĩa
	Yêu cầu cần đạt
	Hoạt động khởi động
	Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu
	Hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng
	Em cần biết
	Từ khoá
	Bóng mây thông tin

b. Phần nội dung

Gồm 6 chủ đề theo nội dung chương trình môn học:

Chủ đề 1: Gia đình

Chủ đề 2: Trường học

Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương

Chủ đề 4: Thực vật và động vật

Chủ đề 5: Con người và sức khỏe

Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời

Mỗi chủ đề có cấu trúc thống nhất, gồm ba phần như sau: Trang chủ đề, Các bài học trong chủ đề, Ôn tập chủ đề.

c. Phần cuối sách

Là bảng tra cứu thuật ngữ, giúp HS hệ thống các thuật ngữ quan trọng trong bài học và dễ dàng tra cứu khi cần thiết, bước đầu hình thành kỹ năng đọc sách cho HS.

2.2. Cấu trúc bài học

Sách gồm 30 bài học (bao gồm cả các bài ôn tập chủ đề). Mỗi bài học được xây dựng với cấu trúc là một chuỗi các hoạt động học tập của HS, thể hiện rõ quan điểm dạy học phát triển năng lực và dạy học tích hợp, đồng thời đảm bảo cấu trúc bài học theo tiêu chuẩn SGK quy định tại Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT.

Mỗi bài học được trình bày theo cách tiếp cận gắn với những năng lực đặc thù và gợi ý GV tổ chức dạy học trong 1 tiết, 2 tiết hoặc 3 tiết. Ở mỗi tiết, đều có cấu trúc thống nhất, bao gồm:

a. Phần mở đầu

Là những yêu cầu cần đạt và hoạt động khởi động.

– *Yêu cầu cần đạt* trong mỗi bài học: Nhằm định hướng người đọc, nêu ngắn gọn các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS mà bài học hướng tới.

– *Hoạt động khởi động*: Là những câu hỏi vấn đề hoặc bài hát, trò chơi, câu đố,... gợi sự tò mò, kích thích hứng thú và huy động kinh nghiệm, kiến thức đã có của HS để bắt đầu bài học.

b. Phần nội dung chính

Là phần kiến thức mới, luyện tập và vận dụng. Các nội dung này được trình bày xen kẽ nhau thông qua những hoạt động học tập được tổ chức theo cách tiếp cận hướng đến những nhóm năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội.

– *Hoạt động phát triển năng lực nhận thức khoa học và năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*: Dựa vào quan sát, thực hành sắp xếp, phân loại hoặc trải nghiệm các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn, HS nêu và nhận biết một số sự vật, hiện tượng, có khả năng đặt câu hỏi, quan sát, nhận xét về đặc điểm bên ngoài của các sự vật, hiện tượng xung quanh. Chú ý đến tâm sinh lý cũng như trình độ của HS lớp 3, các năng lực Nhận thức và năng lực Tìm hiểu được gộp chung trong một loại hình hoạt động, tránh gây bối rối cho HS.

– *Hoạt động phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học*: Yêu cầu HS liên hệ thực tế, phân tích một tình huống, giải quyết một vấn đề có liên quan và đưa ra cách ứng xử phù hợp.

c. Phần kết bài học

Là những câu văn ngắn gọn thể hiện nội dung cần biết và những từ khóa được nhấn mạnh trong bài học.

– *Nội dung Em cần biết*: Là những chỉ dẫn giúp HS có cơ hội nắm những nội dung chính, trọng tâm của bài học. Nội dung này được khuyến nghị để cho HS tập đọc theo GV vào cuối tiết học, nhằm giúp HS tập trung vào một nội dung cơ bản hoặc giá trị sống cần nhấn mạnh trong bài, qua đó tăng cường khả năng đọc hiểu ngôn ngữ tiếng Việt mà không yêu cầu HS phải thuộc lòng các nội dung này.

– *Từ khoá*: Trước khi kết thúc bài học, HS sẽ tập đọc các từ khoá của bài để khắc sâu một số từ quan trọng trong bài học, rèn kĩ năng đọc và nhớ từ tiếng Việt.

3. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

3.1. Phương pháp dạy học

a. Định hướng chung về việc sử dụng phương pháp dạy học

Xuất phát từ định hướng chung về phương pháp giáo dục được nêu tại chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, đặc biệt quán triệt quan điểm lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, GV nên lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học theo các định hướng cơ bản sau:

- Tổ chức cho HS được quan sát.
- Tổ chức cho HS được tương tác.
- Tổ chức cho HS được trải nghiệm.
- Lựa chọn và phối hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau theo hướng linh hoạt, phù hợp, sáng tạo.

b. Các nhóm phương pháp dạy học phù hợp với việc bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội 3

Tùy từng phần và nội dung của bài học, khi được trình bày với những mục đích khác nhau, thì GV có thể khai thác và lựa chọn sử dụng những phương pháp dạy học đặc trưng khác nhau.

Để bồi dưỡng phẩm chất cho HS thông qua dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, GV có thể khai thác nội dung các bài học phù hợp. Trong một số bài, các phẩm chất chủ yếu cũng được nhấn mạnh trong mục *Em cần biết*, gợi ý cho GV sử dụng phương pháp đàm thoại, gợi mở – vấn đáp và thảo luận nhóm để rút ra những giá trị nhân văn và bài học về cách ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô, các thành viên trong gia đình, cộng đồng và môi trường tự nhiên xung quanh. Bên cạnh đó, thông qua việc tổ chức các hoạt động quan sát, điều tra, khám phá, giải quyết vấn đề có liên quan đến môi trường tự nhiên và xã hội, HS cũng được hình thành tình cảm yêu quý, trân trọng gia đình, bạn bè, cộng đồng; yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên; có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khỏe và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và

những người xung quanh; có ý thức sử dụng tiết kiệm, giữ gìn, bảo quản những đồ dùng, vật dụng của gia đình, xã hội; có ý thức chăm sóc, bảo vệ thực vật và động vật, giữ vệ sinh môi trường; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống; tham gia các công việc gia đình, trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.

Để hình thành và phát triển các nhóm năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, GV có thể khai thác và tăng cường sử dụng những nhóm phương pháp dạy học có nhiều tiềm năng:

– Năng lực tự chủ và tự học: Tổ chức cho HS tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện trước và trong quá trình học tập ở trên lớp. Những phương pháp có thể góp phần phát triển ở HS năng lực này thông qua dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3: phương pháp đàm thoại, phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp điều tra, phương pháp làm việc cá nhân,...

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tăng cường cơ hội cho HS được nói, trao đổi với bạn qua các hoạt động làm việc nhóm. Tất cả các bài trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội 3 đều có thể khai thác và sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi để góp phần hình thành và phát triển năng lực này cho HS. Ngoài ra, trong một số bài học, năng lực này còn được tăng cường và nâng cao hơn khi GV sử dụng kết hợp thảo luận nhóm với điều tra, dự án,...

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực này được phát triển qua các hoạt động xây dựng kiến thức mới; luyện tập, thực hành, vận dụng vào các tình huống thực tiễn. Để hình thành và phát triển năng lực này, khi sử dụng SGK môn Tự nhiên và Xã hội 3, GV có thể khai thác các phương pháp: thí nghiệm, dự án, tổ chức trò chơi, đóng vai, dạy học nêu vấn đề,...

Đối với các nhóm năng lực khoa học:

– Năng lực nhận thức khoa học và tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: GV sử dụng phương pháp quan sát, gọi mở – vấn đáp, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản nhằm huy động hiểu biết và kinh nghiệm đã biết của HS; quan sát và so sánh, phân loại các sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ của chúng trong tự nhiên và xã hội,... Từ đó khái quát, hệ thống hoá kiến thức, kết nối những điều đã học, đã biết để rút ra những tri thức khoa học mới và những giá trị nhân văn sâu sắc.

– Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người, xã hội trong môn học: GV có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, đàm thoại, tổ chức trò chơi, đóng vai,... Những phương pháp này tạo cơ hội cho HS được vận dụng những điều đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập trong bối cảnh tình huống thực tế đời sống, vừa sức với HS.

3.2. Hình thức tổ chức dạy học

Cũng như các môn học khác, bài lên lớp được coi là hình thức tổ chức dạy học cơ bản của môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội 3 nói riêng. Bên cạnh hình thức tổ chức dạy học này, việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 còn có các hình thức tổ chức dạy học khác: dạy học ngoài hiện trường, tham quan.

a. Bài lên lớp

Các bài học trong SGK Tự nhiên và Xã hội 3 được gợi ý dạy trong 1, 2 hoặc 3 tiết. Mục tiêu và cấu trúc bài lên lớp của mỗi tiết trong phần lớn các bài học về cơ bản là giống nhau, cụ thể như sau:

Mục tiêu chủ yếu của bài lên lớp ở mỗi tiết là giúp HS hình thành và phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để liên hệ, giải thích và đưa ra cách giải quyết vấn đề phù hợp trong những tình huống thực tiễn có liên quan đến bài học.

Để đạt được mục đích trên, bài lên lớp của mỗi tiết có cấu trúc chung gồm các phần như sau:

- Hoạt động khởi động và khám phá;
- Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu;
- Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học;
- Em cần biết.

Ngoài ra, trong tiết 1 còn có thêm *Yêu cầu cần đạt* để định hướng GV và HS về một số phẩm chất và năng lực chủ yếu cần đạt được trong bài. Trong một số bài học, tiết 2 hoặc tiết 3 có cấu trúc linh hoạt hơn, có bài tiết 2 (hoặc tiết 3) có đầy đủ các hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu; hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, có bài chỉ có các hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Đặc biệt, cuối tiết 2 (hoặc tiết 3), sau khi rút ra được nội dung *Em cần biết*, còn có hoạt động chỉ dẫn HS đọc các từ khoá, nhằm bổ sung và tăng vốn từ vựng và thuật ngữ khoa học cho HS.

Giữa bài lên lớp ở tiết 1 và tiết sau có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau: tiết 1 là cơ sở cho việc tổ chức các hoạt động học tập ở tiết sau và tiết sau bổ sung, củng cố và phát triển nội dung học tập ở tiết 1. Do đó, cuối tiết 1 có các hoạt động tiếp nối sau bài học, các hoạt động này thường có mối quan hệ gắn bó và tạo tiền đề để tổ chức các hoạt động học tập cho HS ở tiết sau.

Trong quá trình dạy học bài lên lớp, GV có thể kết hợp sử dụng các hình thức học tập toàn lớp (khi cần định hướng về yêu cầu cần đạt của bài học, những kết luận chính, giải thích những nội dung kiến thức khó, trừu tượng...); học tập theo nhóm (khuyến khích sử dụng trong phần lớn các hoạt động dạy học, tạo cơ hội cho HS được tương tác, nhằm hình thành và phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên,

xã hội và vận dụng kiến thức, kĩ năng bài học trong một số trò chơi, đóng vai,...); học tập cá nhân (khi quan sát, trả lời câu hỏi của GV và bạn học, thực hành các nhiệm vụ học tập và rèn luyện bản thân,...).

b. Dạy học tại hiện trường (dạy học ngoài lớp)

Dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 không chỉ được tiến hành trong khuôn khổ của lớp học, mà cần được tổ chức tại hiện trường. Hiện trường ở đây là những không gian liên quan đến bài học. Tùy theo điều kiện môi trường học tập và khả năng thực tế của từng trường và địa phương, những hiện trường có thể được khai thác, sử dụng trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 là: sân trường, vườn trường, khu vực xung quanh trường học, một số công trình công cộng gần trường,...

Tùy theo đối tượng và nội dung bài học của môn Tự nhiên và Xã hội 3 mà GV có thể lựa chọn để tổ chức hình thức dạy học này cho HS. Một số bài của môn Tự nhiên và Xã hội 3 có thể được tiến hành dạy học tại hiện trường như: Chúng em tham gia các hoạt động xã hội của trường, Truyền thống của trường em, Thực hành: Giữ an toàn và vệ sinh trường học, Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên, Hoạt động sản xuất ở địa phương em, Thực hành: Khám phá cuộc sống xung quanh em, Thế giới động vật quanh em, Hoa và quả, Bốn phương trong không gian,...

c. Tham quan

Hình thức tổ chức dạy học này giúp HS có điều kiện trực tiếp quan sát các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội một cách tổng quát, gắn kết, tổng hợp các kiến thức, kĩ năng được học của nhiều bài học trong mối quan hệ logic, gắn liền với thực tiễn cuộc sống.

Trong quá trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, GV có thể tổ chức cho HS được tham quan một số nơi như:

- Trường tiểu học khác ở trong vùng hoặc ở địa phương khác để HS có sự mở rộng, so sánh các khu vực và hoạt động diễn ra tại các lớp học, trường học khác nhau.
- Một số khu vực công cộng: công viên, siêu thị, nhà máy,... để HS quan sát và hiểu hơn về công việc và hoạt động của mọi người xung quanh.
- Vườn bách thú, khu du lịch sinh thái, rừng quốc gia,... để HS quan sát và thấy được sự đa dạng, phong phú của thế giới tự nhiên, thực vật và động vật xung quanh.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Một số đặc trưng của đánh giá phẩm chất, năng lực trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3:

- Quan tâm đánh giá phẩm chất của HS, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích HS thể hiện cá tính và năng lực bản thân. Các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm của HS được đánh giá chủ yếu là bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của HS khi tham gia các hoạt động học tập của bài học.

– Đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá HS: Đánh giá qua lời nói, trả lời câu hỏi; Đánh giá qua phiếu bài tập, bài tự luận, trắc nghiệm,...; Đánh giá các sản phẩm quan sát, thực hành của nhóm, cá nhân; Đánh giá qua việc quan sát HS tham gia các hoạt động; Đánh giá qua sự phản hồi của các lực lượng giáo dục,...

– Kết hợp đánh giá quá trình làm việc cá nhân với đánh giá sự hợp tác và làm việc nhóm, tập thể của HS.

– Không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm của hoạt động, coi trọng ý tưởng sáng tạo, tinh thần làm việc để tạo ra sản phẩm trong quá trình học tập. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì sau từng chủ đề nhằm điều chỉnh quá trình dạy học.

– Trọng tâm đánh giá môn học nhấn mạnh đến đánh giá năng lực của người học.

– Khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của cá nhân và các nhóm HS ở những thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học. Đặc biệt là đánh giá cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội và cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội 3

a. Đánh giá các nhóm năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: Được đánh giá chủ yếu thông qua việc quan sát hành động, những việc làm của HS trong quá trình học tập như: quá trình HS tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học môn Tự nhiên và Xã hội ở trên lớp; quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đánh giá thông qua quan sát hoạt động học tập nhóm của người học, khả năng phân công và phối hợp giữa các HS để hoàn thành nhiệm vụ học tập của môn Tự nhiên và Xã hội được tổ chức ở trong và ngoài lớp học.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đánh giá thông qua việc HS đề xuất và đưa ra các phương án trả lời cho các câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học môn Tự nhiên và Xã hội để giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống hằng ngày.

b. Đánh giá năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội

Căn cứ vào những biểu hiện cụ thể của năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội, GV có thể thiết kế các câu hỏi, các bài tập để đánh giá năng lực khoa học của HS.

– Năng lực nhận thức khoa học: Có thể đánh giá thông qua việc yêu cầu HS nêu, mô tả, trình bày được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh; so sánh, lựa chọn và phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

– Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Có thể đánh giá thông qua việc HS đặt được câu hỏi, nêu thắc mắc về một số sự vật, hiện tượng; quan sát và tiến hành được các thao tác thực hành để nhận xét về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng trong tự nhiên và xã hội.

– Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Có thể đánh giá thông qua việc HS giải thích, phân tích một số tình huống có liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh; nêu và thực hiện được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

5.1. Cấu trúc sách giáo viên

Sách giáo viên (SGV) được biên soạn nhằm giúp GV có những hiểu biết cần thiết liên quan đến dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, hỗ trợ GV thiết kế kế hoạch dạy học trên cơ sở tham khảo những gợi ý trong tài liệu. Qua đó, GV sẽ hiểu rõ và thực hiện được chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3, nâng cao hiệu quả sử dụng SGK, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

SGV được cấu trúc gồm 2 phần:

a. Một số vấn đề chung về dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3

Phần này giới thiệu khái quát về đặc điểm, quan điểm, mục tiêu xây dựng chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, ma trận nội dung môn Tự nhiên và Xã hội 3 và những yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

b. Gợi ý dạy học các bài trong môn Tự nhiên và Xã hội 3

Đây là nội dung chính, cơ bản của SGV. Nội dung này chiếm phần lớn số lượng các trang trong cuốn sách. Cụ thể phần này trình bày, hướng dẫn gợi ý cho 30 bài học trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội 3 thuộc bộ sách Chân trời sáng tạo của NXBGDVN, nội dung các bài học bám sát chương trình môn học và đáp ứng tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Mỗi kế hoạch dạy học trong SGV gồm 3 phần:

– Yêu cầu cần đạt: Là kết quả HS cần đạt được khi học xong bài học. Yêu cầu cần đạt này được cụ thể hoá và bám sát chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3.

– Đồ dùng dạy học: Gợi ý và đưa ra những thiết bị dạy học cho cả GV và HS cần chuẩn bị trong bài. Những thiết bị dạy học này có thể gồm: tranh ảnh, video, đồ dùng, vật thật để HS thực hành, đóng vai; SGK, vở bài tập (VBT),...

– Các hoạt động dạy học: Trình bày rõ những hoạt động được tổ chức ở mỗi tiết nhằm đạt được mục tiêu đã xác định. Trong từng tiết, các hoạt động được gợi ý tổ chức gồm: Hoạt động khởi động, khám phá; Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức,

tìm hiểu; Hoạt động vận dụng kiến thức kĩ năng đã học; Hoạt động tiếp nối sau bài học. Trong từng hoạt động, có 4 yếu tố được trình bày:

- + Tên hoạt động: Có thể được đặt tên theo mục tiêu, nội dung hoặc phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động.

- + Mục tiêu của hoạt động: Là những mục tiêu chi tiết phù hợp với mục tiêu đã được xác định ở phần yêu cầu cần đạt của bài ở phía trên.

- + Cách tiến hành hoạt động: Trình bày cụ thể các bước tiến hành, gợi ý những cách tổ chức khác hoặc những lưu ý, chỉ dẫn thêm cho GV khi tổ chức hoạt động dạy học.

- + Kết luận của hoạt động: Phù hợp với mục tiêu của hoạt động và thống nhất, cụ thể hoá với mục tiêu mà hoạt động đặt ra.

5.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Đối với GV tiểu học, SGK là tài liệu hỗ trợ quan trọng, giúp định hướng cho GV tổ chức các hoạt động dạy học nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3. Tuy nhiên, dạy học là một quá trình sáng tạo và chương trình môn Tự nhiên và Xã hội là chương trình mở. Trong quá trình soạn SGK, các tác giả không thể dự đoán được tất cả các câu trả lời, các cách xử lí tình huống của HS, các điều kiện, cơ sở vật chất của tất cả các trường,... Do đó, để sử dụng SGK môn Tự nhiên và Xã hội 3 hiệu quả, các cán bộ quản lí và GV đứng lớp cần chú ý một số điều cơ bản sau:

- Nội dung các bài soạn trong SGK chỉ là những gợi ý, không bắt buộc tất cả các GV phải làm theo. GV không nên vận dụng một cách máy móc vì có những hoạt động dạy học có thể không phù hợp với đối tượng HS và điều kiện cơ sở vật chất của trường mình.

- Vận dụng sáng tạo và phát triển những ý tưởng, gợi ý được đưa ra trong SGK. Dựa trên những gợi ý này, GV có thể thiết kế lại kế hoạch bài học sao cho phù hợp với tính chất của bài; khả năng của HS; điều kiện cơ sở vật chất thực tế của trường, của địa phương. Cụ thể là: có thể xác định lại các mục tiêu của bài học; lựa chọn và thiết kế lại các hoạt động dạy học; vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo cách khác,...

- Sự sáng tạo và phát triển kế hoạch dạy học của GV phải đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC

Chủ đề: GIA ĐÌNH

Bài

1

Họ nội, họ ngoại

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.
- Xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.
- Vẽ, viết hoặc cắt, dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu.
- bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– GV: Các hình trong bài 1 SGK, clip bài hát “Gia đình em”, phiếu học tập, thẻ từ trò chơi khởi động ở tiết 2.

– HS: SGK, VBT, tranh vẽ hoặc ảnh chụp gia đình họ hàng nội, ngoại; giấy trắng, keo, hồ dán; trang phục, nón lá, quà quê, bộ lắp ráp nhà,... để đóng vai tình huống ở tiết 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT

1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về những người họ hàng trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS cùng múa hát theo lời bài hát “Gia đình em” (<https://www.youtube.com/watch?v=UEAMz4VonNE>).

– GV đặt câu hỏi: Nội dung bài hát nói về điều gì? (GV gợi mở: Trong gia đình, ngoài ông bà, bố mẹ, anh chị em, còn có những người trong họ hàng. GV có thể giải thích cho HS biết “Họ hàng: Những người có quan hệ huyết thống”).

– GV yêu cầu HS: Kể tên một số thành viên trong họ hàng của em.

– GV mời HS trả lời.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Họ nội, họ ngoại”.

Hoạt động 1: Nhận biết mối quan hệ họ hàng nội, ngoại

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình cười của bố mẹ bạn An trong SGK trang 8 và làm việc nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:

+ Trong hình có những ai?

+ Những người nào thuộc họ nội của An? Những người nào thuộc họ ngoại của An?

Gợi ý:

Trong hình có bố mẹ của An, ông bà nội, ông bà ngoại, chị gái của bố và em trai của mẹ.

Những người thuộc họ nội của An: Ông bà nội, bố An và chị gái của bố.

Những người thuộc họ ngoại của An: Ông bà ngoại, mẹ An và em trai của mẹ.

– GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.

– HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.

* **Kết luận:** Ông bà sinh ra bố và các anh, chị, em của bố cùng với các con của họ là những người thuộc họ nội. Ông bà sinh ra mẹ và các anh, chị, em của mẹ cùng với các con của họ là những người thuộc họ ngoại.

Hoạt động 2: Xung hô với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại

* **Mục tiêu:** HS biết cách xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trong SGK trang 9, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: An xung hô với các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại như thế nào?

Gợi ý: Em trai của mẹ: cậu Sơn.

Chị gái của bố: bác.

Vợ của em trai mẹ: mẹ.

Con trai của cậu mẹ: em (em họ).

– GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.

– GV mở rộng thêm: họ nội có: bác, cô, chú, thím,...; họ ngoại có: cậu, dì, mẹ, dượng,...

– HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.

* **Kết luận:** Em cần xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.

Hoạt động 3: Liên hệ bản thân

* **Mục tiêu:** HS nêu được các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại và cách xưng hô với các thành viên đó.

* **Cách tiến hành:**

- HS làm việc cặp đôi, chia sẻ:
- + Ngoài bố em, ông bà nội em còn sinh ra những ai?
- + Ngoài mẹ em, ông bà ngoại em còn sinh ra những ai?
- GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp. HS có thể trình bày thêm về cách xưng hô với các thành viên trong gia đình.
- GV và HS cùng nhận xét, đưa ra kết luận.

* **Kết luận:** Trong gia đình, ngoài ông bà, cha mẹ, anh chị em của mình còn có cô, dì, chú, bác,... Em cần xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà thực hành cách xưng hô với các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại và sưu tầm ảnh chụp, tranh vẽ gia đình họ nội, họ ngoại để chuẩn bị cho tiết 2.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cách xưng hô với các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS dưới hình thức trò chơi “Ai hô đúng”.
- GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành bốn đội. GV sẽ đưa lần lượt các thẻ từ có ghi các thành viên của gia đình họ nội, họ ngoại, ví dụ “Em gái của bố”. Các nhóm sẽ cử đại diện chọn thẻ từ ghi cách xưng hô đúng, ví dụ “cô”. Nhóm nào chọn nhanh và đúng, nhóm đó sẽ giành được điểm.
- GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Thực hành làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình

* **Mục tiêu:** HS vẽ, viết hoặc cắt, dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 3 về sơ đồ họ nội, họ ngoại trong SGK trang 10, hướng dẫn HS các bước thực hành:

+ **Bước 1:** Vẽ khung sơ đồ theo mẫu.

+ **Bước 2:** Cắt, dán ảnh chụp hoặc tranh vẽ (đã chuẩn bị ở cuối tiết 1) vào khung theo đúng thứ tự các thế hệ trong gia đình.

+ Viết cách xưng hô của em với các thành viên họ hàng nội, ngoại.

– HS thực hành làm sơ đồ họ hàng nội, ngoại.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ sơ đồ họ hàng nội, ngoại theo nhóm đôi.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Khi vẽ sơ đồ họ nội, họ ngoại, em cần vẽ thế hệ thứ nhất ở trên cùng, sau đó mới đến những thế hệ kế tiếp sau.

Hoạt động 2: Việc làm thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình họ hàng nội, ngoại

* **Mục tiêu:** HS nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình họ hàng nội, ngoại.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 4, 5 trong SGK trang 10, thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:

+ Các thành viên trong gia đình bạn An đang làm gì?

+ Việc làm đó thể hiện điều gì?

– GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.

– GV có thể gợi mở để HS nêu thêm những việc làm khác thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình họ hàng nội, ngoại.

– HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.

– GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Thăm hỏi, giúp đỡ, chăm ngoan, lễ phép,... là những việc làm thể hiện sự quan tâm đến họ hàng nội, ngoại.

Hoạt động 3: Xử lý tình huống

* **Mục tiêu:** HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống giả định với họ nội, họ ngoại.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 6 trong SGK trang 11, nêu nội dung tình huống trong hình.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: Nếu là Nam, em sẽ làm gì trong tình huống đó? Vì sao?

- Tùy trình độ HS, GV có thể tổ chức cho HS đóng vai xử lí tình huống.
- GV mời 2 đến 3 HS nêu cách ứng xử trước lớp.
- GV và HS cùng nhau nhận xét.

* **Kết luận:** Khi có họ hàng ở quê ghé thăm, em cần thể hiện thái độ niềm nở, kính trọng và lễ phép.

Hoạt động 4: Liên hệ bản thân

* **Mục tiêu:** HS bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

- HS làm việc cặp đôi, chia sẻ:
 - + Những người trong họ hàng của em thường gặp nhau vào dịp nào? Mọi người thường làm gì để thể hiện tình cảm với nhau?

Bước 2:

- GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.
- GV đặt câu hỏi, HS trả lời ý kiến cá nhân trước lớp:
 - + Em làm gì thể hiện sự quan tâm, yêu quý đối với những người họ hàng của mình?
- GV và HS cùng nhận xét, đưa ra kết luận.
- * **Kết luận:** Em yêu quý, quan tâm những người họ hàng bên nội, bên ngoại của mình. GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Họ ngoại – Họ nội”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, yêu quý đối với những người họ hàng của mình. HS có thể chụp ảnh lưu lại để chia sẻ với bạn hoặc dán vào góc học tập của lớp.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được tên một số ngày kỷ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó.
- Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.
- Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình trong bài 2 SGK, bài hát về chủ đề gia đình.
- HS: SGK, VBT, tranh vẽ hoặc ảnh chụp các sự kiện, ngày kỷ niệm của gia đình; giấy trắng, keo, hồ dán, hộp màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên cùng với mối quan hệ trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS dưới hình thức trò chơi “Ca sĩ tí hon”.
- GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành hai đội. Hai đội sẽ thi đua hát các bài hát có nội dung về chủ đề gia đình. Đội trưởng sẽ đại diện oẳn tù tì giành lượt hát trước. Đội sau không được hát lại bài hát của đội trước. Cứ chơi lần lượt đến khi có đội không hát được. Đội còn lại sẽ giành chiến thắng.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Kỷ niệm đáng nhớ của gia đình”.

Hoạt động 1: Kỷ niệm, sự kiện của gia đình

* **Mục tiêu:** HS nêu được tên, thông tin sự kiện của gia đình bạn An và bạn Hùng.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 12 và làm việc nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:

- + An và Hùng đang kể cho nhau nghe sự kiện gì của gia đình?
- + Sự kiện đó diễn ra vào thời gian nào?

Gợi ý:

Sự kiện của gia đình bạn An: Gia đình bạn An chuyển đến nhà mới vào ngày 6 tháng 3. Ngôi nhà mới rất đẹp. Chị Hà và An rất vui.

Sự kiện của gia đình bạn Hùng: Mẹ bạn Hùng sinh em. Em gái của Hùng sinh ngày 11 tháng 5. Bố dẫn Hùng vào bệnh viện thăm mẹ và em.

- GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.
- HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.

*** Kết luận:** Mỗi gia đình đều có những kỉ niệm và sự kiện riêng.

Hoạt động 2: Cảm xúc của các thành viên khi tham gia ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình

*** Mục tiêu:** HS nhận biết được cảm xúc của các thành viên khi tham gia ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trong SGK trang 13 và trả lời các câu hỏi:
- + Gia đình bạn An đang làm gì? Mọi người có cảm xúc như thế nào trong ngày đó?

Gợi ý: Gia đình bạn An đang chúc mừng sinh nhật mẹ. Ba, chị Hà và An đã chuẩn bị một bàn tiệc trang trí rất đẹp. Ba tặng mẹ một món quà. Chị Hà và An tặng hoa cho mẹ. Mẹ chấp tay cầu nguyện. Cả gia đình An rạng ngời hạnh phúc, yêu thương nhau.

- GV mời HS trình bày ý kiến trước lớp.
- HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.

*** Kết luận:** Những ngày kỉ niệm của gia đình là dịp để các thành viên quây quần, bày tỏ tình cảm và gắn kết với nhau.

Hoạt động 3: Liên hệ bản thân

*** Mục tiêu:** HS nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình.

*** Cách tiến hành:**

- HS làm việc cặp đôi, chia sẻ:
- + Ngày sinh nhật của một số thành viên trong gia đình em.

+ Những việc gia đình em thường làm trong ngày đó.

– GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và đưa ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi gia đình đều có những ngày kỉ niệm riêng. Đó là những sự kiện có ý nghĩa quan trọng và khó quên đối với tất cả các thành viên trong gia đình.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân trong gia đình về các ngày kỉ niệm, sự kiện quan trọng; thu thập thông tin, tranh ảnh các ngày kỉ niệm, sự kiện đó để chuẩn bị cho tiết 2.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS nghe hát bài “Nhật kí của mẹ” (<https://www.youtube.com/watch?v=3Waf1Gy9d90>).

– GV đặt câu hỏi:

+ Bài hát nói về sự kiện gì của gia đình?

+ Cảm xúc của các thành viên ở sự kiện đó như thế nào?

– GV mời HS trả lời.

– GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Sự thay đổi của gia đình theo thời gian

* **Mục tiêu:** HS nhận xét được sự thay đổi của gia đình bạn An theo thời gian.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 4, 5, 6 trong SGK trang 14 và làm việc nhóm đôi:

+ Nhận xét sự thay đổi của gia đình bạn An theo thời gian. (Nhận xét sự thay đổi về ngoại hình, tính cách, công việc,...).

Gợi ý:

Hình 1: Bạn An vừa tròn sáu tháng tuổi. Cả nhà An sinh sống ở vùng nông thôn.

Hình 2: Khi bạn An 3 tuổi. Cả gia đình rời quê lên thành phố sinh sống.

Hình 3: Bạn An lên 6 tuổi. Ngày đầu tiên đi học, ba mẹ dẫn An đến trường.

– GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Theo thời gian, bạn An và các thành viên trong gia đình có sự thay đổi về ngoại hình, tính cách, công việc và nơi sinh sống, học tập.

Hoạt động 2: Chia sẻ về các ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình

* **Mục tiêu:** Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó.

* **Cách tiến hành:**

– GV phát cho HS phiếu thông tin (SGK trang 14), hướng dẫn HS cách thực hiện và hoàn thành phiếu.

– GV mời 2 đến 3 HS trình bày trước lớp.

– GV tuyên dương HS đã thu thập được nhiều thông tin về các ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.

Hoạt động 3: Thực hành vẽ đường thời gian

* **Mục tiêu:** HS vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát hình vẽ đường thời gian trong SGK trang 15, nhận biết các bước thực hành:

+ **Bước 1:** Vẽ một đường thẳng và mũi tên thể hiện đường thời gian.

+ **Bước 2:** Sắp xếp những thông tin về các ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình theo thứ tự thời gian.

+ **Bước 3:** Viết thông tin, vẽ hoặc dán tranh ảnh của gia đình lên đường thời gian.

– HS thực hành vẽ đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp:

+ Giới thiệu đường thời gian của bản thân và gia đình em với các bạn.

+ Bản thân em và gia đình đã có những thay đổi như thế nào theo thời gian?

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Theo thời gian, các thành viên trong gia đình có những thay đổi về ngoại hình, công việc,... Sự thay đổi đó sẽ trở thành kỉ niệm mà các thành viên trong gia đình luôn nhớ đến.

GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Đường thời gian – Kỉ niệm – Sự kiện”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ đường thời gian với các thành viên trong gia đình và dán vào góc học tập ở nhà.

Bài 3

Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,...) do hoả hoạn.
- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; Nhận xét về những cách ứng xử đó.
- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.
- Điều tra, phát hiện được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn để có biện pháp phòng cháy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình trong bài 3 SGK, bài hát, phiếu điều tra, tranh trò chơi khởi động ở tiết 2.
- HS: SGK, VBT, khăn hoặc vải ướt, mô hình điện thoại trò chơi để thực hành bấm số 114.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT

1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về số điện thoại 114 để dẫn dắt vào bài học mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS cùng hát bài hát “Xe cứu hoả” (https://www.youtube.com/watch?v=G_NJuyiypq0).
- HS trả lời câu hỏi:
 - + Khi có hoả hoạn xảy ra, em sẽ gọi số điện thoại nào?

- GV mời 2 – 3 HS trả lời.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà”.

Hoạt động 1: Nguyên nhân dẫn đến cháy nhà

*** Mục tiêu:** HS nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 16 và làm việc nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Điều gì có thể xảy ra trong mỗi hình sau? Vì sao?

– GV yêu cầu HS: Nêu những nguyên nhân có thể gây cháy nhà.

Gợi ý:

Tranh 1: Hai anh em đang nghịch bật lửa (quẹt ga), lửa có thể cháy bén vào ghế sofa gây cháy.

Tranh 2: Bỏ để quyển sách, chai cồn gần bếp ga đang nấu. Đây là các vật dễ gây cháy, nếu không cẩn thận thì lửa bén vào sách hoặc chai cồn sẽ gây cháy nhà.

– GV mời 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.

– HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.

*** Kết luận:** Cháy nhà có thể xảy ra do nhiều nguyên nhân: Các thiết bị điện trong nhà bị chập điện; bình ga bị hở; các vật dễ cháy để gần bếp;...

Hoạt động 2: Thiệt hại do hoả hoạn gây ra

*** Mục tiêu:** HS nêu được thiệt hại có thể xảy ra do hoả hoạn.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS đọc thông tin bài báo ở hình 3 trong SGK trang 17, nêu những thiệt hại có thể xảy ra do hoả hoạn.

– GV mời HS trả lời trước lớp. GV cho HS xem thêm hình ảnh hoặc video clip về thiệt hại do hoả hoạn gây ra. Kết hợp giáo dục HS ý thức phòng tránh hoả hoạn.

*** Kết luận:** Hoả hoạn sẽ gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản.

Hoạt động 3: Điều tra những chất, vật dụng có thể gây cháy

*** Mục tiêu:** HS điều tra, phát hiện được những chất, vật dụng có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn để có biện pháp phòng cháy.

*** Cách tiến hành:**

– GV phát cho HS phiếu điều tra (SGK trang 17), hướng dẫn HS cách thực hiện và hoàn thành phiếu.

– GV mời 2 đến 3 HS trình bày trước lớp.

– GV nhận xét, khuyến khích HS nêu những đề nghị với người lớn trong nhà nếu phát hiện những chất hoặc vật dụng có thể gây cháy để phòng tránh hoả hoạn xảy ra.

Hoạt động 4: Chia sẻ với bạn về những việc cần làm để phòng cháy khi ở nhà

* **Mục tiêu:** HS nêu được những việc cần làm để phòng cháy khi ở nhà.

* **Cách tiến hành:**

– HS làm việc cặp đôi, chia sẻ những việc cần làm để phòng cháy khi ở nhà.

– GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.

* **Kết luận:** Chúng ta cần cảnh giác để phòng cháy khi ở nhà.

– GV dẫn dắt để HS rút ra bài học: Cháy nhà sẽ gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Để phòng tránh hoả hoạn xảy ra, chúng ta không nên để những thứ dễ cháy ở gần bếp; khoá bình ga, tắt bếp khi nấu xong; ngắt nguồn điện khi không sử dụng;...

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ các nội dung trong phiếu điều tra với người lớn trong gia đình. Cùng người lớn trong gia đình thực hiện các việc làm để phòng tránh hoả hoạn xảy ra ở nhà.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về những thứ có thể gây cháy trong nhà.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS dưới hình thức trò chơi “Ai tinh mắt?”.

– GV phổ biến luật chơi: HS tham gia trò chơi theo nhóm 4. GV phát cho mỗi nhóm một bức tranh. HS tinh mắt khoanh tròn vào các thứ có thể gây cháy trong nhà. Nhóm nào khoanh nhanh và đúng, nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

– GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Ứng xử trong tình huống có cháy

* **Mục tiêu:** HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát các hình 5a, 5b, 5c, 5d, 5e, 5g trong SGK trang 18 và thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi: Bố mẹ đi vắng, An đang ngồi đọc sách thì phát hiện rèm cửa trong phòng khách bị cháy. Theo em, An nên chọn những cách ứng xử nào dưới đây? Vì sao?

– GV mời HS trình bày ý kiến của mình.

– GV giúp HS nhận biết các cách ứng xử đúng trong tình huống có cháy xảy ra. GV giới thiệu về số điện thoại 114. Lưu ý: Đối với các em nhỏ, việc ưu tiên hàng đầu khi có cháy là tìm cách thoát ra khỏi đám cháy an toàn, báo với người lớn và gọi số điện thoại 114.

– GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Khi có cháy xảy ra, em nên bình tĩnh tìm cách thoát ra khỏi đám cháy an toàn, báo với người lớn trong nhà và gọi số điện thoại 114.

Hoạt động 2: Đóng vai xử lý tình huống

* **Mục tiêu:** HS thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK trang 18.

+ Em đang chơi ở ngoài sân bỗng ngửi thấy có mùi khét từ trong nhà bay ra.

+ Vừa bước vào trong nhà, em nhìn thấy ổ cắm điện trên tường có ánh lửa loé lên.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và cùng đóng vai, giải quyết tình huống này.

– HS đóng vai, giải quyết tình huống. HS có thể đưa ra cách giải quyết tình huống là ngắt cầu dao điện, tìm cách dập lửa bằng bình CO_2 ,... Ở lứa tuổi các em, GV không khuyến khích HS thực hiện.

– GV và HS cùng nhau nhận xét.

* **Kết luận:** Khi phát hiện có cháy, em cần bình tĩnh để tìm cách xử lý. Em hô to cho mọi người trong nhà biết để cùng thoát hiểm, ngay sau đó lập tức gọi điện thoại số 114 để được trợ giúp.

Hoạt động 3: Thực hành một số kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra hoả hoạn

* **Mục tiêu:** HS thực hành một số kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra hoả hoạn.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 6, 7, 8, 9, 10 trong SGK trang 19 và đọc kĩ các bước hướng dẫn thoát hiểm khi xảy ra hoả hoạn.

– GV tổ chức cho HS thực hành các bước để thoát khỏi hoả hoạn an toàn.

– GV dẫn dắt để HS rút ra bài học: Khi phát hiện đám cháy, em phải bình tĩnh; tìm lối thoát hiểm; hô to, gọi đến số điện thoại 114 để báo cháy. Em dùng khăn ướt che mũi, miệng; cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất để thoát ra khỏi đám cháy.

GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Hoả hoạn – Thoát hiểm”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS chia sẻ với người thân và cùng thực hành tại nhà các bước thoát hiểm khi xảy ra hoả hoạn.

Bài 4

Giữ vệ sinh xung quanh nhà

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình trong bài 4 SGK, bài hát, quả bóng trò chơi khởi động ở tiết 1, phiếu quan sát, cùn bông để đóng vai ở tiết 2.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về khu phố đang sinh sống để dẫn dắt vào bài học mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS dưới hình thức trò chơi “Chuyền bóng”.
- GV phổ biến luật chơi: GV mở một bài hát, cả lớp hát theo và cùng chuyền bóng đi. GV sẽ dừng nhạc vào thời điểm thích hợp, HS nào giữ bóng sẽ trả lời câu hỏi “Em thích nhất nơi nào trong khu vực gia đình mình đang sống? Vì sao”. Sau đó, sẽ tiếp tục chuyền bóng cho đến khi hết thời gian chơi. Thời gian chơi do GV quy định.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà”.

Hoạt động 1: Sự cần thiết phải giữ vệ sinh xung quanh nhà

* **Mục tiêu:** HS biết được sự cần thiết phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3 trong SGK trang 20 và làm việc nhóm 4: Kể lại câu chuyện của bạn Nam.

Gợi ý:

Hình 1: Buổi trưa, trên đường đi học về, bạn Nam thấy trước cổng nhà có một đồng rác lớn, xung quanh có chuột và gián đang bò và mùi hôi bốc lên rất khó chịu.

Hình 2: Buổi chiều, trên đường đi đá bóng, bạn Nam đọc được bản tin của khu phố với nội dung kêu gọi mọi người dân cùng thực hiện những việc làm để giữ vệ sinh nhà ở.

Hình 3: Buổi tối, trong lúc ngồi bàn ăn, bạn Nam đề xuất với bố mẹ làm thế nào để cổng nhà mình không còn rác nữa.

– GV mời đại diện các nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.

– GV đặt câu hỏi:

+ Nam đã nói với bố mẹ điều gì? Vì sao?

+ Gia đình Nam sẽ làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà?

– HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.

* **Kết luận:** Giữ gìn xung quanh nhà ở sạch sẽ thì ruồi, muỗi, chuột, gián,... không còn nơi để trú ẩn, góp phần tạo bầu không khí trong lành giúp em và gia đình có sức khỏe tốt, phòng tránh được nhiều bệnh tật.

Hoạt động 2: Việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà

* **Mục tiêu:** HS biết được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 4, 5, 6, 7 trong SGK trang 21 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong các hình sau đang làm gì? Nêu ích lợi của những việc làm đó.

– GV mời 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.

– HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.

* **Kết luận:** Mọi người dân trong khu phố cần chung tay thực hiện những việc làm giúp giữ vệ sinh nơi mình đang sinh sống.

Hoạt động 3: Tìm hiểu thực trạng vệ sinh xung quanh nơi em ở

* **Mục tiêu:** HS tìm hiểu được thực trạng vệ sinh xung quanh nơi ở.

* **Cách tiến hành:**

– GV phát cho HS phiếu điều tra (SGK trang 21), hướng dẫn HS cách thực hiện và hoàn thành phiếu.

– GV mời 2 đến 3 HS trình bày trước lớp. GV khuyến khích HS đề xuất những giải pháp để giữ vệ sinh xung quanh nơi ở.

– GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi gia đình cần bỏ rác đúng nơi quy định; giữ sạch sân vườn, khu vệ sinh và chuồng trại chăn nuôi;... để phòng tránh bệnh tật và bảo vệ sức khỏe.

Hoạt động 4: Thực hành

* **Mục tiêu:** HS làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

* **Cách tiến hành:**

– GV nêu yêu cầu: Em cùng bố mẹ, người thân thực hiện làm vệ sinh các khu vực xung quanh nơi em ở.

– Hoạt động này, HS thực hành sau giờ học. GV nhận xét, đánh giá vào tiết 2.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thực trạng vệ sinh xung quanh nơi ở và cùng bố mẹ, người thân thực hiện làm vệ sinh các khu vực xung quanh nơi em ở.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc giữ vệ sinh nhà ở.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS trò chơi “Hãy – Đừng”.

– GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành hai đội, yêu cầu hai đội thi đua nói câu về chủ đề giữ vệ sinh xung quanh nhà ở. Đội thứ nhất nói câu bắt đầu bằng từ “Hãy” (ví dụ: Hãy giữ vệ sinh xung quanh nhà). Đội thứ hai nói câu bắt đầu bằng từ “Đừng” (ví dụ: Đừng vứt rác xuống kênh). Sau đó đổi ngược lại. Đội nào nói được nhiều câu, đội đó giành chiến thắng

– GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Báo cáo kết quả quan sát

* **Mục tiêu:** HS nêu được một số thực trạng vệ sinh xung quanh nơi ở và những việc đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và bình chọn bạn nào báo cáo hay nhất.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Rác và chất thải thường chứa các mầm bệnh gây hại cho sức khỏe của con người. Nếu rác và chất thải không được xử lý hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. Mọi người cần có ý thức giữ vệ sinh xung quanh nơi ở.

Hoạt động 2: Đóng vai xử lý tình huống

* **Mục tiêu:** HS phân tích và xử lý được một số tình huống liên quan về việc thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 9, 10 trong SGK trang 22 và cho biết nội dung hình vẽ gì.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và cùng đóng vai, giải quyết tình huống này.

– GV mời 2 – 3 nhóm đóng vai, giải quyết tình huống trước lớp.

– GV và HS cùng nhau nhận xét.

* **Kết luận:** Giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà ở là góp phần xây dựng cảnh quan sạch, đẹp và bảo vệ môi trường.

– GV dẫn dắt để HS đọc nội dung trọng tâm của bài học.

– GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Cảnh quan – Thực trạng”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tự giác thực hiện một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS củng cố và đánh giá được một số kiến thức, kĩ năng của chủ đề Gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình trong bài 5 SGK.
- HS: SGK, VBT, hình chụp hoặc tranh vẽ về gia đình họ hàng nội, ngoại.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại những kiến thức đã học của chủ đề Gia đình.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS cùng đứng dậy và nhún nhảy theo nhạc của một bài hát về chủ đề gia đình.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Gia đình”.

Hoạt động 1: Triển lãm tranh, ảnh

* **Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về những ngày kỉ niệm, sự kiện quan trọng của gia đình.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 23, nêu nội dung trong hình.
- GV hướng dẫn HS thực hiện bộ sưu tập tranh, ảnh:
 - + Chuẩn bị tranh, ảnh những ngày kỉ niệm của gia đình.
 - + Trang trí ảnh chụp vào khung ảnh.

- + Ghi chú ngày kỉ niệm của gia đình.
- GV tổ chức cho HS triển lãm tranh, ảnh.

* **Kết luận:** Mỗi gia đình đều có những ngày kỉ niệm riêng. Đó là những sự kiện có ý nghĩa quan trọng và khó quên đối với tất cả các thành viên trong gia đình.

Hoạt động 2: Giới thiệu về các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại của em

* **Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về mối quan hệ họ hàng nội, ngoại của em.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ trong SGK trang 23, nêu nội dung cần trình bày trong sơ đồ.

– HS thực hành làm sơ đồ giới thiệu về các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại của em.

– GV yêu cầu HS trình bày.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Họ hàng nội, ngoại đều là những người thân của em. Em yêu quý, quan tâm những người họ hàng hai bên nội, ngoại của mình.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà giới thiệu sản phẩm với người thân trong gia đình, dán vào góc học tập ở nhà.



Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh tay?”

– GV phổ biến luật chơi: GV sẽ chiếu nhanh hình ảnh các chất, vật dụng. HS quan sát ghi nhanh tên các chất, vật dụng có thể gây cháy khi ở nhà.

– GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Chia sẻ những việc làm giúp phòng cháy khi ở nhà

* **Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 24, trả lời câu hỏi: Em và các thành viên trong gia đình đã làm những việc nào dưới đây để phòng cháy khi ở nhà?

Hình 1: Không cắm nhiều thiết bị điện chung một ổ cắm điện.

Hình 2: Khoá van bình ga sau khi đun nấu.

Hình 3: Không để dây điện gần bếp ga.

Hình 4: Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ thêm những việc em và gia đình đã làm để phòng cháy khi ở nhà.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Chúng ta cần cảnh giác và thực hiện thường xuyên những việc làm để phòng tránh hoả hoạn.

Hoạt động 2: Thực hành

*** Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về giữ vệ sinh xung quanh nhà.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 24 và nêu nội dung các bước thực hiện:

+ Chuẩn bị: Một tranh vẽ hoặc ảnh chụp (về việc mọi người nơi em ở cùng nhau tham gia vệ sinh xung quanh nhà), bìa cứng, bút màu.

+ Thực hiện: Dán tranh, ảnh lên tờ bìa hoặc viết lại những hoạt động đã diễn ra.

+ Trang trí bản tin.

– Các nhóm thực hành làm bản tin khu dân cư. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.

– GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ bản tin trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Tất cả người dân trong khu phố đều phải có nghĩa vụ và trách nhiệm giữ gìn vệ sinh xung quanh nơi ở. Việc giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà góp phần xây dựng cảnh quan sạch, đẹp và bảo vệ môi trường.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về giới thiệu bản tin đến người thân trong gia đình, người dân trong khu phố (nếu có thể) và cùng các thành viên trong gia đình thực hiện việc làm vệ sinh xung quanh khu phố.

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC

Bài
6

Chúng em tham gia các hoạt động xã hội của trường

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được tên và ý nghĩa của một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai,...), mô tả được hoạt động đó.
- Nhận xét được về sự tham gia của HS trong các hoạt động đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình trong bài 6 SGK phóng to.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nói được tên một số hoạt động đã tham gia ở trường.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS kể tên các hoạt động đã tham gia ở trường.
- GV dẫn dắt vào bài học: “Chúng em tham gia các hoạt động xã hội của trường”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu câu chuyện của An

* **Mục tiêu:** HS bước đầu biết được một số hoạt động xã hội ở trường.

* **Cách tiến hành:**

– HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 26, thảo luận nhóm để kể lại câu chuyện theo hình và trả lời câu hỏi:

- + An và các bạn đã tham gia hoạt động gì?
- + Hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào?
- GV mời 2 đến 3 cặp HS báo cáo trước lớp.
- HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** An cùng các bạn tham quan và tìm hiểu về Địa đạo Củ Chi. Hoạt động có ý nghĩa: Bày tỏ lòng biết ơn với các anh hùng chiến sĩ đã hi sinh cho Tổ Quốc.

Hoạt động 2: Một số hoạt động xã hội của trường

* **Mục tiêu:** Nêu được tên, ý nghĩa và mô tả một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các nội dung sau:
 - + Trao đổi với bạn về tên hoạt động và việc làm của mọi người trong mỗi hình.
 - + Có những ai cùng tham gia hoạt động?
 - + Nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.
- GV mời 2 đến 3 cặp HS báo cáo trước lớp.
- HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Có rất nhiều hoạt động xã hội. Các hoạt động đó thường kết nối mọi người với nhau và mang đến lợi ích cho cộng đồng.

Hoạt động 3: Liên hệ bản thân

* **Mục tiêu:** HS nêu được những hoạt động xã hội ở trường đang học và mô tả lại hoạt động đó.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các nội dung sau:
 - + Kể tên một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường em và nhận xét sự tham gia của các bạn.
 - + Mọi người đã làm những việc gì trong các hoạt động đó?
- GV mời 2 đến 3 cặp HS báo cáo trước lớp.
- HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Trường học có nhiều hoạt động tập thể để kết nối học sinh với cộng đồng và xã hội. Khi tham gia các hoạt động này, em học được nhiều điều bổ ích, khám phá cuộc sống xung quanh và biết yêu thương, chia sẻ với mọi người.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh hoặc thông tin về một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường em.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các hoạt động kết nối với xã hội.

*** Cách tiến hành:**

- GV cho HS giới thiệu về tranh ảnh hoặc thông tin đã sưu tầm được ở tiết 1.
- HS dán vào bảng nhóm và trình bày.
- GV và HS cùng chia sẻ, trao đổi và nhận xét.
- GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Nhận xét, đánh giá hành vi của bạn

*** Mục tiêu:** HS nhận xét được sự tham gia của mọi người trong các hoạt động kết nối xã hội.

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS quan sát các hình 8, 9, 10 trong SGK trang 28 (hoặc có thể chiếu bằng máy chiếu cho HS quan sát).
- GV đặt câu hỏi:
 - + Mọi người trong hình đang làm gì?
 - + Em có nhận xét gì về việc làm của mỗi bạn trong các hình?
 - + Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của mỗi bạn?
- HS và GV cùng nhận xét.

*** Kết luận:** Tham gia hoạt động kết nối xã hội sẽ giúp em phát huy được ý thức và năng lực tự giác, có thêm kiến thức về con người và xã hội, được rèn kĩ năng giao tiếp, ứng xử văn minh, văn hoá.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường em

*** Mục tiêu:** HS sưu tầm tranh ảnh, thông tin và chia sẻ về nội dung, ý nghĩa, sự tham gia của các bạn về một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường.

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về các tranh ảnh hoặc thông tin về một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường em đã sưu tầm ở tiết 1.
- HS chọn một hoạt động trong tranh ảnh hoặc thông tin thích nhất, chia sẻ về nội dung, ý nghĩa, sự tham gia của các bạn trong hoạt động đó và thực hiện sơ đồ tư duy mô tả về hoạt động đã tìm hiểu.

- GV mời 2 đến 3 cặp HS báo cáo trước lớp.
- HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em tự giác và tích cực tham gia các hoạt động kết nối với xã hội của trường học.

- GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Kết nối – Xã hội”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bè, người thân về các hoạt động kết nối xã hội của trường mà bản thân đã tham gia.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống của nhà trường.
- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống của nhà trường.
- Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình trong bài 7 SGK phóng to, giấy bìa cứng A0 hoặc bìa lịch cũ.
- HS: SGK, VBT, giấy màu, kéo, keo dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nói được tên một số hoạt động hoặc thành tích của trường em trong năm học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS kể tên các hoạt động hoặc thành tích của trường em trong năm học trước.

– GV dẫn dắt vào bài học: “Truyền thống của trường em”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về truyền thống của trường bạn An

* **Mục tiêu:** HS nhận biết một số đặc điểm về truyền thống của nhà trường.

* **Cách tiến hành:**

- HS quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 30, 31; thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:
+ Lớp bạn An đang làm gì?
+ An và các bạn đã biết được những gì về truyền thống ngôi trường của mình?
- GV mời 2 đến 3 cặp HS báo cáo trước lớp.
- HS và GV cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** An và các bạn đã biết được nhiều điều về truyền thống, thành tích và vang của thầy cô và học sinh khi tìm hiểu về truyền thống của nhà trường.

Hoạt động 2: Tìm hiểu truyền thống của trường em

* **Mục tiêu:** Nêu được một số truyền thống của nhà trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV hướng dẫn HS tham quan phòng truyền thống của trường đang học (nếu trường chưa có phòng truyền thống thì GV có thể chuẩn bị một số tư liệu, tranh ảnh để HS quan sát).

– GV hướng dẫn HS đặt và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống của nhà trường theo các nội dung gợi ý sau:

- + Trường được thành lập vào năm nào?
- + Thầy hoặc cô hiệu trưởng đầu tiên của trường em là ai?
- + Nêu những tấm gương giáo viên và học sinh tiêu biểu của trường em.
- + Kể các thành tích của nhà trường.
- + Trường thường tổ chức các hoạt động truyền thống nào?
- HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi trường học đều có lịch sử hình thành và phát triển riêng như: năm thành lập trường, thành tích dạy và học, các hoạt động tiêu biểu, ... Phòng truyền thống là nơi lưu giữ và trưng bày những hình ảnh, tư liệu, hiện vật về quá trình hình thành, phát triển của nhà trường.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh hoặc thông tin về truyền thống của trường em.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các hoạt động truyền thống của trường.

* **Cách tiến hành:**

- GV cho HS hát một bài hát về trường học.
- GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Giới thiệu về truyền thống của trường em

* **Mục tiêu:** HS giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.

*** Cách tiến hành:**

- GV cho HS trưng bày tranh, ảnh hoặc trình bày thông tin về truyền thống của nhà trường mà các em đã sưu tầm được ở tiết 1.
- GV cho HS thảo luận nhóm, chia sẻ về truyền thống của trường em.
- HS và GV cùng nhận xét.

*** Kết luận:** Các hoạt động truyền thống được tổ chức hằng năm ở trường là những hoạt động tiêu biểu về văn hoá và thể thao.

Hoạt động 2: Chia sẻ theo chủ đề “Trường học em yêu”

*** Mục tiêu:** Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và hoàn thành nhiệm vụ: Viết vào tờ giấy màu những từ hoặc câu ngắn thể hiện tình cảm, mong ước của em về ngôi trường đang học. Dán vào ô phù hợp trên tờ bìa.

– GV mời HS chia sẻ và bày tỏ tình cảm của em trước lớp.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Chúng em giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường bằng những việc làm có ý nghĩa.

– GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Lịch sử – Thành tích – Truyền thống”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS quan sát các hoạt động ở trường của em và kể với người thân hoặc bạn bè cùng nghe.

Bài 8

Thực hành: Giữ an toàn và vệ sinh trường học

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường.
- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình trong bài 8 SGK phóng to, phiếu khảo sát an toàn trường học.
- HS: SGK, VBT, mũ, bút, khăn trang, găng tay.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nói được về sự an toàn và sạch sẽ của trường học.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS trả lời nhanh câu hỏi: Trường em đang học có sạch sẽ và an toàn không? Vì sao?

– GV dẫn dắt vào bài học: “Thực hành: Giữ an toàn và vệ sinh trường học”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về an toàn trong trường học

* **Mục tiêu:** HS nêu được tình huống không an toàn trong trường học.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3 trong SGK trang 34, thảo luận nhóm và kể lại câu chuyện của bạn Nam theo hình.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:

+ Chuyện gì xảy ra với bạn Nam trong giờ ra chơi? Vì sao?

+ Em học được điều gì từ câu chuyện của bạn Nam?

– GV mời 2 đến 3 cặp HS báo cáo trước lớp.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Nam và các bạn chơi rượt đuổi ở sân trường. Nam bị tai nạn do trượt chân vào chỗ tắm đàn bị vỡ. Các bạn đưa Nam đến phòng y tế. Để đảm bảo an toàn, em nên vui đùa nhẹ nhàng, cần quan sát và chơi ở những nơi an toàn.

Hoạt động 2: Chuẩn bị khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường

* **Mục tiêu:** Nêu được những việc cần làm và những lưu ý khi khảo sát sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để chuẩn bị khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường học của em.

– HS nêu được một số việc cần chuẩn bị khảo sát: Một số vật dụng như nón, phiếu khảo sát, bút; lập kế hoạch; phân công nhiệm vụ;...

PHIẾU KHẢO SÁT AN TOÀN TRƯỜNG HỌC			
<i>Nhóm:...</i>			
Khu vực khảo sát	Thực trạng	Nguyên nhân	Đề xuất giải pháp
<i>Hàng rào</i>	?	?	?
<i>Nơi để tủ điện</i>	?	?	?
?	?	?	?

– GV mời 2 đến 3 cặp HS báo cáo trước lớp.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

– GV hướng dẫn HS cách quan sát và ghi chép để hoàn thành phiếu khảo sát.

* **Kết luận:** Khảo sát các khu vực xung quanh trường là việc làm cần thiết nhằm phát hiện những thiết bị, khu vực không an toàn để sửa chữa, phòng tránh tai nạn.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS chuẩn bị các vật dụng, phiếu khảo sát về sự an toàn trong trường học hoặc xung quanh trường học của em.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc chuẩn bị để thực hiện khảo sát sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường.

*** Cách tiến hành:**

- GV phỏng vấn nhanh HS các câu hỏi:
- + Em đã chuẩn bị gì để đi khảo sát?
- + Em muốn khảo sát ở khu vực nào?
- GV và HS cùng chia sẻ, trao đổi và nhận xét.
- GV nhận xét, chia đội đi khảo sát.

Hoạt động: Thực hành khảo sát an toàn trường học

*** Mục tiêu:** HS thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường và ghi chép kết quả khảo sát được vào phiếu.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát các hình 5, 6, 7, 8 trong SGK trang 36 để thảo luận, phân tích những khu vực cần khảo sát theo gợi ý của mỗi hình.

– HS nêu thêm những khu vực cần khảo sát (không có trong hình) như: vườn trường, sân bóng,...

– GV cho HS đọc lại những điều cần lưu ý khi đi khảo sát:

- + Quan sát kỹ, cẩn thận.
- + Đánh giá sự an toàn.
- + Ghi nhận những khu vực chưa an toàn.
- + Giữ vệ sinh,...

– GV chia nhóm HS đi khảo sát theo khu vực.

– HS thực hành khảo sát.

*** Kết luận:** Khi thực hành khảo sát, em nhớ quan sát kỹ xung quanh, ghi lại nội dung khảo sát và chú ý đảm bảo an toàn.

TIẾT 3 + 4

Hoạt động khởi động

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi vào tiết học.

*** Cách tiến hành:**

- GV bắt nhịp để HS hát một bài hát có nội dung về chủ đề trường học.
- GV dẫn dắt vào tiết 3 và 4 của bài học.

Hoạt động 1: Chia sẻ nội dung khảo sát

*** Mục tiêu:** HS nêu được những điều đã khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường. Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để trường học luôn an toàn.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1:

- HS báo cáo kết quả khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc các khu vực xung quanh trường.
- GV giới thiệu một số phiếu khảo sát thực hiện tốt.
- GV mời HS chia sẻ kết quả khảo sát trước lớp.
- HS và GV cùng nhau nhận xét, đề xuất nội dung cần sửa chữa thiết bị, khu vực không an toàn; rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Khảo sát các khu vực trong và xung quanh trường học, sẽ giúp em và nhà trường phát hiện những nơi nguy hiểm để kịp thời khắc phục và sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi.

Bước 2:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc em sẽ làm để giữ cho trường học an toàn.
- HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Mỗi học sinh cần có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ trường học an toàn và sạch đẹp.

Hoạt động 2: Thực hành vệ sinh trường học

*** Mục tiêu:** HS làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát các hình 11, 12, 13 trong SGK trang 38 và thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:

- + Các bạn đang làm gì?
- + Các bạn làm những việc làm đó để làm gì?

– GV dẫn dắt và phân công vị trí cho các nhóm thực hiện vệ sinh trường học.

– GV nhấn mạnh lưu ý với các HS: “Các em nhớ đội mũ, đeo khẩu trang, găng tay để đảm bảo an toàn khi vệ sinh trường học nhé!”.

– GV yêu cầu HS cùng ra sân thực hiện vệ sinh các khu vực trong trường theo sự hướng dẫn của thầy, cô (GV, HS đã chuẩn bị sẵn vật dụng làm vệ sinh: chổi, giẻ lau, găng tay, khẩu trang,...).

*** Kết luận:** Em thực hiện giữ an toàn và vệ sinh trường học để môi trường học tập tốt hơn và an toàn.

– GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Kế hoạch – Khảo sát”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS thực hành vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường học.

Bài 9

Ôn tập chủ đề Trường học

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS củng cố được một số kiến thức, kĩ năng của chủ đề Trường học:

- Kể lại các hoạt động tiêu biểu, truyền thống ở trường học.
- Biết quan sát, khuyến nghị và xử lí tình huống liên quan đến an toàn, vệ sinh trường học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình minh hoạ trong bài 9 SGK phóng to.
- HS: SGK, VBT, giấy màu, bút, kéo, hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS ôn tập lại chủ đề Trường học.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS hát, đọc thơ về chủ đề trường em.
- GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Trường học”.

Hoạt động: Chia sẻ về các hoạt động xã hội của trường em

* **Mục tiêu:** HS chia sẻ một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS chuẩn bị: giấy màu, bút, kéo, hồ dán.
- GV cho HS làm việc nhóm 4: vẽ, viết lên mỗi tờ giấy màu một hoạt động xã hội của trường mà em đã tham gia và thể hiện cảm xúc, mong muốn của em.
- HS giới thiệu và chia sẻ sản phẩm với các bạn.
- HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em tích cực tham gia các hoạt động xã hội của trường để lan toả yêu thương và học thêm nhiều điều bổ ích.

Hoạt động tiếp nối:

Chia sẻ với bố mẹ và người thân về ý nghĩa của các hoạt động xã hội được tổ chức ở trường em.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** HS vui vẻ và kết nối vào tiết ôn tập.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức trò chơi “Tiếp lời theo chủ đề trường học”
- Khi quản trò nói một cụm từ bất kì có liên quan đến chủ đề trường học và chỉ định một bạn, ngay lập tức bạn được chỉ định sẽ nói nối tiếp với cụm từ đó để tạo thành câu có ý nghĩa.

Ví dụ: Trường học – an toàn trong trường học; Truyền thống – truyền thống của trường em,...

- GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường

* **Mục tiêu:** HS có ý thức giữ gìn và phát huy các hoạt động truyền thống của nhà trường.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các nội dung sau:
 - + Em sẽ làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường?
 - + Chia sẻ ý kiến của em với các bạn theo gợi ý sau:

Việc nên làm	Ý nghĩa
<i>Tích cực tham gia phong trào "Nuôi heo đất"</i>	<i>Phát huy tinh thần tương thân, tương ái của nhà trường</i>
?	?

- GV mời 2 đến 3 cặp HS báo cáo trước lớp.
- HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi học sinh cần có ý thức và làm được một số việc để góp phần giữ gìn và phát huy các hoạt động truyền thống của nhà trường.

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

* **Mục tiêu:** Biết quan sát, khuyến nghị và xử lý tình huống liên quan đến an toàn, vệ sinh trường học.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, quan sát các hình 1, 2 trong SGK trang 40 để trả lời câu hỏi:

+ Điều gì có thể xảy ra trong tình huống sau?

+ Nếu có mặt ở đó thì em sẽ làm gì trong mỗi tình huống? Vì sao?

– GV mời HS chia sẻ và trình bày cách xử lý tình huống của em trước lớp.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

– GV có thể cho HS liên hệ thực tế để chia sẻ, đưa ra một số giải pháp để phòng tránh tai nạn khi tham gia học tập, vui chơi trong trường.

* **Kết luận:** Trường học là nơi để học sinh học tập và vui chơi. Nếu thấy bạn bè vui chơi không an toàn hoặc chưa giữ vệ sinh, em hãy nhắc nhở bạn.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu tìm hiểu về cảnh đẹp quê hương em để chuẩn bị cho bài học tiếp theo.



CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài
10

Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Giới thiệu được một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh, ảnh, đoạn phim về một số cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử – văn hoá của địa phương; các hình trong bài 10 SGK phóng to.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số cảnh quan thiên nhiên hoặc di tích lịch sử – văn hoá nổi tiếng ở các vùng miền khác nhau.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức dưới hình thức trò chơi: Mỗi tổ (hoặc nhóm 5 – 6 HS) xếp thành đoàn tàu, vừa đi vừa hát bài “Mời lên tàu lửa”. Sau mỗi lời bài hát, GV đưa ra hình một cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử – văn hoá nổi tiếng như cảnh đẹp ở Đà Lạt, Vịnh Hạ Long,... và yêu cầu HS cho biết cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử – văn hoá đó ở đâu. Lần lượt từng đội trả lời, nếu trả lời đúng sẽ được đi tiếp; trả lời sai sẽ dừng lại. Đội cuối cùng trả lời đúng là đội chiến thắng.

– GV có thể đưa ra thêm một số gợi ý để HS có thể trả lời nếu như không có đội nào trả lời được về địa danh đó.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên

* **Mục tiêu:** HS kể được tên một số di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu mỗi nhóm quan sát các hình 1a, 1b, 2a, 2b trong SGK trang 42 (GV có thể sử dụng hình phóng to), tìm hiểu nội dung hình dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:

- + Lớp của bạn An đi đâu?
- + Lớp của bạn Nam đi đâu?
- + Nơi đó có gì đặc biệt?
- + Em đã từng đi đến những nơi đó chưa?

– GV dựa vào câu trả lời của HS để đưa ra các câu hỏi giúp HS kể được chi tiết các đặc điểm nổi bật của địa danh đó.

Gợi ý:

+ Bến Nhà Rồng: Đây là nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Nơi đây trưng bày rất nhiều hình ảnh về Bác, các hiện vật liên quan đến Bác,...

+ Cần Giờ: Nơi đây có địa điểm du lịch nổi tiếng là Đảo Khỉ và di tích lịch sử Chiến khu Rừng Sác (trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nơi đây là khu căn cứ cách mạng).

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Địa danh Bến Nhà Rồng, Rừng Sác Cần Giờ là các di tích lịch sử – văn hoá; Đảo Khỉ Cần Giờ là cảnh quan thiên nhiên đẹp.

Hoạt động 2: Suy tầm tranh ảnh về di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên trên đất nước Việt Nam

* **Mục tiêu:** HS biết tìm kiếm và suy tầm các tranh ảnh về di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên trên khắp đất nước Việt Nam.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS xem một video clip ngắn về một số di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên trên đất nước Việt Nam (có thể sử dụng các hình 3, 4, 5, 6, 7, 8 trong SGK trang 43).

– GV chia lớp thành các tổ hoặc nhóm có 6 HS, yêu cầu HS lấy các tranh ảnh về các di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên đã được chuẩn bị trước ở nhà để sắp xếp vào bảng sau:

NHÓM ...	
HÌNH ẢNH CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN	
Di tích lịch sử – văn hoá	Cảnh quan thiên nhiên

– GV quan sát các nhóm trao đổi, có thể gợi ý để HS trình bày đẹp hơn như ghi chú một số điểm nổi bật về địa danh đó hoặc viết một đoạn văn mô tả về các địa danh đó.

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Đất nước ta có nhiều di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên. Những địa danh này không chỉ lưu giữ các giá trị lịch sử, văn hoá mà còn góp phần phát triển du lịch.

Hoạt động 3: Liên hệ thực tiễn

* **Mục tiêu:** HS giới thiệu được một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV hỏi và yêu cầu HS kể nhanh tên một số di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên mà HS biết.

– GV nhận xét.

Bước 2:

– GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS trao đổi dựa trên các câu hỏi gợi ý sau:

+ Ở địa phương em có những di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên nào?

+ Em đi đến nơi đó khi nào? Đi cùng với ai?

+ Em thích nhất điều gì ở đó? Vì sao?

– GV quan sát và gợi ý để HS kể thêm về địa danh đó.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi địa phương có những di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên khác nhau.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về quan sát và tìm hiểu thêm các di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng”. GV chuẩn bị một số hình ảnh về các di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên. Phát cho mỗi HS một thẻ Đ/S. Với mỗi hình ảnh đưa ra, GV sẽ nêu một dữ kiện liên quan đến địa danh đó và yêu cầu HS cho biết là đúng hay sai. Nếu dữ kiện đưa ra là sai thì yêu cầu HS nêu lại cho đúng. HS nào trả lời sai sẽ dừng chơi. HS nào còn lại sau khi các câu hỏi đã được đưa ra hết sẽ là người thắng cuộc.

– GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Nhận biết cách cư xử phù hợp khi tham quan các di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên

* **Mục tiêu:** HS phân biệt được cách cư xử phù hợp và không phù hợp trong một số tình huống cụ thể.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các nhóm quan sát hình 9, 10, 11 trong SGK trang 44 (GV có thể sử dụng hình phóng to) và cho biết:

- + Đây là di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh đẹp thiên nhiên nào?
- + Các bạn nhỏ trong mỗi hình đang làm gì?
- + Em có nhận xét gì về cách cư xử của các bạn trong mỗi hình?
- + Em có nên cư xử như các bạn trong hình không? Vì sao?

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày.

Gợi ý:

- + Hình 9: Đài tưởng niệm.
 - + Hình 10: Bia đá ở núi Bài Thơ (Quảng Ninh).
 - + Hình 11: Núi Bà Nà (Đà Nẵng).
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em không nên đùa giỡn, không vẽ bậy và xả rác tại các khu di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên khi đến tham quan.

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

* **Mục tiêu:** HS đưa ra được cách xử lý phù hợp trong tình huống thực tiễn.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS quan sát hình 12 trong SGK trang 44 hoặc GV có thể nhờ một số HS đóng vai để nêu tình huống. Sau đó, GV yêu cầu các nhóm thảo luận đưa ra cách ứng xử phù hợp đối với tình huống đó dưới nhiều hình thức khác nhau (trả lời miệng hoặc đóng vai).

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm lên chia sẻ (GV có thể chuẩn bị thêm một số đạo cụ để HS đóng vai).

– GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động 3: Tuyên truyền bảo vệ di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

* **Mục tiêu:** HS thiết kế được băng rôn, khẩu hiệu,... để tuyên truyền bảo vệ di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các tổ và yêu cầu mỗi tổ chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu như sau: bút màu, kéo, giấy trắng, hồ dán,...

– GV giao nhiệm vụ: Cùng bạn thiết kế băng rôn, khẩu hiệu,... theo chủ đề “Bảo vệ di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên của địa phương”.

– HS thực hành theo tổ, GV quan sát hướng dẫn và hỗ trợ HS hoàn thành sản phẩm.

– GV tổ chức cho các tổ trưng bày sản phẩm và trình bày.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em cần thể hiện thái độ tôn trọng, lịch sự và giữ vệ sinh khi tham quan các di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên.

– GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Cảnh quan thiên nhiên – Di tích lịch sử – văn hoá”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm tuyên truyền bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên, trưng bày sản phẩm ở góc học tập của lớp.

Bài 11

Hoạt động sản xuất ở địa phương em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Kể được tên, sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất ở địa phương.
- Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh, ảnh, đoạn phim về một số hoạt động sản xuất; tranh, ảnh hoặc vật thật về một số sản phẩm của các hoạt động sản xuất.
- HS: SGK, VBT, một số sản phẩm của các hoạt động sản xuất tại địa phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về hoạt động sản xuất.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức dưới hình thức đối vui.

– GV nêu câu đố:

Nghề gì cần đến đục, cưa

Làm ra giường, tủ, sọt trưa bé cần?

(Là nghề gì?)

– GV chỉ định HS bất kì trả lời nhanh để tạo không khí sinh động.

Gợi ý: GV có thể đưa thêm một số câu đố khác về hoạt động sản xuất (nghề) để tiết học thêm sinh động.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Hoạt động sản xuất ở địa phương em”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về các hoạt động sản xuất

* **Mục tiêu:** HS kể được tên một số hoạt động sản xuất.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát hình 1, 2, 3 trong SGK trang 46 (GV có thể sử dụng hình phóng to), thực hiện yêu cầu: Kể tiếp câu chuyện theo hình dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:

+ Bạn Nam và ông đang đi đâu?

+ Trên đường đi, bạn Nam và ông nhìn thấy những gì?

– GV gọi mở để HS kể được chi tiết các hoạt động trong từng hình.

Gợi ý:

+ Nhà máy sữa: Xe vận chuyển sữa đang đi vào nhà máy.

+ Vườn rau: Dì sáu đang tưới rau.

+ Xưởng mộc: Những người thợ mộc đang cưa gỗ, đóng bàn ghế.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi địa phương có những hoạt động sản xuất khác nhau như chế biến sữa, trồng rau, đóng bàn ghế,...

Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của các hoạt động sản xuất

* **Mục tiêu:** HS nêu được lợi ích của các hoạt động sản xuất.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu mỗi nhóm quan sát các hình 4, 5, 6, 7, 8 trong SGK trang 47 (GV có thể sử dụng hình phóng to), trả lời các câu hỏi sau:

+ Mọi người trong từng hình đang làm gì?

+ Các hoạt động đó sản xuất ra sản phẩm gì?

+ Những sản phẩm đó được dùng để làm gì?

+ Đây là hoạt động sản xuất gì? (Hoặc: Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp hay thủ công?)

– GV quan sát và gợi ý thêm để HS nêu được lợi ích của các hoạt động sản xuất nông nghiệp và mở rộng thêm cho HS biết về vai trò xuất khẩu lúa gạo của Việt Nam đối với thế giới.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Hoạt động sản xuất nông nghiệp gồm trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng hoặc khai thác thủy hải sản,... Các hoạt động sản xuất này chủ yếu cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người; nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và xuất khẩu.

Hoạt động 3: Liên hệ bản thân

* **Mục tiêu:** HS chia sẻ được với bạn những hoạt động sản xuất nông nghiệp có tại địa phương và những sản phẩm do các hoạt động sản xuất đó làm ra.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS, yêu cầu mỗi HS trong nhóm kể cho bạn nghe về các hoạt động sản xuất nông nghiệp có tại địa phương, đồng thời kể tên các sản phẩm do các hoạt động sản xuất đó làm ra.

– GV quan sát các nhóm trao đổi, có thể gợi ý để HS nhớ lại và kể được theo các câu hỏi sau:

- + Xung quanh nơi em ở có hoạt động trồng trọt, chăn nuôi,... nào không?
- + Hoạt động đó sản xuất ra sản phẩm gì?
- + Hoạt động sản xuất đó mang lại lợi ích gì cho địa phương em?
- + Em còn quan sát thấy mọi người làm ra những sản phẩm nào khác?
- GV tổ chức cho một số HS trình bày.
- GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS quan sát và tìm hiểu thêm các hoạt động sản xuất khác (thủ công, công nghiệp) tại địa phương; sưu tầm một số tranh ảnh về các hoạt động sản xuất thủ công, công nghiệp tại địa phương.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trúc xanh”. GV thiết kế một bảng gồm 6 hoặc 9 ô số. Phía dưới các ô số là hình vẽ một hoạt động sản xuất (ví dụ: hoạt động chăn nuôi bò; hoạt động trồng lúa; hoặc hoạt động làm gốm; hoạt động sản xuất xe máy,...). GV tổ chức chơi theo tổ: lần lượt mỗi tổ sẽ chọn một ô số bất kì để mở và đoán tên hoạt động sản xuất trong tấm hình phía dưới. Nếu tổ nào đoán đúng và nhanh nhất sẽ nhận được một ngôi sao hoặc bông hoa.

– GV đặt câu hỏi: Trong các hoạt động sản xuất trên, hoạt động nào là hoạt động sản xuất nông nghiệp? Những hoạt động sản xuất còn lại là hoạt động sản xuất gì?

– GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về các hoạt động sản xuất thủ công, công nghiệp

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được hoạt động sản xuất thủ công, công nghiệp.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát các hình 9, 10, 11, 12, 13 trong SGK trang 48 (GV có thể sử dụng hình phóng to) và cho biết:

+ Mỗi hình nói về hoạt động sản xuất gì? (Hoặc: Nói tên hoạt động sản xuất trong từng hình.)

+ Hoạt động sản xuất đó làm ra sản phẩm gì?

+ Hoạt động sản xuất đó mang lại lợi ích gì cho cuộc sống con người?

+ Đây là những hoạt động sản xuất gì? (Hoặc: Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp hay thủ công?)

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày.

– GV mở rộng thêm cho HS biết về hoạt động sản xuất thủ công và những làng nghề thủ công nổi tiếng ở Việt Nam: gốm Bát Tràng, lụa Vạn Phúc, còi Kim Sơn,...

– GV và HS cùng nhận xét.

Bước 2:

– GV yêu cầu HS tiếp tục quan sát các hình 14, 15, 16, 17, 18 trong SGK trang 49 và cho biết:

+ Tên của các hoạt động sản xuất.

+ Sản phẩm từ các hoạt động sản xuất đó.

+ Hoạt động sản xuất đó mang lại lợi ích gì?

+ Hoạt động này là hoạt động sản xuất gì? (Hoặc: Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp hay thủ công?)

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm và giải thích vì sao các hoạt động sản xuất đó được gọi là hoạt động sản xuất công nghiệp.

– GV mở rộng thêm cho HS biết về việc phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hoá – hiện đại hoá hiện nay của nước ta.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Hoạt động sản xuất thủ công gồm đan lát, làm gốm, điêu khắc,... Hoạt động sản xuất công nghiệp gồm khai thác khoáng sản; chế biến lương thực, thực phẩm; sản xuất hàng tiêu dùng;...

Hoạt động 2: Liên hệ thực tiễn

* **Mục tiêu:** HS chia sẻ được với bạn tên những hoạt động sản xuất thủ công, công nghiệp có tại địa phương và sản phẩm của các hoạt động sản xuất đó.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV chia lớp thành các nhóm đôi (hoặc nhóm 4), yêu cầu HS giới thiệu một số sản phẩm thủ công mà HS biết.

+ Tên sản phẩm.

+ Sản phẩm do hoạt động sản xuất nào tạo ra?

+ Hoạt động sản xuất thủ công đó có ở địa phương nào?

– GV tổ chức cho 2 – 3 HS lên chia sẻ (có thể sử dụng hình ảnh hoặc vật thật sưu tầm được để minh họa).

– GV và HS cùng nhận xét.

Bước 2:

– GV tổ chức HS thi đua theo tổ thông qua trò chơi “Ghép đôi”: HS sử dụng tranh, ảnh đã sưu tầm được hoặc thẻ ghi tên các sản phẩm (GV có thể cung cấp thêm hình cho HS nếu HS sưu tầm hình không nhiều) để ghép vào bảng nhóm có chia làm 2 cột như gợi ý sau:

Hoạt động sản xuất	Sản phẩm

– GV tổ chức cho các tổ trưng bày sản phẩm và trình bày.

– GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thực tế một số hoạt động sản xuất tại địa phương và sưu tầm thêm tranh, ảnh, vật thật,... về các sản phẩm của những hoạt động sản xuất đó.

TIẾT 3

Hoạt động khởi động

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai đúng, ai sai?": Mỗi HS cầm trên tay một bông hoa có ghi chữ Đ (đúng) ở mặt trước và S (sai) ở mặt sau. GV lần lượt đưa ra từng tấm hình về một hoạt động sản xuất và nói: “Đây là hoạt động công nghiệp/ nông nghiệp/ hoặc thủ công.” HS sẽ giơ bông hoa có chữ Đ hoặc S. HS nào trả lời sai sẽ không được tham gia chơi nữa. Những HS trả lời đúng còn lại cuối cùng sẽ được thưởng một ngôi sao.

– GV dẫn dắt HS vào tiết 3 của bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu thực tế và thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật,... về một số sản phẩm của các hoạt động sản xuất tại địa phương

* **Mục tiêu:** HS tham gia tìm hiểu thực tế và thu thập được các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... về một số sản phẩm do các hoạt động sản xuất tại địa phương làm ra.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các tổ hoặc các nhóm 6 – 8 HS, hướng dẫn các nhóm liên hệ và tìm hiểu thực tế về một hoạt động sản xuất tại địa phương, thu thập thông tin, tranh ảnh hoặc vật thật về các sản phẩm của hoạt động sản xuất đó tại địa phương.

– GV gợi ý HS các hình thức thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật như sau:

+ Thu thập thông tin thông qua báo chí, in-tơ-nét, trao đổi trực tiếp với người tham gia sản xuất tại nơi đó,...

+ HS có thể tìm hình ảnh trên in-tơ-nét, báo chí hoặc trực tiếp chụp ảnh; sưu tầm vật thật về sản phẩm tại địa phương (nếu có).

– GV hướng dẫn các nhóm tổng hợp lại các thông tin, tranh ảnh, vật thật thu thập được để làm thành bài báo cáo.

Hoạt động 2: Trưng bày sản phẩm và báo cáo kết quả làm việc của nhóm

* **Mục tiêu:** HS biết cách trình bày kết quả thu thập được và chia sẻ với bạn.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm theo các góc sau:

+ Góc sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp.

+ Góc sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp.

+ Góc sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công.

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm lên trình bày ý kiến và giới thiệu các sản phẩm sưu tầm được.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Có nhiều hoạt động sản xuất khác nhau ở mỗi địa phương. Các hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm phục vụ đời sống con người và góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Hoạt động sản xuất – Công nghiệp – Nông nghiệp – Thủ công”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà giới thiệu với mọi người xung quanh về các sản phẩm của địa phương và tích cực sử dụng những sản phẩm đó để góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Bài 12

Tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS: Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– GV: Tranh, ảnh, đoạn phim về các hoạt động tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường; các hình trong bài 12 SGK phóng to; một số vật dụng có thể tái chế (vỏ hộp sữa, chai nước,...).

– HS: SGK, VBT, tranh ảnh về bảo vệ môi trường, một số sản phẩm tái chế.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các vật dụng có thể tái chế để bảo vệ môi trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV cầm một vỏ hộp sữa hoặc một vỏ chai nước ngọt đã uống hết và hỏi HS: Em làm gì với vỏ hộp sữa hoặc vỏ chai nước ngọt sau khi uống?

– GV tổ chức cho HS nêu ý kiến nhanh và có thể yêu cầu HS giải thích lí do.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm gây lãng phí và có tác hại đến môi trường

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được một số việc làm gây lãng phí và có tác hại đến môi trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 2 HS, yêu cầu các nhóm quan sát hình 1 trong SGK trang 52 (GV có thể sử dụng hình phóng to), tìm hiểu nội dung hình dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:

+ Bạn Nam đang làm gì?

+ Vì sao mẹ bạn Nam cho rằng việc làm đó gây lãng phí?

– GV quan sát và khơi gợi để HS nhận ra việc làm của bạn Nam trong hình là chưa đúng và việc làm đó sẽ gây lãng phí.

Gợi ý: Để sản xuất ra các hộp sữa đến tay người tiêu dùng thì: Người ta phải đến các trang trại chăn nuôi bò để thu lấy sữa → vận chuyển sữa tươi nguyên liệu đến nhà máy để sản xuất ra hộp sữa qua nhiều công đoạn → hộp sữa được phân phối đến người dùng.

– GV mời 2 – 3 nhóm chia sẻ ý kiến.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Việc lãng phí thức ăn, đồ uống là hành động thể hiện tiêu dùng chưa biết tiết kiệm.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc làm thể hiện tiêu dùng tiết kiệm

* **Mục tiêu:** HS nêu được một số việc làm thể hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 53, yêu cầu các nhóm thảo luận và cho biết: Việc làm nào thể hiện tiêu dùng tiết kiệm? Vì sao?

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm lên chia sẻ.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Chúng ta nên lựa chọn và sử dụng các vật dụng giúp tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Hoạt động 3: Xử lý tình huống

* **Mục tiêu:** HS đưa ra được cách xử lý phù hợp trong tình huống thực tiễn liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, đưa tình huống như hình 6 trong SGK trang 53 và yêu cầu các nhóm: Nếu em là bạn An, em sẽ làm gì trong tình huống sau? Vì sao?

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm nêu cách xử lý tình huống với các hình thức khác nhau như trả lời miệng hoặc đóng vai.

– GV và HS cùng nhận xét.

* **Kết luận:** Không lãng phí thực phẩm, giữ gìn đồ dùng cá nhân, sử dụng hợp lý điện, nước,... là tiêu dùng tiết kiệm. Đây là việc làm cần thiết góp phần hạn chế rác thải và bảo vệ môi trường.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà quan sát và tìm hiểu thêm về các hoạt động hoặc việc làm bảo vệ môi trường.

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS thực hành phân loại rác tái chế và rác không thể tái chế theo hình thức thi đua như sau: GV chọn ra hai đội tham gia phân loại rác; chuẩn bị một số vật dụng không còn sử dụng như (vỏ hộp sữa, vỏ chai nước suối, thùng giấy, bao ni lông, lá cây,...). Từng HS trong mỗi đội sẽ lên chọn một vật và bỏ vào đúng rổ ghi “Rác tái chế” hoặc “Rác không tái chế”. Đội nào phân loại đúng và nhanh sẽ là đội chiến thắng.

– GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về lợi ích của tiêu dùng tiết kiệm đối với môi trường sống

* **Mục tiêu:** HS nhận biết và nêu được các ích lợi của việc tiêu dùng tiết kiệm đối với môi trường sống.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các nhóm quan sát sơ đồ hình 7 trong SGK trang 54 (GV có thể sử dụng hình phóng to) và cho biết:

+ Giấy được sản xuất từ đâu?

+ Sử dụng giấy thế nào là hợp lý?

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm lên chỉ sơ đồ và trình bày.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Giấy có thể tái chế. Chúng ta nên sử dụng hợp lý để tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Bước 2:

– GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi, kể về những việc HS và gia đình đã làm để thể hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

– GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ

* **Mục tiêu:** HS giải thích được các việc làm đúng và chưa đúng trong một số tình huống thực tế.

* **Cách tiến hành:**

– GV giới thiệu nội dung của hai tình huống ở hình 8, 9 trong SGK trang 54.

– GV tổ chức cho HS bày tỏ ý kiến bằng biểu tượng mặt ☺/☹: Mỗi HS sử dụng biểu

trợ mặt ☺/☹ để nêu ý kiến của bản thân khi GV đưa ra câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của các bạn trong mỗi hình sau?

- GV yêu cầu HS giải thích vì sao đồng tình hoặc không đồng tình.
- GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động 3: Suy tâm, tìm hiểu thông tin và chia sẻ về các hoạt động tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường trong cộng đồng

* **Mục tiêu:** HS biết suy tâm, tìm kiếm các thông tin và chia sẻ về các hoạt động tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường trong cộng đồng.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS tìm hiểu và chia sẻ về những hoạt động tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường trong cộng đồng mà HS biết (GV có thể giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị trước một số sản phẩm tái chế để minh họa và giới thiệu cho hoạt động đó).

Bước 2:

- Sử dụng các thông tin, hình ảnh để viết, vẽ hoàn thành bảng theo gợi ý sau:

Việc làm	Lợi ích
<i>Giữ lại vỏ chai thủy tinh đã qua sử dụng để đựng gia vị.</i>	<i>– Không phải mua lọ đựng gia vị. – Giảm rác thải.</i>
?	?
?	?

- GV quan sát và hướng dẫn HS thực hiện sơ đồ tư duy theo gợi ý.

Bước 3:

- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và tuyên truyền với mọi người xung quanh cùng tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em tự giác thực hiện và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng nhau tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- GV dẫn dắt để HS nêu được từ khóa của bài: “Tiêu dùng tiết kiệm”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà thực hành tiêu dùng tiết kiệm trong gia đình và kêu gọi người thân cùng tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hành quan sát, tìm hiểu các hoạt động sản xuất và cảnh đẹp về di tích lịch sử – văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình trong bài 13 SGK, phiếu thu thập thông tin 1 và 2; giấy A0.
- HS: SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nêu được tên di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.

* **Cách tiến hành:**

– GV nêu yêu cầu: Kể tên một di tích lịch sử – văn hoá hoặc một cảnh quan thiên nhiên mà em thích.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Thực hành: Khám phá cuộc sống xung quanh em”.

Hoạt động 1: Chuẩn bị

* **Mục tiêu:** HS biết chuẩn bị các vật dụng, đồ dùng học tập cần thiết cho việc thực hành quan sát.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK trang 56 và trả lời câu hỏi:

+ Em cần chuẩn bị những gì để thực hành quan sát, khám phá cuộc sống xung quanh em?

+ Em nên lưu ý điều gì trong quá trình thực hành quan sát, khám phá cuộc sống xung quanh em?

– GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Các em cần chuẩn bị phiếu thu thập thông tin, vở, bút, (nón, chai nước nếu quan sát bên ngoài nhà trường) và thực hiện theo hướng dẫn của thầy cô giáo, không tự ý rời khỏi nhóm hoặc nghịch các hàng hoá tại nơi thực hành.

– GV phát cho HS phiếu thu thập thông tin phù hợp (tùy theo địa điểm GV tổ chức cho HS đến thực hành, quan sát) và hướng dẫn các nội dung HS cần hoàn thành trong phiếu như: hoạt động, sản phẩm (nếu có), cảm xúc suy nghĩ của em.

Hoạt động 2: Thực hành quan sát, thu thập thông tin

* **Mục tiêu:** HS tìm hiểu, thu thập thông tin các hoạt động ở xung quanh.

* **Cách tiến hành:**

Cách 1:

– Ở những nơi có điều kiện, GV chia lớp thành nhóm 4, đưa HS đến một cơ sở sản xuất (hoặc di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên) gần trường học để trải nghiệm thực tế, quan sát các hoạt động tại nơi đó. Trong quá trình quan sát, HS sẽ viết lại nội dung quan sát được theo các cột gợi ý trong phiếu thu thập thông tin.

– Trong khi HS quan sát, GV thường xuyên quan tâm theo dõi các nhóm để kịp thời giúp đỡ những nhóm còn gặp khó khăn cũng như đảm bảo sự an toàn cho HS.

Cách 2:

– GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong SGK trang 57 (GV có thể phóng to cho HS quan sát) hoặc cho HS xem video clip về một di tích lịch sử – văn hoá/ cảnh quan thiên nhiên/hoạt động sản xuất và hoàn thành các nội dung trong phiếu thu thập thông tin.

* **Kết luận:** Khi đi thực hành, em nên thực hiện theo hướng dẫn của thầy cô giáo và hoàn thành phiếu thu thập thông tin.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành phiếu thu thập thông tin và tập báo cáo kết quả quan sát.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Ai nhớ giỏi nhất?”.

– GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành các nhóm, GV chiếu cho HS xem một video clip về một số nhà máy, xí nghiệp, cảnh quan thiên nhiên đẹp, di tích lịch sử –

văn hoá,... Sau đó, GV yêu cầu HS kể lại tên các địa danh có trong đoạn phim. Nhóm nào kể được đúng và nhiều nhất là nhóm chiến thắng.

– GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Hoàn thiện sản phẩm sau khi thực hành

* **Mục tiêu:** HS hoàn thiện phiếu quan sát, sản phẩm sưu tầm, tranh ảnh,... sau khi thực hành quan sát.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành nhóm 6 HS hoặc theo tổ và yêu cầu HS hoàn thành sản phẩm sau khi thực hành quan sát của nhóm (tổ).

– HS phân công các thành viên thực hiện sản phẩm của nhóm (tổ) từ các thông tin, hình ảnh do các thành viên thu thập được.

– GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động 2: Báo cáo kết quả quan sát

* **Mục tiêu:** HS mô tả được các hoạt động tại nơi đã quan sát và kết quả mà bản thân thu nhận được.

* **Cách tiến hành:**

– GV dành thời gian cho các nhóm trao đổi, thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp nội dung phiếu thu thập thông tin của nhóm mình.

– GV đưa tiêu chí đánh giá:

+ Trình bày đẹp;

+ Nội dung quan sát phong phú;

+ Nêu được cảm xúc, suy nghĩ.

– GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và bình chọn nhóm nào báo cáo hay nhất.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Địa phương em có nhiều di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên đẹp. Em cùng mọi người giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử – văn hoá và cảnh đẹp xung quanh.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm báo cáo và giới thiệu, chia sẻ với người thân cùng nhau bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên.

Bài 14

Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- củng cố một số kiến thức của chủ đề Cộng đồng địa phương.
- Chia sẻ được ý kiến về các việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các hình trong bài 14 SGK, một số vật dụng để đóng vai xử lý tình huống.
- HS: SGK, VBT, giấy A4, hộp màu, tranh ảnh về di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại những kiến thức đã học của chủ đề Cộng đồng địa phương.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Đố bạn”.
- GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành 4 đội, mỗi đội cử một thành viên lên thi. GV đưa hình một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên. HS phải ghi nhanh được tên địa danh đó. Đội nào ghi đúng sẽ được 1 điểm. Lượt tiếp theo, các đội sẽ cử một thành viên khác của nhóm lên trả lời.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương”.

Hoạt động: Giới thiệu về địa phương

* **Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về các di tích lịch sử – văn hoá, cảnh quan thiên nhiên và hoạt động sản xuất tại địa phương.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS quan sát và hoàn thành sơ đồ tư duy theo gợi ý trong SGK trang 59.
- HS hoàn thành sơ đồ theo gợi ý (HS có thể thực hiện sơ đồ bằng chữ hoặc dán thêm hình ảnh để sơ đồ thêm phong phú).
- GV tổ chức cho HS trình bày sơ đồ trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi địa phương có các di tích lịch sử – văn hoá, cảnh quan thiên nhiên và hoạt động sản xuất khác nhau. Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn và góp phần phát triển địa phương ngày càng giàu đẹp.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị một số vật dụng đã qua sử dụng để làm sản phẩm tái chế ở tiết học tiếp theo.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại những kiến thức đã học về tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV đưa hình một số sản phẩm tái chế và hỏi HS: Đồ các em những sản phẩm này được làm từ các vật dụng gì?

– GV giới thiệu cho HS các vật dụng làm ra sản phẩm tái chế trên.

– GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

* **Mục tiêu:** HS nêu được cách xử lý phù hợp trong tình huống cụ thể.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát hình (SGK trang 60) và đóng vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống đó.

– GV tổ chức cho HS đóng vai trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Chúng ta nên thực hiện tiêu dùng tiết kiệm để bảo vệ môi trường.

Hoạt động 2: Thực hành tái chế những đồ vật đã qua sử dụng

* **Mục tiêu:** HS biết sử dụng các vật dụng đã qua sử dụng để làm ra các sản phẩm tái chế phục vụ cuộc sống và bảo vệ môi trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm có 2 HS, cho HS quan sát một sản phẩm tái chế (lọ hoa từ chai nước, lồng đèn từ vỏ lon sữa,...).

– GV hướng dẫn HS làm một sản phẩm tái chế đơn giản từ vật dụng dễ làm (lõi cuộn giấy vệ sinh, vỏ chai nước suối,...) để làm lọ đựng bút hoặc lọ cắm hoa.

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm trong lớp.

– GV và HS cùng nhận xét.

* **Kết luận:** Em và gia đình nên thường xuyên thực hiện việc tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS cùng gia đình thực hành tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

CHỦ ĐỀ: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 15

Lá, thân, rễ của thực vật

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên các bộ phận lá, thân, rễ của thực vật.
- So sánh lá, thân, rễ của các thực vật khác nhau.
- Phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí.
- Trình bày được chức năng của lá, thân, rễ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Hình ảnh trong bài (phóng to hoặc trình chiếu), hình ảnh về một số loài cây.
- HS: SGK, VBT, bút, một số cây rau hoặc cây hoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tên các loài cây.

* **Cách tiến hành:**

- GV chuẩn bị hình ảnh về một số loài cây.
- GV yêu cầu lần lượt một số HS lên cầm hình và mô tả đặc điểm của cây trong hình.
- Các HS còn lại dưới lớp đoán tên của cây đó.
- GV dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu hình dạng, màu sắc, kích thước của lá

* **Mục tiêu:** HS mô tả và so sánh được hình dạng, màu sắc, kích thước của một số loại lá cây. Nêu được tên các bộ phận chính của thực vật.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm có 4 – 6 HS.
- Các nhóm quan sát hình lá cây trong SGK hoặc hình lá cây mang đến lớp; mô tả hình dạng, màu sắc và kích thước của các lá cây.
- HS trình bày và nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét và đưa ra câu hỏi: Tất cả các lá cây có giống nhau không? Chúng có hình dạng, kích thước, màu sắc như thế nào?

– Lớp nhận xét, bổ sung và cùng GV rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Lá cây có hình dạng, kích thước và màu sắc khác nhau. Phần lớn lá cây có màu xanh lục, một số ít có màu vàng hoặc đỏ.

– GV treo các hình trong SGK trang 62 (tranh phóng to) hoặc GV có thể yêu cầu HS quan sát lá thật.

– GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:

+ Lá có các bộ phận chính nào?

+ Chỉ trên lá cây và nói tên các bộ phận của lá.

– GV mời hai đến ba nhóm HS lên trước lớp chỉ trên hình (hoặc lá cây thật) và trình bày các bộ phận của lá.

– GV cùng cả lớp nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi lá thường có cuống lá, phiến lá, trên phiến lá có các gân lá.

Hoạt động 2: Tìm hiểu chức năng của lá

* **Mục tiêu:** HS nêu được chức năng của lá cây là giúp cây thực hiện quá trình quang hợp, hô hấp và thoát hơi nước.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm có bốn HS, cho HS xem hình 2 trong SGK trang 63 và yêu cầu thảo luận nhóm theo các câu hỏi:

+ Lá cây có chức năng gì?

+ Trong quá trình hô hấp, lá cây hấp thụ và thải ra khí nào?

+ Trong quá trình quang hợp, lá cây hấp thụ và thải ra khí nào?

– GV yêu cầu hai đến ba nhóm chỉ hình trên bảng (GV phóng to hoặc dùng máy chiếu) và nói về chức năng của lá cây.

* **Kết luận:** Lá thực hiện các chức năng quang hợp, hô hấp và thoát hơi nước. Trong đó, quá trình quang hợp chỉ xảy ra vào ban ngày, dưới ánh sáng mặt trời, lá cây hấp thụ khí các-bô-níc và nước để tổng hợp chất dinh dưỡng và giải phóng khí ô-xi. Quá trình hô hấp diễn ra cả ngày và đêm, lá cây hấp thụ khí ô-xi và giải phóng khí các-bô-níc.

Hoạt động 3: Vẽ lá cây

* **Mục tiêu:** HS vẽ và chú thích được các bộ phận của một chiếc lá.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS thực hành vẽ lá vào vở bài tập và chú thích các bộ phận của chiếc lá đó mà HS biết.

– HS thảo luận cặp đôi theo bàn để giới thiệu về tên, đặc điểm và chức năng của lá cây vừa vẽ.

- Một số HS chia sẻ trước lớp.
- HS và GV cùng nhận xét, khen ngợi HS.
- GV cùng HS rút ra kết luận của tiết học.

* **Kết luận:** Lá cây có hình dạng và kích thước khác nhau. Phần lớn lá cây có màu xanh lục, một số ít có màu vàng hoặc đỏ. Lá cây thường có các bộ phận cuống lá, phiến lá, gân lá. Lá thực hiện các chức năng quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước.

– GV dẫn dắt để HS rút ra và cùng đọc từ khoá: “Cuống lá – Phiến lá – Gân lá – Quang hợp – Hô hấp – Thoát hơi nước”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị sưu tầm một số hình ảnh về cây hoặc mang một số cây rau, cây hoa để chuẩn bị cho tiết học sau.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và kết nối vào tiết học.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS hát một bài hát về cây (có nhắc đến tên một loài cây cụ thể).
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về đặc điểm lá, thân của cây đó.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại thân cây

* **Mục tiêu:** HS nêu được các loại thân của cây.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm có bốn HS.
- HS quan sát hình 32 trong SGK trang 64 để: Chỉ trên mỗi hình và nói với bạn: Cây nào có thân mọc đứng, cây nào có thân leo, cây nào có thân bò? Cây nào có thân gỗ, cây nào có thân thảo (thân mềm)?

- GV yêu cầu ba đến bốn nhóm HS trình bày.
- Các nhóm khác cùng GV nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét và rút ra kết luận.
- GV đặt câu hỏi liên hệ trước lớp:

- + Trong trường em có những loài cây nào?
- + Thân của chúng thuộc loại thân gì?

* **Kết luận:** Thân cây có thân gỗ và thân thảo. Theo cách mọc, cây có thân đứng, thân leo hoặc thân bò.

Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm thân của một số loài cây

* **Mục tiêu:** HS quan sát và liên hệ thực tế để tìm hiểu thân của một số loài cây quen thuộc.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia HS thành các nhóm bốn.
- GV tổ chức cho HS quan sát cây ở sân trường và đưa ra yêu cầu: Kể tên một số loài cây mà em biết và hoàn thành bảng theo gợi ý sau.

Tên cây	Thân đứng	Thân bò	Thân leo	Thân gỗ	Thân thảo
Cây phượng vĩ	x			x	
?	?	?	?	?	?

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày, GV và HS cùng nhận xét.

* **Kết luận:** Mỗi cây đều có đặc điểm thân khác nhau. Nếu phân loại theo tư thế mọc của cây trong không gian, cây có thân đứng, thân bò, thân leo. Nếu phân loại theo đặc điểm cấu tạo thì có cây thân gỗ, cây thân thảo; cây thân thảo thường mềm, cây thân gỗ thường cứng.

Hoạt động 3: Tìm hiểu chức năng của thân cây

* **Mục tiêu:** HS nêu được chức năng của thân cây là vận chuyển nước, chất khoáng từ rễ lên và vận chuyển chất dinh dưỡng từ lá xuống.

* **Cách tiến hành:**

- GV cho HS quan sát hình 4 trong SGK trang 65.
- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành yêu cầu: Đọc thông tin và chia sẻ với bạn chức năng của thân cây.
- GV mời một số cặp HS lên bảng chỉ hình và nói về chức năng của thân cây.

* **Kết luận:** Chức năng chính của thân cây là vận chuyển nước và chất khoáng từ rễ lên lá, đồng thời vận chuyển chất dinh dưỡng được tổng hợp từ lá đến các bộ phận để nuôi cây.

Hoạt động 4: Nhận xét tình huống

* **Mục tiêu:** HS giải thích được chức năng của thân cây trong một tình huống cụ thể.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS nêu tình huống: Buổi sáng, bạn Nam cắm một bông cúc trắng vào cốc nước có pha màu thực phẩm. Buổi tối, bạn Nam quan sát thấy hoa cúc trắng chuyển sang màu đỏ nhạt. Em hãy giúp bạn Nam giải thích hiện tượng trên.
- HS quan sát hình 5 trong SGK trang 65 và thảo luận đưa ra nhận xét.
- GV nhận xét và kết luận: Khi cắm hoa cúc trắng vào cốc nước màu, phần dưới cành

hoa đã hút nước màu và vận chuyển từ dưới lên trên các cánh hoa, làm cho cánh hoa bị nhuộm màu đỏ của nước pha màu nên chuyển sang màu đỏ nhạt.

– GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học, GV dẫn dắt HS nêu từ khoá: “Thân đứng – Thân leo – Thân bò – Thân gỗ – Thân thảo”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị: Một bông hoa hồng hoặc hoa cúc trắng, một cốc nước pha màu và tiến hành thí nghiệm quan sát “hoa chuyển màu”.

TIẾT 3

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS vào tiết học.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức hoạt động dưới hình thức trò chơi: Một đội giờ hình ảnh về cây, đội còn lại nói nhanh tên loại thân cây đó.

– GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động 1: Các loại rễ chính của thực vật

* **Mục tiêu:** HS nêu được các loại rễ chính của cây.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia HS thành các nhóm.

– GV tổ chức cho HS quan sát hình 6, 7 trong SGK trang 66 (hoặc HS có thể quan sát các rễ cây thật đã tự chuẩn bị trước).

– HS thảo luận nhóm:

+ Trong các rễ cây đó, đâu là rễ cọc, đâu là rễ chùm?

+ Rễ cọc và rễ chùm có đặc điểm gì khác nhau?

– GV mời các nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm mình.

– GV đưa ra câu hỏi: Thực vật có mấy loại rễ chính? Đó là những loại rễ nào?

– HS trả lời và nhận xét.

– GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Rễ cây có hai loại chính là rễ cọc và rễ chùm.

Hoạt động 2: Trò chơi “Cây nào? Rễ gì?”

* **Mục tiêu:** HS liên hệ và nhận diện, phân loại được rễ của một số cây quen thuộc.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát hình 8 trong SGK trang 66 (hoặc có thể chiếu bằng máy chiếu cho HS quan sát hoặc có thể sử dụng cây thật do HS chuẩn bị).

– GV chia lớp thành các đội chơi: Một đội giơ hình (hoặc cây thật), đội còn lại nêu nhanh tên rễ cây (rễ cọc hay rễ chùm).

– HS tham gia trò chơi đồ vui.

– GV nhận xét chung và tuyên dương các đội chơi.

Hoạt động 3: Tìm hiểu chức năng của rễ cây

*** Mục tiêu:** HS nêu được chức năng của rễ cây.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV chia HS thành các nhóm có bốn đến sáu HS.

– GV yêu cầu các nhóm quan sát hình 9 trong SGK trang 67 và cùng trả lời câu hỏi: Rễ cây có chức năng gì?

– Các nhóm trả lời, nhận xét.

Bước 2:

– GV nêu câu hỏi cho cả lớp: Điều gì sẽ xảy ra với cây rau cải nếu nhổ nó ra khỏi đất? Vì sao?

– HS trả lời và nhận xét.

*** Kết luận:** Rễ hút nước, chất khoáng trong đất để nuôi cây và giúp cây bám chặt vào đất. Nếu thiếu rễ, cây sẽ không thể sống được.

Hoạt động 4: Thực hành vẽ sơ đồ lá – thân – rễ của cây

*** Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng được sơ đồ về đặc điểm lá, thân, rễ của một cây bất kì.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia HS thành các nhóm có 4 – 6 HS.

– GV yêu cầu các nhóm quan sát sơ đồ trong SGK trang 67 và trả lời câu hỏi:

+ Nêu tên của cây trong sơ đồ.

+ Nhìn vào sơ đồ, em hãy nêu đặc điểm lá, thân, rễ của cây đó.

– Các nhóm trả lời, nhận xét.

– GV yêu cầu HS cùng lựa chọn một cây đã chuẩn bị, có bộ rễ đầy đủ nhất và hoàn thành sơ đồ mô tả rễ, thân, lá của cây.

– Các nhóm khác nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Lá, thân, rễ của các loài cây khác nhau thường có đặc điểm khác nhau.

– GV dẫn dắt để HS rút ra và cùng đọc từ khoá: “Rễ cọc – Rễ chùm”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu mỗi HS về nhà gieo hạt giống vào chai nhỏ và quan sát thân, rễ, lá của hạt giống khi mọc thành cây.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của hoa, quả.
- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc) hoa, quả của các loài thực vật khác nhau.
- Trình bày được chức năng của hoa, quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, SGV, tranh ảnh minh họa trong SGK bài 16 phóng to, phiếu bài tập.
- HS: SGK, VBT, tranh ảnh về một số loài hoa, quả và hoa, quả thật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nói được tên hoa, quả có trong hình và một số loài hoa, quả đã biết.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thi đua dựa theo yêu cầu: Kể tên một số hoa và quả mà em biết?
- GV cho HS nêu nhanh tên những loài hoa và quả đã biết để dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu hình dạng, kích thước, màu sắc một số loài hoa

* **Mục tiêu:** HS nêu được tên và nhận diện được kích thước, hình dạng, màu sắc của một số loài hoa.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 trong SGK trang 68, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu: Quan sát và nói đặc điểm của các hoa trong các hình.

Tên hoa	Hình dạng cánh hoa	Kích thước	Màu sắc

– GV mời đại diện nhóm HS báo cáo trước lớp.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Thế giới loài hoa rất đa dạng, phong phú. Mỗi loài hoa có tên gọi và đặc điểm khác nhau.

– Dựa vào kết quả đã thảo luận ở trên, GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: So sánh màu sắc, kích thước, hình dạng của các hoa mà em quan sát được.

– GV mời hai đến ba cặp HS báo cáo trước lớp.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Các hoa khác nhau về hình dạng, kích thước, màu sắc.

Hoạt động 2: Liên hệ thực tế

* **Mục tiêu:** HS nêu được đặc điểm hình dạng, kích thước, màu sắc,... của một loài hoa yêu thích.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS xem một đoạn video clip giới thiệu về một loài hoa (hoặc GV có thể sử dụng hình 2 trong SGK trang 69). GV nêu ví dụ cho HS: Đây là hoa dâm bụt. Hoa có hình dạng gần giống loa kèn. Hoa dâm bụt có nhiều màu: màu đỏ, màu vàng, màu hồng phớt,...

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, giới thiệu hình ảnh hoặc hoa thật đã sưu tầm được và chia sẻ về loài hoa yêu thích.

– GV mời hai đến ba cặp HS báo cáo trước lớp.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, GV đặt câu hỏi mở rộng: Theo em, các loài hoa có hương thơm như thế nào?

– GV nhận xét và nhấn mạnh một số đặc điểm đặc trưng ở các loài hoa mà HS kể.

Hoạt động 3: Tìm hiểu các bộ phận, chức năng của hoa

* **Mục tiêu:** HS nêu được các bộ phận, chức năng của hoa.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS quan sát hình 3 trong SGK trang 68 và thực hiện yêu cầu: Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa trên sơ đồ hình 3.

– HS trả lời dưới sự hướng dẫn của GV: nhụy hoa, nhị hoa, cánh hoa, đài hoa, cuống hoa.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Nêu các chức năng của hoa đối với cây.

– GV mời hai đến ba cặp HS báo cáo trước lớp.

– HS và GV cùng nhau nhận xét.

* **Kết luận:** Mỗi bông hoa thường có các bộ phận như nhụy hoa, nhị hoa, cánh hoa, đài hoa, cuống hoa. Hoa thường có màu sắc sặc sỡ để thu hút côn trùng thụ phấn và thực hiện chức năng sinh sản của thực vật.

– GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Cuống hoa – Đài hoa – Cánh hoa – Nhị hoa – Nhụy hoa”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh một số loại hoa, quả em biết. Giới thiệu với bạn bè, người thân về tên, đặc điểm của các loại hoa mà em sưu tầm được.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các loại quả.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS hát bài “Quả” (Tác giả: Xanh Xanh) và kể lại tên các loại quả có trong bài hát.

– GV và HS cùng chia sẻ, trao đổi và nhận xét, dẫn dắt vào hoạt động 1.

Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của các loại quả

* **Mục tiêu:** HS nêu được tên và nhận diện được kích thước, hình dạng, màu sắc của một số loại quả.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát các hình từ 4 đến 9 trong SGK trang 70 (hoặc GV có thể chiếu bằng máy chiếu cho HS quan sát).

– GV yêu cầu HS hoàn thành sơ đồ tư duy để thực hiện các yêu cầu:

+ Nêu tên và đặc điểm của một số quả trong các hình sau.

+ So sánh hình dạng, kích thước, màu sắc của các loại quả đó.

– GV có thể gợi ý sơ đồ tư duy để HS hoàn thành.

– HS và GV cùng nhận xét và kết luận.

* **Kết luận:** Các loại quả có hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau.

Hoạt động 2: Trò chơi: “Đố vui về các loại quả”

* **Mục tiêu:** Nhận biết một loại quả thông qua mô tả một số đặc điểm đặc trưng của loại quả đó (ví dụ: hình dạng, kích thước, màu sắc, mùi thơm,...).

* **Cách tiến hành:**

– Chuẩn bị: tranh vẽ, ảnh chụp hoặc tờ giấy trắng, bút.

– GV tổ chức cho HS chơi theo từng cặp (hoặc theo đội).

– GV hướng dẫn một HS cầm tranh vẽ hoặc ảnh chụp một loại quả (hoặc viết tên một loại quả trên tờ giấy trắng), chú ý giấu kín không để HS khác nhìn thấy. Sau đó, HS mô tả một số đặc điểm về hình dạng, kích thước, màu sắc, hương thơm,... của loại quả đó. HS còn lại dự đoán tên loại quả mà bạn mình đang mô tả.

– GV có thể hướng dẫn HS trao đổi vị trí luân phiên giữa các người chơi trong trò chơi.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Xung quanh em có rất nhiều loại quả khác nhau, mỗi loại quả có đặc điểm riêng về hình dạng, kích thước, màu sắc,...

Hoạt động 3: Nêu các bộ phận, chức năng của quả

* **Mục tiêu:** HS nêu được các bộ phận, chức năng của quả.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS quan sát hình 11, 12 trong SGK trang 71 và thực hiện yêu cầu: Chỉ trên hình và nói về các bộ phận của quả.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Quả và hạt có chức năng gì đối với cây?

– GV mời hai đến ba cặp HS báo cáo trước lớp.

– HS và GV cùng nhau nhận xét.

* **Kết luận:** Quả được hình thành từ hoa. Quả có chức năng che chở và bảo vệ cho hạt. Hạt nảy mầm và phát triển thành cây mới trong điều kiện thích hợp. Quả thường có vỏ quả, thịt quả, hạt.

Hoạt động 4: Trò chơi "Hoa gì, quả nào?"

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Hoa gì, quả nào?" dựa vào hình 14, 15, 16, 17 trong SGK trang 71 để nêu tên loại hoa, quả có trong hình.

– HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Các loại quả có hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau.

– GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khóa của bài: “Vỏ quả – Thịt quả – Hạt”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bè, người thân về các loại hoa, quả em yêu thích.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của động vật.
- Trình bày được chức năng của một số bộ phận của động vật.
- So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; phân loại được động vật dựa trên cơ quan di chuyển.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: bài hát, tranh ảnh trong SGK bài 18 hoặc tranh ảnh về động vật.
- HS: SGK, VBT, tranh ảnh sưu tầm về động vật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về thế giới động vật quanh em để dẫn dắt vào bài học mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS cùng múa hát một bài hát về con vật.
- GV đặt câu hỏi:
 - + Nội dung bài hát nói về những loài động vật nào?
 - + Kể tên một số loài động vật mà em biết.
- GV mời HS trả lời.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu bộ phận bên ngoài của con vật

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được các bộ phận bên ngoài của một số con vật.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm có bốn HS, phát cho HS hình 1 trong SGK trang 72 và yêu cầu HS: Quan sát các động vật trong hình và hoàn thành bảng theo gợi ý.

Tên động vật	BỘ PHẬN						Môi trường sống
	Đầu	Mình	Chân	Cánh	Đuôi	Vây	
Con dê	x	x	x		x		Trên cạn
?	?	?	?	?	?	?	?

– GV mời các nhóm trình bày trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét.

– GV yêu cầu HS: Nêu nhận xét về các bộ phận bên ngoài của động vật mà em đã quan sát.

– GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Các loài động vật có hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau. Cơ thể chúng thường gồm ba phần: đầu, mình và cơ quan di chuyển.

Hoạt động 2: Tìm hiểu tên, chức năng của một số bộ phận ở con vật

* **Mục tiêu:** HS chỉ vị trí và nói được tên, chức năng một số bộ phận của động vật.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia HS thành các nhóm đôi, cho HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 73 (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và yêu cầu HS: Chỉ trên hình và nói về cơ quan di chuyển, lớp bao phủ của các động vật dưới đây.

– GV quan sát, giúp đỡ các nhóm, đặt thêm câu hỏi gợi mở để HS phân biệt được cơ quan di chuyển của động vật sống trên cạn và động vật sống dưới nước.

+ Cá di chuyển bằng gì? (Vây, đuôi).

+ Da cá được bao phủ bởi những gì? (Da của hầu hết các loài cá được bao phủ bởi những lớp vây. Vây cá là một mảng cứng nhỏ mọc ra từ da cá).

+ Chim có các bộ phận nào? (Đầu, mình, chân, cánh).

+ Toàn thân chim bao phủ bằng gì? (Lớp lông vũ).

– GV mời các nhóm HS trình bày với cả lớp.

– GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Lớp bao phủ bên ngoài của động vật có chức năng che chở, giữ nhiệt độ cho cơ thể. Đối với một số động vật, lớp bao phủ còn có chức năng chống thấm nước hoặc nguy trang.

Hoạt động 3: Liên hệ

* **Mục tiêu:** HS nêu được nhận xét và so sánh về lớp bao phủ, cơ quan di chuyển của một số động vật.

*** Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Nhận xét và so sánh về lớp bao phủ, cơ quan di chuyển của một số động vật mà em biết.
- HS chuẩn bị tranh, ảnh về động vật (GV yêu cầu HS chuẩn bị trước tiết học).
- GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý cho HS: Em nhìn thấy các con vật này ở đâu? Chúng di chuyển bằng cơ quan nào? Chức năng của lớp bao phủ bên ngoài con vật ấy là gì?
- GV mời các nhóm trình bày nội dung đã thảo luận.
- GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Động vật có lớp bao phủ bên ngoài như vảy, lông vũ, lông mao,... giúp bảo vệ cho cơ thể.

- GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Vảy – Lông vũ – Lông mao”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS sưu tầm tranh, ảnh các loài động vật. Nếu có điều kiện hãy quan sát trực tiếp cách di chuyển của một loài động vật và chụp ảnh hoặc quay video clip để giới thiệu với các bạn.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các bộ phận của động vật để dẫn dắt vào bài học mới.

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi: “Giải câu đố”.
- GV phổ biến luật chơi: GV nêu câu đố về các con vật, lưu ý GV nên chọn các câu đố có thể hiện cơ quan di chuyển. HS suy nghĩ và tìm lời giải. HS nào trả lời chính xác nhất sẽ giành được điểm thưởng.

Ví dụ: Thân em nửa chuột nửa chim

Ngày treo chân ngủ, tối tìm mồi bay

Trời cho tai mắt giỏi thay

Tối đen tối mịt cứ bay vù vù?

(Là con gì?)

- GV đặt câu hỏi: Dơi bay được nhờ vào bộ phận nào?
- GV dẫn dắt và vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Phân loại động vật theo đặc điểm của cơ quan di chuyển

* **Mục tiêu:** HS biết cách phân loại động vật theo đặc điểm của cơ quan di chuyển.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành nhóm có bốn HS, yêu cầu HS quan sát hình từ 6 đến 15 trong SGK trang 74 (hoặc một số tranh ảnh GV tự chuẩn bị về các loài động vật) và xếp các con vật vào ba nhóm sao cho phù hợp:

+ Động vật di chuyển bằng chân.

+ Động vật di chuyển bằng vây.

+ Động vật di chuyển bằng cánh.

– GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp.

– GV cho HS xem thêm các video clip về cách di chuyển của động vật.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Các loài động vật di chuyển bằng hình thức đi, chạy, bò, bay, bơi,... dựa vào các cơ quan di chuyển phổ biến là chân, cánh, vây.

Hoạt động 2: Trưng bày tranh, ảnh về động vật

* **Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học về cơ quan di chuyển của các loài động vật.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành nhóm có bốn HS. GV yêu cầu các thành viên trong mỗi nhóm chia sẻ với nhau về bức tranh mình đã vẽ hoặc hình ảnh về các loài động vật đã sưu tầm được để cả nhóm cùng xem, sau đó các bạn trong nhóm cùng nhau nói tên và cơ quan di chuyển của các con vật; sắp xếp các con vật vào nhóm phù hợp (động vật di chuyển bằng chân, động vật di chuyển bằng vây, động vật di chuyển bằng cánh,...); vẽ và trang trí cho sản phẩm thêm đẹp và ấn tượng.

– GV tổ chức cho HS trưng bày tranh, ảnh. Các nhóm HS tham quan lẫn nhau.

– GV nhận xét, tuyên dương HS.

– GV dẫn dắt để HS nêu được từ khoá của bài: “Cơ quan di chuyển”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà giới thiệu bộ sưu tập tranh, ảnh về động vật đã thực hiện với người thân.

Bài 18

Sử dụng hợp lý thực vật và động vật

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
- Lựa chọn, đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lý. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh, ảnh, phim về các hoạt động sử dụng thực vật và động vật của con người trong cuộc sống hằng ngày; tranh ảnh trong SGK phóng to; bảng thu thập thông tin trong SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về nguồn thức ăn từ thực vật và động vật.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức trò chơi “Phóng sự điều tra”: một HS đóng giả phóng viên và đi phỏng vấn các bạn HS khác trong lớp:

+ Hôm qua, bạn đã ăn những gì?

+ Các thức ăn đó có nguồn gốc từ thực vật hay động vật?

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Sử dụng hợp lý thực vật và động vật”.

Hoạt động 1: Cách sử dụng thực vật và động vật trong cuộc sống hằng ngày

* **Mục tiêu:** HS nêu được một số ví dụ về việc con người sử dụng thực vật và động vật trong cuộc sống hằng ngày.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 76 (GV có thể sử dụng hình phóng to), tìm hiểu nội dung hình dựa vào các gợi ý sau:

+ Mọi người trong hình đang làm gì?

+ Nêu một số ví dụ về việc con người sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.

– GV quan sát, khơi gợi để HS nhận ra cách con người sử dụng thực vật và động vật trong cuộc sống hằng ngày.

– GV mời hai đến ba nhóm chia sẻ ý kiến, yêu cầu HS nêu thêm một số ví dụ khác về việc con người sử dụng thực vật và động vật trong cuộc sống hằng ngày.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Con người sử dụng thực vật và động vật để lấy thức ăn, đồ dùng, sức lao động,... trong cuộc sống hằng ngày.

Hoạt động 2: Một số việc làm thể hiện việc sử dụng thực vật và động vật hợp lý

*** Mục tiêu:** HS nêu được một số việc làm thể hiện việc sử dụng thực vật và động vật hợp lý.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm bốn, yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 77, thảo luận và cho biết:

+ Gia đình Hoà đã sử dụng thực vật và động vật để làm gì?

+ Cách sử dụng đó hợp lý hay không hợp lý? Vì sao?

– GV tổ chức cho hai đến ba nhóm lên chia sẻ trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Thực vật, động vật cung cấp thức ăn, đồ uống, nguyên liệu để phục vụ nhu cầu của con người. Mỗi gia đình cần có ý thức sử dụng hợp lý thực vật và động vật.

Hoạt động 3: Liên hệ bản thân

*** Mục tiêu:** HS nhận xét được cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình trong cuộc sống hằng ngày.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS chia sẻ với bạn về:

+ Việc sử dụng thực vật và động vật của gia đình trong cuộc sống hằng ngày.

+ Các việc làm cần thay đổi để sử dụng thực vật và động vật hợp lý hơn.

- + Giải thích vì sao cần thay đổi.
- GV tổ chức cho hai đến ba nhóm trình bày.
- GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu thêm về việc sử dụng thực vật và động vật hợp lý trong gia đình và địa phương.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS hát bài “Vườn cây của ba” (sáng tác: Nguyệt Hằng).
- GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Bài tổ ý kiến

* **Mục tiêu:** HS nhận xét được các việc làm đúng và chưa đúng trong một số tình huống.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK trang 78 và cho biết nội dung của từng hình.
- GV chia lớp thành các nhóm bốn, yêu cầu HS quan sát hình và trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về cách sử dụng thực vật, động vật của con người trong các hình?
- GV mời hai đến ba nhóm chia sẻ.
- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Chúng ta nên sử dụng hợp lý thực vật, động vật trong cuộc sống hằng ngày. Tuyệt đối không săn bắt, buôn bán động vật hoang dã vì đó là việc làm vi phạm pháp luật.

Hoạt động 2: Sưu tầm, tìm hiểu thông tin và chia sẻ về việc sử dụng thực vật, động vật ở địa phương

* **Mục tiêu:** HS biết sưu tầm, tìm kiếm các thông tin và chia sẻ về việc sử dụng thực vật và động vật tại địa phương đang sống.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

GV chia lớp thành các nhóm sáu, yêu cầu HS tìm hiểu và chia sẻ về việc sử dụng thực vật và động vật tại địa phương theo bảng sau:

Cách sử dụng động vật, thực vật	Nhận xét	Đề xuất (nếu có)

Bước 2:

- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.
- GV và HS cùng nhận xét.
- GV tổ chức cho HS tập đọc các từ khoá của bài: “Động vật hoang dã – Vi phạm pháp luật”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà cùng gia đình thực hiện việc sử dụng thực vật và động vật hợp lí trong cuộc sống hằng ngày.



Bài 19

Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- củng cố các kiến thức, kĩ năng trong chủ đề Thực vật và động vật.
- Tuyên truyền mọi người sử dụng hợp lí thực vật và động vật trong cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: hình 1 SGK trang 82 (phóng to hoặc trình chiếu), giấy khổ lớn.
- HS: SGK, VBT, giấy màu, giấy trắng, bút màu, kéo, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các loài thực vật.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức theo hình thức trò chơi: Thi kể tên các loài cây hoặc tên các loài động vật mà em biết.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài ôn tập.

Hoạt động: Ôn tập về tên các bộ phận chính của cây

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận chính của một cây bất kì.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu: Vẽ một cây bất kì (hoặc một cây rau, cây hoa) và ghi chú các bộ phận của cây đó theo gợi ý.
- HS thảo luận cặp đôi, giới thiệu với bạn về đặc điểm và chức năng các bộ phận của cây vừa vẽ, ghi thêm chú thích về chức năng của các bộ phận đó.
- GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, HS treo sản phẩm quanh lớp, tham quan và bình chọn.

- GV mời một số HS chỉ tranh và chia sẻ, giới thiệu trước lớp.
- HS nhận xét chung.
- * **Kết luận:** Các cây thường có: rễ, thân, lá, hoa, quả.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

- GV yêu cầu HS về sưu tầm tranh, ảnh một con vật yêu thích.
- Sưu tầm tranh, ảnh nói về việc sử dụng thực vật và động vật trong cuộc sống hằng ngày.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

- * **Mục tiêu:** Khơi gợi những kiến thức đã học về động vật.
- * **Cách tiến hành:**
 - GV tổ chức cho cả lớp hát một bài hát về con vật và nói về các bộ phận của con vật đó.
 - GV dẫn dắt vào tiết 2 bài ôn tập.

Hoạt động 1: Con vật em yêu thích

- * **Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức đã học để giới thiệu về cấu tạo và môi trường sống, đặc điểm,... của một con vật mà em yêu thích.
- * **Cách tiến hành:**
 - GV phát cho mỗi HS một tờ giấy bìa A4.
 - HS quan sát và đọc thông tin, yêu cầu của hoạt động 2 trong SGK trang 81.
 - GV tổ chức cho HS làm việc theo các bước:
 - + **Bước 1:** Dán tranh động vật mà em yêu thích vào vị trí giữa của tờ giấy bìa.
 - + **Bước 2:** Sử dụng bút màu để trang trí và ghi tên các bộ phận chính, chức năng các bộ phận, cơ quan di chuyển, nơi sống và lớp bao phủ bên ngoài vào những vị trí theo gợi ý trong SGK.
 - GV tổ chức cho HS giới thiệu và trưng bày sản phẩm trước lớp.
 - GV đặt câu hỏi mở rộng: Động vật có các bộ phận chính nào? Lớp bao phủ bên ngoài của động vật là gì? Động vật di chuyển bằng các cơ quan nào?
 - GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.
- * **Kết luận:** Các loài động vật thường có cấu tạo gồm ba bộ phận chính là: đầu, mình và cơ quan di chuyển. Động vật có thể di chuyển bằng cánh, chân, vây,...

Hoạt động 2: Sử dụng hợp lí động vật và thực vật

* **Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức đã học và kiến thức thực tế để chia sẻ về thực trạng sử dụng động vật, thực vật trong cuộc sống.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trong SGK trang 81 và nói về nội dung của hình.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. Hai bạn ngồi cùng bàn chia sẻ với nhau về tranh, ảnh đã sưu tầm liên quan đến việc sử dụng động vật hoặc thực vật của con người trong cuộc sống hằng ngày.
- GV tổ chức cho các cặp đôi lên bảng giới thiệu trước lớp về bức tranh của mình.
- HS quan sát, lắng nghe và nhận xét.
- GV quan sát và đưa ra những nhận xét chung.
- GV đưa ra câu hỏi mở rộng: Qua những tranh, ảnh và sự giới thiệu của các bạn, em rút ra được điều gì?
- GV và HS nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Cần phải yêu thương, chăm sóc các loài động vật, thực vật. Cần sử dụng hợp lí các sản phẩm từ động vật, thực vật và bảo vệ các loài động, thực vật quý hiếm.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tuyên truyền tới người thân về việc chăm sóc, bảo vệ và sử dụng hợp lí các sản phẩm từ động vật, thực vật. HS ghi lại những việc làm của bản thân nhằm góp phần chăm sóc, bảo vệ các loài động vật và chia sẻ với bạn bè.

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 20

Cơ quan tiêu hoá

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được chức năng của cơ quan tiêu hoá ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Trình bày được một số việc làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: sơ đồ cơ quan tiêu hoá, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan tiêu hoá để dẫn dắt vào bài học mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”: Thi kể tên nhanh các món ăn.
- Kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi: Thức ăn khi vào cơ thể của em sẽ đi qua những bộ phận nào?
- HS trả lời câu hỏi, GV dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung cuộc trò chuyện giữa Nam và mẹ

* **Mục tiêu:** HS nói được một số bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi (có thể theo bàn).
 - HS quan sát hình 1, 2 (SGK trang 84) hoặc GV có thể phóng to cho HS quan sát.
- HS trả lời các câu hỏi sau:

- + Mẹ và Nam đang nói đến bộ phận nào của cơ quan tiêu hoá?
- + Kể thêm các bộ phận khác của cơ quan tiêu hoá mà em biết.
- GV mời hai đến ba cặp HS lên kể các bộ phận khác của cơ quan tiêu hoá.
- GV khái quát các câu trả lời của HS và dẫn dắt chuyển sang hoạt động 2.

Lưu ý: Ở hoạt động này, GV có thể mở rộng thêm cho HS: Trong bánh mì, cơm,... có chứa nhiều tinh bột, khi cho vào miệng, nước bọt trong miệng sẽ giúp thủy phân tinh bột tạo thành đường, làm cho ta càng nhai thì càng có cảm giác có vị ngọt.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá trên sơ đồ.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm có bốn HS.
- GV treo sơ đồ hình 2 trong SGK trang 85 (phóng to) hoặc trình chiếu sơ đồ và yêu cầu của hoạt động lên bảng.
- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá trên hình.
- GV quan sát và hướng dẫn, hỗ trợ HS khi cần thiết.
- GV mời hai đến ba HS lên trước lớp chỉ và trình bày theo sơ đồ.
- Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét và bổ sung.

* **Kết luận:** Cơ quan tiêu hoá gồm ống tiêu hoá và tuyến tiêu hoá. Ống tiêu hoá gồm miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn. Tuyến tiêu hoá gồm tuyến nước bọt tiết ra nước bọt, gan tiết ra dịch mật (chứa trong túi mật) và tụy tiết ra dịch tụy.

Hoạt động 3: Nói với bạn về đường đi của thức ăn trong cơ thể người

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói trên sơ đồ về đường đi của thức ăn trong cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

- HS làm việc theo nhóm bốn và trả lời câu hỏi: Khi chúng ta ăn vào một miếng táo, miếng táo sẽ đi như thế nào trong cơ thể của em? Chỉ trên sơ đồ cơ quan tiêu hoá và nói với bạn về đường đi của miếng táo trong cơ thể.
- HS thảo luận nhóm.
- GV mời hai nhóm HS trình bày và nói trước lớp (GV có thể cho HS sáng tạo bằng cách vẽ phác thảo đường đi của miếng táo trong cơ thể người theo ý hiểu của mình).
- GV và HS nhận xét về sản phẩm của các nhóm HS. Nhấn mạnh lại các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá và đọc phần Em cần biết.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà theo dõi lịch sinh hoạt ba ngày của bản thân, ghi lại vào phiếu sổ bữa ăn của từng ngày, các loại thức ăn đồ uống đã sử dụng, số lần đi vệ sinh trong một ngày.

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã học của HS về cơ quan tiêu hoá.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?”.

+ **Bước 1:** GV treo lên bảng sơ đồ cơ quan tiêu hoá (hình 2 trang 86) nhưng không có tên các bộ phận.

+ **Bước 2:** GV chia lớp làm ba đội chơi và phát cho mỗi đội một bộ bảng tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá. Trong thời gian 2 phút, các đội cử lần lượt từng thành viên lên bảng để gắn tên một bộ phận vào vị trí thích hợp trên sơ đồ cơ quan tiêu hoá của nhóm mình. Đội nào gắn đúng và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng.

– GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu quá trình tiêu hoá thức ăn trong cơ thể

* **Mục tiêu:** HS chỉ sơ đồ và nêu được quá trình thức ăn được biến đổi, tiêu hoá trong cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm đôi.

– GV tổ chức cho HS quan sát hình 3 trang 86 (hoặc có thể chiếu máy chiếu cho HS quan sát).

– GV đặt yêu cầu cho HS:

+ Nói về quá trình tiêu hoá ở một số bộ phận của cơ quan tiêu hoá trong hình 3.

+ Cơ quan tiêu hoá có chức năng gì?

– GV quan sát và hỗ trợ các nhóm đôi làm việc.

– GV mời hai đến ba cặp đôi lên bảng chỉ sơ đồ, nói về quá trình tiêu hoá và biến đổi thức ăn diễn ra trong cơ thể.

– GV và HS cùng nhận xét, bình chọn những nhóm trả lời đúng và hay nhất.

* **Kết luận:** Thức ăn đưa vào miệng được khoang miệng nghiền nhỏ, nhào trộn và tẩm ướt thức ăn nhờ nước bọt rồi đưa xuống dạ dày. Dạ dày nhào trộn, nghiền nát và biến một phần thức ăn thành chất dinh dưỡng. Ruột non nhận dịch mật và dịch tụy cùng với dịch ruột giúp biến đổi phần lớn thức ăn thành chất dinh dưỡng và hấp thu vào máu nuôi cơ thể. Ruột già hấp thu phần lớn nước và cô đặc chất cặn bã thành phân.

Hoạt động 2: Trò chơi “Đây là bộ phận nào?”

* **Mục tiêu:** HS vận dụng, củng cố kiến thức đã học về các bộ phận của cơ quan tiêu hoá.

*** Cách tiến hành:**

- HS chia thành các nhóm.
- GV phổ biến luật chơi: Một bạn nêu chức năng của một bộ phận, bạn còn lại đoán tên bộ phận đó.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.
- GV đưa ra câu hỏi: Em hãy nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá và mô tả lại quá trình tiêu hoá thức ăn của cơ thể.
- HS và GV cùng nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Cơ quan tiêu hoá có chức năng biến đổi thức ăn, đồ uống thành các chất dinh dưỡng để nuôi cơ thể, đồng thời thải các chất cặn bã ra ngoài.

Hoạt động 3: Báo cáo hoạt động ăn uống và thải bã của bản thân trong ba ngày gần nhất

*** Mục tiêu:** HS nêu được hoạt động ăn uống và thải bã của bản thân theo bảng gợi ý. Nhận biết được dấu hiệu khi cơ quan tiêu hoá hoạt động bình thường.

*** Cách tiến hành:**

- GV phát cho mỗi HS một bảng theo dõi hoạt động ăn uống và thải bã của bản thân trong ba ngày gần nhất như mẫu trang 87 trong SHS.
- HS dựa vào phiếu học tập đã làm ở nhà và hoàn thành bảng theo dõi của bản thân mình.
- HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ những thông tin đã ghi trong phiếu học tập (số bữa ăn trong một ngày, các thức ăn, đồ uống đã sử dụng, số lần đi vệ sinh trong một ngày) và so sánh thông tin của mình và bạn.
- GV mời bốn đến năm cặp đôi lên bảng và chia sẻ trước lớp.
- HS nhận xét, bổ sung.
- GV đưa ra câu hỏi: Khi cơ quan tiêu hoá hoạt động bình thường thì số lần đi vệ sinh trong một ngày của em khoảng bao nhiêu?
- GV mời ba đến bốn HS trả lời.
- HS dưới lớp nhận xét và cùng GV rút ra kết luận.
- GV đề HS rút ra từ khoá: “Chất dinh dưỡng – Chất cặn bã”.

*** Kết luận:** Khi cơ quan tiêu hoá hoạt động bình thường, số lần đi vệ sinh trong một ngày là từ một đến hai lần tùy thuộc vào số bữa ăn và lượng thức ăn cung cấp vào cơ thể. Nếu số lần đi vệ sinh trong một ngày ít hơn một lần hoặc nhiều hơn hai lần thì có thể cơ thể của em đang gặp phải những vấn đề về tiêu hoá.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà hỏi những người thân trong gia đình về số lần đi vệ sinh trong một ngày từ đó giúp họ biết được cơ quan tiêu hoá của họ đang hoạt động bình thường hay đang gặp phải các vấn đề về tiêu hoá.

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có về thói quen ăn uống hằng ngày.

* **Cách tiến hành:**

- GV đưa ra câu hỏi: Sau khi ăn trưa hoặc ăn tối xong, các em thường làm gì?
- HS trả lời theo hình thức nêu tên và nói kế tiếp theo hình thức bạn trả lời xong sẽ chỉ định bạn tiếp theo trả lời nhanh trong ba giây.
- GV nhận xét khái quát và dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu câu chuyện của bạn An

* **Mục tiêu:** HS bước đầu biết được những thói quen ăn uống và sinh hoạt có hại đối với cơ quan tiêu hoá.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS xem video “Câu chuyện của bạn An” (hoặc tổ chức cho HS quan sát hình 5a đến 5d trang 88) và yêu cầu HS: Kể lại câu chuyện của bạn An.
- GV đặt câu hỏi: Bộ phận nào của cơ quan tiêu hoá có thể bị ảnh hưởng nếu bạn An thường xuyên có thói quen sinh hoạt như trong câu chuyện? Vì sao?
- HS thảo luận nhóm đôi và trình bày câu trả lời trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét và bổ sung.

* **Kết luận:** Thói quen vừa ăn vừa xem ti vi hoặc vận động mạnh sau khi ăn có thể gây ra những ảnh hưởng xấu đối với cơ quan tiêu hoá.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc nên làm để cơ quan tiêu hoá khoẻ mạnh

* **Mục tiêu:** HS biết lựa chọn những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

- GV cho HS quan sát các hình 6, 7, 8, 9 trong SGK trang 88, 89 (phóng to) hoặc GV có thể chiếu hình và yêu cầu của hoạt động lên bảng.
- HS thảo luận theo nhóm bốn và thực hiện yêu cầu: Việc làm của bạn trong mỗi hình sau có ảnh hưởng đến cơ quan tiêu hoá như thế nào? Vì sao?
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm làm việc.

- GV mời hai đến ba nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và trả lời trước lớp.
- GV cùng cả lớp nhận xét và rút ra kết luận.

Bước 2:

– GV yêu cầu HS liên hệ và chia sẻ thêm một số việc bản thân đã làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

* **Kết luận:** Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá em cần ăn uống điều độ, thường xuyên chăm sóc, vệ sinh răng miệng; rửa sạch tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Nên ăn đủ ba bữa chính mỗi ngày, ăn những loại đồ ăn, thức uống tốt cho sức khoẻ, đồng thời không nên vừa ăn, vừa xem ti vi.

Hoạt động 3: Trò chơi: “Nếu... thì...”

* **Mục tiêu:** HS biết được hậu quả của một số thói quen xấu gây ra đối với cơ quan tiêu hoá.

*** Cách tiến hành:**

- GV chiếu nội dung và yêu cầu của hoạt động lên bảng và yêu cầu HS quan sát.
- GV chia lớp thành các cặp đội chơi.
- GV nêu luật chơi: Một bạn bất kì của đội A nêu một câu “Nếu...”, sau đó mời một bạn chơi bất kì ở đội B đáp một câu “thì...”.
- GV quan sát và nhận xét câu trả lời của HS.
- Nhận xét và tuyên dương những đội thắng cuộc.
- GV đặt câu hỏi: Qua trò chơi trên, em rút ra được bài học gì?
- GV mời ba nhóm bất kì trình bày câu trả lời.
- HS còn lại nhận xét, bổ sung.

* **Kết luận:** Cần ăn uống, sinh hoạt đúng cách để cơ quan tiêu hoá khoẻ mạnh.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị: Sưu tầm tranh, ảnh, thông tin trên sách, báo, in-tơ-nét, ti vi,... về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hoá.

Bài 21

Cơ quan tuần hoàn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, hình ảnh.
- Nhận biết được chức năng của cơ quan tuần hoàn ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân.
- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: các hình trong SGK bài 21 (phóng to hoặc trình chiếu).
- HS: SGK, VBT, giấy màu, giấy trắng, bút màu, kéo, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan tuần hoàn.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên”.
- Luật chơi: Một HS đóng vai phóng viên và phỏng vấn các bạn khác trong lớp câu hỏi: “Bạn biết gì về trái tim của mình?”.
- GV nhận xét câu trả lời phỏng vấn của các HS và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tuần hoàn

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, hình ảnh.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm có bốn HS. GV cho HS quan sát hình 1 trong SGK trang 90.
- GV yêu cầu các nhóm quan sát hình và hoàn thành yêu cầu: Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ sau.

- HS thảo luận nhóm.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.
- GV tổ chức cho các nhóm HS lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ.

– Các nhóm HS còn lại quan sát, nhận xét và bổ sung.

– GV đưa ra câu hỏi: Cơ quan tuần hoàn gồm những bộ phận chính nào?

* **Kết luận:** Cơ quan tuần hoàn gồm có tim và các mạch máu. Tim nằm trong lồng ngực, giữa hai lá phổi. Các mạch máu nằm ở khắp các cơ quan trong cơ thể.

Hoạt động 2: Thực hành: Xác định vị trí của tim và các mạch máu trên cơ thể

* **Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức đã học để xác định vị trí của tim và các mạch máu trên cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm có bốn HS và thực hiện các yêu cầu:
 - + HS đặt lòng bàn tay lên ngực trái của mình, ấn nhẹ và nêu cảm nhận: Em có cảm nhận như thế nào từ lồng ngực? Em hãy nêu tên bộ phận nằm trong lồng ngực trái của cơ quan tuần hoàn.
 - + HS quan sát kĩ tay để tìm các mạch máu dưới da: Chỉ cho bạn các mạch máu mà em nhìn thấy.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm làm việc.
- GV mời ba đến bốn nhóm HS lên bảng thực hành.
- GV có thể đưa ra câu hỏi: Ngoài cổ tay, em thấy mạch máu còn có ở những vị trí nào trên cơ thể? Qua hai hoạt động thực hành trên, em rút ra được điều gì?
- HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Tim nằm ở vùng giữa ngực, hơi nghiêng về bên trái. Các mạch máu nằm ở khắp các cơ quan trong cơ thể.

Hoạt động 3: Thực hành vẽ, xé, dán sơ đồ cơ quan tuần hoàn

* **Mục tiêu:** HS nhớ và tái hiện lại sơ đồ cơ quan tuần hoàn theo ý tưởng sáng tạo của bản thân.

* **Cách tiến hành:**

- HS chia lớp thành các đội chơi theo bàn.
- HS mỗi đội vẽ hình người lên giấy và xé trái tim dán lên hình người đã vẽ.
- Một số cặp HS chia sẻ trước lớp.

– HS và GV cùng nhận xét, GV khen ngợi HS.

* **Lưu ý:** Hoạt động này GV nên để cho HS sáng tạo, vẽ, xé, dán sơ đồ cơ quan tuần hoàn theo cách hiểu của các em, không nên máy móc yêu cầu HS phải vẽ đẹp như sơ đồ trong SGK.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà vẽ một bức tranh về cơ thể người trên đó có tim và các mạch máu.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những kiến thức đã học về các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS giới thiệu về bức tranh hình người trên đó có tim và các mạch máu.

– GV dẫn dắt và kết nối vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên của các mạch máu trên sơ đồ. Mô tả được đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm có bốn HS.

– GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ tuần hoàn máu trong SGK trang 92 hoặc hình phóng to trên bảng để hoàn thành yêu cầu:

+ Chỉ đường đi của máu trong sơ đồ.

+ Nêu chức năng của tim và các mạch máu.

– GV mời hai đến ba nhóm HS lên bảng để chỉ và nói tên các mạch máu trong cơ thể, mô tả đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu, từ đó GV hướng dẫn HS nêu chức năng của tim và các mạch máu.

– GV hướng dẫn HS đọc thêm thông tin mở rộng trong đám mây.

– GV đưa ra câu hỏi: Cơ quan tuần hoàn có vai trò gì?

– HS nhận xét, bổ sung và cùng GV rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Cơ quan tuần hoàn vận chuyển máu từ tim đến tất cả các bộ phận của cơ thể và từ các bộ phận của cơ thể trở về tim. Tim co bóp đẩy máu đi khắp cơ thể; động

mạch đưa máu từ tim đến các cơ quan của cơ thể; tĩnh mạch đưa máu từ các cơ quan của cơ thể trở về tim; mao mạch nối động mạch và tĩnh mạch.

Hoạt động 2: Thực hành đếm nhịp mạch đập trong một phút

* **Mục tiêu:** HS đếm được số nhịp mạch đập của bản thân trong một phút. Nêu được mối liên hệ đơn giản giữa nhịp mạch đập và nhịp tim.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 5a, 5b, đọc và làm theo hướng dẫn trong SGK trang 93 để đếm số nhịp mạch đập ở cổ và ở cổ tay trong một phút. GV hướng dẫn HS viết lại các con số đếm được vào giấy nháp.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả mình đếm được với bạn cùng bàn và so sánh kết quả với nhau.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp và trả lời câu hỏi: Số nhịp mạch đập của mỗi bạn có giống nhau không? Trong một phút, nhịp mạch đập ở mỗi người khoảng bao nhiêu?

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Số nhịp mạch đập ở mỗi người là không giống nhau. Số nhịp mạch đập của trẻ em từ 6 đến 10 tuổi là 70 đến 110 nhịp/phút. Thông thường trong một phút, số nhịp mạch đập bằng số nhịp tim.

Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của tim đối với cơ thể

* **Mục tiêu:** HS biết được tầm quan trọng của tim đối với sự sống của cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

– GV đặt câu hỏi trước lớp: Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu tim ngừng đập? Vì sao?

– GV sử dụng phương pháp động não giúp HS trả lời nhanh.

– HS và GV quan sát, nhận xét và cùng đưa ra kết luận.

* **Kết luận:** Tim giữ vai trò quan trọng đối với cơ thể. Nếu tim ngừng đập, máu ngừng lưu thông, các cơ quan ngừng hoạt động và con người sẽ chết.

– GV tổ chức để HS nêu bài học.

– GV nhận xét và dẫn dắt để HS rút ra từ khoá: “Cơ quan tuần hoàn – Tim – Mạch máu – Động mạch – Tĩnh mạch – Mao mạch”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV hướng dẫn HS về nhà vẽ lại sơ đồ vòng tuần hoàn và thể hiện đường đi của máu trên sơ đồ.

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và kết nối với tiết học mới.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho cả lớp đứng nhún nhảy và vận động theo bài hát “Tập thể dục buổi sáng” và đưa ra câu hỏi: Sau khi nhảy, em có thấy mệt không? Em cảm thấy nhịp đập của tim mình như thế nào?

– HS trả lời câu hỏi.

– GV dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu câu chuyện của bạn Nam

* **Mục tiêu:** HS nêu được một số bệnh về tim mạch thường gặp thông qua câu chuyện của Nam.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV chia lớp thành các nhóm đôi.

– GV yêu cầu HS mở sách quan sát hình 6a, 6b, 7a, 7d trong SGK trang 94 hoặc GV có thể phóng to cho HS quan sát để. Kể lại câu chuyện của Nam theo thứ tự các hình.

– GV mời hai đến ba nhóm HS lên chỉ hình và kể lại câu chuyện của Nam.

– GV nêu câu hỏi: Bạn Nam có thể bị bệnh gì về tim? Vì sao? Nêu những điều em biết về bệnh đó.

– GV mời ba đến bốn HS trình bày.

– HS cùng GV quan sát, nhận xét, rút ra kết luận.

Bước 2:

– GV đặt câu hỏi: Kể tên một số bệnh về tim mạch mà em biết.

– HS có thể đọc thông tin trong đoạn hội thoại giữa hai bạn hình 8 và liên hệ thực tế để trả lời.

* **Kết luận:** Bệnh thấp tim, cao huyết áp, viêm cơ tim, xơ vữa mạch máu, nhồi máu cơ tim, suy tim,... là các bệnh tim mạch thường gặp gây nguy hiểm cho cơ thể. Ở lứa tuổi tiểu học, bệnh thấp tim là bệnh thường gặp, nguyên nhân gây bệnh có thể là do viêm họng, viêm phế quản kéo dài và lặp đi lặp lại nhiều lần. Bệnh thấp tim nếu không được chữa trị dứt điểm thì có thể gây suy tim và nguy hiểm đến tính mạng.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan tuần hoàn

* **Mục tiêu:** HS trình bày được những việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

*** Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức trò chơi: “Đội nào nhanh hơn?”.
- Trong thời gian ba phút, đội nào phân loại và gắn các hình từ 9 đến 16 trong SGK trang 95 vào cột “Việc nên làm” hoặc “Việc không nên làm” nhanh nhất sẽ thắng cuộc.
- GV mời các nhóm giải thích sự sắp xếp của nhóm mình: Theo em, tại sao chúng ta lại nên làm (hoặc không nên làm) theo các bạn trong mỗi hình trên?
- GV cùng các nhóm nhận xét, bổ sung và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Để chăm sóc, bảo vệ cơ quan tuần hoàn, em nên ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng; tập thể dục thường xuyên; hoạt động vừa sức; giữ ấm cơ thể khi trời lạnh và sống lạc quan, vui vẻ,...

Hoạt động 3: Đóng vai

*** Mục tiêu:** HS liên hệ thực tế và xử lý các tình huống liên quan đến chăm sóc, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 15, 16 và tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để nêu nội dung của từng tình huống trong hình.
- GV tổ chức cho các nhóm đôi đóng vai thể hiện tình huống và cách giải quyết của nhóm mình trong tình huống đó.
- GV mời hai đến ba nhóm lên bảng đóng vai.
- HS dưới lớp nhận xét, bổ sung.
- GV đưa ra câu hỏi: Qua hoạt động đóng vai, em rút ra được bài học gì?
- HS trả lời và cùng GV rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Chúng ta nên mặc quần áo, đi giày, tất,... vừa với cơ thể để các mạch máu dễ dàng lưu thông. Cần thả lỏng và đi lại nhẹ nhàng sau các hoạt động mạnh (chạy, chơi thể thao,...) trước khi nghỉ ngơi để tránh gây những ảnh hưởng xấu cho tim mạch.

- GV cho HS nêu nội dung bài học thông qua câu hỏi: Để cơ quan tuần hoàn khỏe mạnh, chúng ta nên làm những gì?

Hoạt động tiếp nối sau bài học

- GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm, tìm hiểu thông tin, hình ảnh về một số chất và những hoạt động có hại đến tim mạch của con người (tìm hiểu thông qua sách, báo, mạng in-tơ-nét, ti vi,...)
- GV hướng dẫn HS ghi chép lại những thức ăn, đồ uống mà gia đình em đã sử dụng trong tuần qua.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nhận biết được chức năng đơn giản, ban đầu của cơ quan thần kinh.
- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: hình ảnh trong bài 22 (phóng to hoặc trình chiếu), bảng phụ hoặc giấy khổ to để HS trưng bày sản phẩm sơ đồ cơ quan thần kinh, một bức tranh có nhiều đồ vật trong hình.
- HS: SGK, VBT, keo dán, bút viết, kéo,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi vốn hiểu biết đã có của HS để kết nối vào bài học.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho cả lớp tham gia trò chơi: “Chỉ chỉ, hành hành” theo nhóm bốn HS, GV cho HS chơi ba hoặc bốn lượt, sau đó đưa ra câu hỏi:

- + Em cảm thấy như thế nào sau khi tham gia trò chơi này?
- + Cơ quan nào điều khiển suy nghĩ và hoạt động của em trong trò chơi trên?
- HS tham gia trò chơi và cùng thảo luận trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan thần kinh”.

Hoạt động 1: Các bộ phận của cơ quan thần kinh

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan thần kinh trên sơ đồ.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp làm các nhóm đôi và chiếu hình 1 SGK trang 96 lên bảng cho HS quan sát.
- HS quan sát hình và thực hiện yêu cầu: Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ hình 1.

– GV mời hai đến ba nhóm HS lên bảng chỉ trên hình và nêu tên các bộ phận chính của cơ quan thần kinh.

– GV nhận xét và đưa ra câu hỏi: Cơ quan thần kinh gồm những bộ phận nào?

– HS trả lời, GV nhận xét.

– GV cùng HS rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Cơ quan thần kinh gồm não, tủy sống và các dây thần kinh.

Hoạt động 2: Vị trí của não và tủy sống trong cơ thể

* **Mục tiêu:** HS biết được vị trí của não và tủy sống trong cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV chia lớp thành các nhóm bốn, yêu cầu HS quan sát hình 2 trong SGK trang 97 (GV có thể chiếu lên bảng để HS quan sát) để trả lời các câu hỏi:

+ Não và tủy sống nằm ở đâu trong cơ thể?

+ Não và tủy sống được bảo vệ như thế nào?

– HS thảo luận, chỉ vào hình và trả lời các câu hỏi.

– GV mời một số nhóm HS lên bảng, chỉ hình và trả lời.

– GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận.

Bước 2:

– GV yêu cầu HS quay sang bạn ngồi cạnh, chỉ vị trí của não và tủy sống trên cơ thể bạn.

– GV dẫn dắt để HS nêu bài học.

* **Kết luận:** Não được bảo vệ trong hộp sọ. Tủy sống được bảo vệ trong cột sống.

Hoạt động 3: Vẽ sơ đồ cơ quan thần kinh

* **Mục tiêu:** HS ôn lại kiến thức về các bộ phận của cơ quan thần kinh.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm có sáu HS.

– GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị: giấy, kéo, bút,...

– GV tổ chức cho HS quan sát hình 3a, 3b trong SGK trang 97 (hoặc GV có thể chiếu lên bảng cho cả lớp cùng quan sát) và vẽ sơ đồ cơ quan thần kinh theo các bước:

+ *Bước 1:* Vẽ hình người lên giấy.

+ *Bước 2:* Vẽ cơ quan thần kinh lên hình người.

– GV hướng dẫn cho các nhóm dán sơ đồ lên bảng phụ và cử đại diện lên giới thiệu về các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ của nhóm mình.

– GV đưa ra câu hỏi: Cơ quan thần kinh gồm những bộ phận nào và chúng được bảo vệ như thế nào?

– GV nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Cơ quan thần kinh gồm não, tủy sống và các dây thần kinh.

– GV tổ chức cho HS rút ra các từ khoá: “Cơ quan thần kinh – Não – Tủy sống – Dây thần kinh – Hộp sọ – Đốt sống”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thông tin về cấu tạo và hoạt động của cơ quan thần kinh thông qua sách, báo, in-tơ-nét,...

– GV hướng dẫn HS ghi lại những thông tin tìm hiểu được để chuẩn bị cho giờ học sau.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung đã học ở tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS tham gia một trò chơi bất kì.

– Kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Để chiến thắng trong trò chơi, em cần làm gì?

+ Cơ quan nào đã điều khiển suy nghĩ và hoạt động của em trong trò chơi đó?

– GV dẫn dắt và giới thiệu nội dung bài học ở tiết 2.

Hoạt động 1: Tìm hiểu chức năng của tủy sống

* **Mục tiêu:** HS nêu được tủy sống điều khiển các phản xạ của cơ thể khi có những tác động bất ngờ xảy ra.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm có bốn HS, yêu cầu HS quan sát hình 4, 5 trong SGK trang 98 và thực hiện yêu cầu:

+ Nói với bạn về nội dung trong các hình.

+ Bộ phận nào của cơ quan thần kinh điều khiển phản ứng của bạn trong mỗi hình?

– GV mời một số nhóm HS lên bảng, chỉ từng hình và trả lời ý kiến đã thảo luận.

– GV tổ chức cho HS đọc thông tin mở rộng trong bóng mây và nhận xét.

* **Kết luận:** Khi gặp một số tác động bất ngờ, cơ thể của chúng ta sẽ tự động phản ứng lại. Các phản ứng như vậy gọi là phản xạ. Tủy sống điều khiển các phản xạ này của cơ thể.

Hoạt động 2: Tìm hiểu chức năng của não bộ

* **Mục tiêu:** HS nêu được não điều khiển các suy nghĩ và hoạt động của con người.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát hình 6a, 6b trong SGK trang 98 và thảo luận các câu hỏi theo nhóm bốn:

+ Nhận xét về suy nghĩ và hoạt động của bạn trong tình huống sau.

+ Bộ phận nào của cơ quan thần kinh điều khiển các suy nghĩ và hoạt động đó?

– HS quan sát và nêu lại tình huống trong hình:

+ Hình 6a: Bạn trai đang đi bộ trên vỉa hè, vô tình chân bạn đâm phải vỏ hộp sữa, bạn trai cúi xuống và tự hỏi: Sao ai lại vứt vỏ sữa ở đây thế nhỉ?

+ Hình 6b: Bạn trai cúi xuống nhặt vỏ sữa và bỏ vào thùng rác gần đó.

– GV tổ chức cho HS nói về vai trò điều khiển của não.

– GV và HS nhận xét.

* **Kết luận:** Não điều khiển suy nghĩ, cảm xúc, cách ứng xử của chúng ta. Nhờ các dây thần kinh dẫn truyền tín hiệu từ các cơ quan, não tiếp nhận, xử lý các thông tin và đưa ra chỉ dẫn cho các bộ phận của cơ thể hoạt động.

Hoạt động 3: Liên hệ

* **Mục tiêu:** HS kể được một hoạt động của cơ thể và nêu được tên các bộ phận tham gia vào hoạt động đó.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS đọc đoạn đối thoại giữa hai bạn trong hình 7 và trả lời câu hỏi: Bạn trai trong hình đã nói về hoạt động gì? Có các bộ phận nào tham gia vào việc thực hiện hoạt động đó?

– GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi và chia sẻ về một hoạt động HS đã làm theo các gợi ý sau:

+ Tên hoạt động.

+ Các bộ phận của cơ thể tham gia hoạt động.

+ Những bộ phận của cơ quan thần kinh đã điều khiển hoạt động này.

– GV mời hai đến ba cặp HS lên trình bày trước lớp.

– GV nhận xét chung.

Hoạt động 4: Trò chơi: “Ai nhớ nhanh hơn?”

* **Mục tiêu:** HS rèn luyện được trí nhớ nhanh.

*** Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các đội chơi.
- GV cho HS quan sát một bức tranh với nhiều đồ vật hoặc con vật trong tranh.
- HS quan sát và ghi nhớ trong vòng một phút, sau đó các đội ghi nhanh các đồ vật hoặc con vật vừa quan sát được vào giấy. Đội nào ghi được chính xác và nhiều đồ vật hoặc con vật hơn sẽ là đội chiến thắng.
- GV đưa ra câu hỏi cho đội chiến thắng: Bộ phận nào của cơ quan thần kinh đã giúp các em chiến thắng trong trò chơi đó?
- GV mời HS trong đội chiến thắng trả lời.
- HS cùng GV nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Não và tủy sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.

- GV dẫn dắt để HS nêu bài học.
- GV nhận xét và dẫn dắt để HS rút ra và cùng đọc từ khoá: “Trung ương thần kinh – Phản xạ”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS viết ra giấy tên những công việc, hoạt động mà bản thân thường làm trong một ngày.

TIẾT 3

Hoạt động khởi động

*** Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ và dẫn dắt vào tiết học.

*** Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các đội và tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Đội nào khéo hơn?”.
- Luật chơi: Lần lượt từng đội sẽ tham gia trò chơi. Các thành viên xếp thành một hàng ngang, miệng ngậm một chiếc thìa và truyền bóng cho nhau, cuối cùng bóng được thả vào giỏ (lưu ý trong quá trình chơi không được sử dụng tay mà chỉ sử dụng miệng). Mỗi đội sẽ có thời gian ba phút. Kết thúc trò chơi đội nào đưa được số bóng về giỏ nhiều nhất và không vi phạm luật chơi sẽ là đội thắng cuộc.
- HS và GV quan sát, theo dõi, cổ vũ các nhóm.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu ảnh hưởng của tình cảm và các mối quan hệ gia đình, bạn bè đến trạng thái cảm xúc

*** Mục tiêu:** HS nêu được cảm xúc của bản thân và tình cảm của mọi người dành cho nhau ảnh hưởng trực tiếp đến trạng thái cảm xúc của cơ thể.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ về hoạt động của mọi người trong các hình và trả lời câu hỏi: Hoạt động đó có ảnh hưởng như thế nào đến trạng thái cảm xúc của mỗi người?

– GV mời hai đến ba HS đại diện lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

– GV cùng HS nhận xét.

– GV nêu yêu cầu trước cả lớp: Kể thêm một số việc làm với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc của mỗi người.

– GV mời hai đến ba HS trả lời và nhận xét, bổ sung.

*** Kết luận:** Sống lạc quan, vui vẻ, biết yêu thương, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác sẽ có lợi cho cơ quan thần kinh của em và mọi người xung quanh.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm chăm sóc, bảo vệ cơ quan thần kinh

*** Mục tiêu:** HS trình bày được những việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thi phân loại các hình ảnh theo hai cột “nên làm” và “không nên làm”.

– HS và GV nhận xét phần thi của các nhóm, GV tuyên dương đội chiến thắng.

– GV đưa ra câu hỏi:

+ Tại sao nhóm em lại chọn nên làm (hoặc không nên làm) theo bạn trong hình?

+ Em hãy kể tên một số hoạt động nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan thần kinh.

– GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ, ngủ đủ giấc, sống vui vẻ và tránh những việc gây tổn thương đến cơ quan thần kinh.

Hoạt động 3: Liên hệ bản thân

*** Mục tiêu:** HS kể được những công việc và hoạt động bản thân thường làm.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS viết những việc em thường làm trong một ngày theo các gợi ý sau:

1. Giờ em thức dậy.
2. Việc em thường làm vào buổi sáng.

3. Việc em thường làm vào buổi trưa.
4. Việc em thường làm vào buổi chiều.
5. Việc em thường làm vào buổi tối và trước khi đi ngủ.
6. Giờ đi ngủ.

– GV yêu cầu hai bạn ngồi cùng bàn chia sẻ với nhau.

– GV đưa ra câu hỏi: Theo em những việc bạn thường làm trong một ngày như vậy đã hợp lí chưa? Vì sao?

– GV nhận xét và khen những bạn có thói quen sinh hoạt khoa học, tốt cho sức khỏe và nhắc nhở, điều chỉnh những thói quen sinh hoạt chưa khoa học.

Hoạt động 4: Xây dựng thời gian biểu cá nhân

* **Mục tiêu:** HS xây dựng được thời gian biểu cá nhân khoa học và thực hiện được thời gian biểu đó.

* **Cách tiến hành:**

– GV phát cho mỗi HS một tờ thời gian biểu in sẵn (Phụ lục 1) và đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS hoàn thành thời gian biểu cá nhân của mình.

– GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý:

+ Em ăn sáng lúc mấy giờ?

+ Em đi học và tan học vào thời gian nào?

– HS làm việc cá nhân và hoàn thành bảng thời gian biểu của bản thân.

– GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp, HS cùng GV nhận xét, bổ sung.

– GV đưa ra câu hỏi: Việc sinh hoạt theo một thời gian biểu khoa học có ý nghĩa gì?

– Cả lớp cùng GV nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Xây dựng và thực hiện một thời gian biểu khoa học sẽ có lợi cho cơ quan thần kinh.

– GV dẫn dắt để HS nêu bài học và từ khoá: “Trạng thái cảm xúc – Thời gian biểu”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS dán thời gian biểu vào góc học tập của mình ở nhà để thực hiện.

– GV yêu cầu HS thu thập thông tin trên sách, báo, in-tơ-nét hoặc hỏi bố mẹ, người thân về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan thần kinh.

Bài 23

Thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS: Kể được một số thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– GV: hình ảnh trong bài 23 (GV có thể phóng to hoặc trình chiếu), thẻ chữ ghi tên các món ăn (hoặc thẻ hình), phiếu bài tập.

– HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tác hại của một số đồ ăn, thức uống đối với các cơ quan.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS cùng hát và vận động nhún nhảy theo lời bài hát “Thật đáng chê”, sau đó GV đưa ra câu hỏi:

+ Tại sao chú Cò trong lời bài hát lại bị đau bụng?

+ Em rút ra được bài học gì qua bài hát trên?

– GV mời hai đến ba HS trả lời.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 1: Lựa chọn thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh

* **Mục tiêu:** HS biết được những loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát các hình trong SGK trang 102 (hoặc có thể chiếu bằng máy chiếu cho HS quan sát).

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và điền vào phiếu học tập của nhóm các thông tin sau:

Thức ăn, đồ uống có lợi	Thức ăn, đồ uống có hại	Lí do

– GV mời các HS đại diện lên bảng lần lượt chỉ vào các hình và trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- HS và GV cùng nhận xét.

– GV đưa ra câu hỏi: Chúng ta nên lựa chọn ăn và uống những loại thức ăn và đồ uống như thế nào?

* **Kết luận:** Nên sử dụng các loại thức ăn, đồ uống tươi, sạch; đa dạng và đầy đủ chất dinh dưỡng. Hạn chế sử dụng thức ăn nhanh, nước uống có ga và thức ăn có chứa nhiều chất chua, cay.

Hoạt động 2: Liên hệ

* **Mục tiêu:** HS kể được những thức ăn, đồ uống mà bản thân yêu thích.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và kể về thức ăn, đồ uống mà em thích theo gợi ý sau:

+ Thức ăn, đồ uống đó là gì?

+ Những thức ăn, đồ uống đó có lợi hay có hại cho các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh nếu sử dụng thường xuyên? Vì sao?

+ Em cần thay đổi gì về việc sử dụng thức ăn, đồ uống đó?

– GV mời ba đến bốn nhóm HS lên chia sẻ trước lớp.

– Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Chúng ta cần thường xuyên sử dụng những loại thức ăn, đồ uống có lợi, thay đổi thói quen và hạn chế sử dụng những thức ăn, đồ uống không tốt cho cơ thể.

Hoạt động 3: Lựa chọn thức ăn, đồ uống có lợi

* **Mục tiêu:** HS lựa chọn các thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh và xếp chúng vào các bữa ăn trong ngày sao cho phù hợp; liên hệ thực tế và bước đầu hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành ba hoặc bốn nhóm.

– GV phát cho mỗi nhóm một giỏ đựng các hình vẽ hoặc các thẻ chữ ghi tên các thức ăn, đồ uống có trong bảng trang 103 trong SGK. Trong thời gian 5 phút, HS sẽ lựa chọn hình vẽ hoặc thẻ chữ ghi tên một đồ ăn, thức uống và gắn vào vị trí bữa sáng, bữa trưa hoặc bữa tối sao cho phù hợp.

– GV và các nhóm cùng chơi, quan sát và nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.

– GV đưa ra câu hỏi:

+ Một ngày chúng ta nên ăn mấy bữa chính?

+ Em có nhận xét gì về các món ăn trong từng bữa ăn ở trò chơi trên?

* **Kết luận:** Chúng ta cần ăn đủ ba bữa chính mỗi ngày và lựa chọn các thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe; thức ăn nên đa dạng, đầy đủ chất dinh dưỡng.

– GV tổ chức để HS nêu bài học.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà theo dõi và ghi lại các món ăn của ba bữa chính ở gia đình em trong một tuần và chia sẻ với bạn.



Bài 24

Thực hành: Tìm hiểu về chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS: Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh và nêu được cách phòng tránh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– GV: hình ảnh trong bài 24 (phóng to hoặc trình chiếu), phiếu thu thập thông tin theo mẫu trang 104 trong SGK.

– HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi vốn hiểu biết đã có của HS để kết nối vào bài học.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho cả lớp tham gia trò chơi: “Khuôn mặt cảm xúc”.

– GV mời bốn bạn lên bảng, mỗi bạn bóc thăm một gương mặt cảm xúc bất kì trong hộp đã được chuẩn bị sẵn, sau đó diễn tả gương mặt đó bằng cử chỉ, điệu bộ của cơ thể (không được dùng lời nói) để các bạn dưới lớp đoán đó là cảm xúc gì (vui, buồn hay tức giận,...).

– GV tổ chức cho cả lớp lần lượt tham gia chơi và tuyên dương những bạn có câu trả lời đúng hoặc tích cực trong trò chơi.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 1: Chuẩn bị

* **Mục tiêu:** HS biết chuẩn bị các đồ dùng, phiếu học tập, biết cách thực hiện thu thập thông tin.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi:

+ Em cần thu thập những thông tin gì?

+ Em cần chuẩn bị những gì để thực hành thu thập thông tin?

- + Em sẽ thu thập thông tin bằng cách nào?
- + Em nên lưu ý điều gì trong quá trình tìm kiếm, thu thập thông tin?
- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Các em cần chuẩn bị phiếu thu thập thông tin, vở, bút,... Chúng ta có thể thu thập thông tin bằng cách hỏi bố mẹ, người thân; tìm kiếm trên in-tơ-nét; hỏi bạn bè, thầy cô; quan sát trong thực tiễn,...

Hoạt động 2: Phân công nhiệm vụ theo nhóm

* **Mục tiêu:** HS xác định được cách thức thu thập thông tin và phân công nhiệm vụ trong nhóm để thực hiện.

* **Cách tiến hành:**

- GV phát cho HS phiếu thu thập thông tin như trong SGK trang 104 và hướng dẫn HS các nội dung cần hoàn thành.
- HS thảo luận nhóm và phân công công việc cho các thành viên.
- Một số nhóm chia sẻ về cách thức thu thập thông tin và nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu các nhóm tiến hành thu thập thông tin theo nhiệm vụ được phân công, hoàn thành phiếu thu thập thông tin, chuẩn bị báo cáo kết quả ở tiết sau.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thi kể về những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh (GV có thể tổ chức cho HS thi theo nhóm hoặc tổ chức trò chơi truyền điện).
- GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

• Cách 1

Hoạt động 1: Thực hành thu thập thông tin

* **Mục tiêu:** HS tìm hiểu, thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

* **Cách tiến hành:**

Ở những nơi có cơ sở vật chất tốt, nhà trường có thư viện với máy tính, sách, báo, GV chia lớp thành các nhóm bốn và đưa HS đến thư viện, phòng máy để HS ghi nhận các nội dung tìm hiểu được vào phiếu thu thập thông tin.

Hoạt động 2: Báo cáo kết quả thu thập thông tin

* **Mục tiêu:** HS báo cáo, chia sẻ thông tin thu thập được.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận và hoàn thành phiếu thu thập thông tin.
- Các nhóm HS đóng vai bác sĩ và chia sẻ trước lớp.

• Cách 2

Hoạt động 1: Hoàn thiện phiếu thu thập thông tin sau khi thực hành

* **Mục tiêu:** HS hoàn thành phiếu thu thập thông tin.

* **Cách tiến hành:**

- HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu sau khi thu thập thông tin.
- Các nhóm HS phân công nhiệm vụ giữa các thành viên để hoàn thiện sản phẩm từ các thông tin, hình ảnh đã thu thập được.
- GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động 2: Báo cáo kết quả thu thập thông tin

* **Mục tiêu:** HS mô tả được các hoạt động đã thu thập thông tin và kết quả mà bản thân thu nhận được.

* **Cách tiến hành:**

- Các nhóm đóng vai bác sĩ trò chuyện với bệnh nhân để báo cáo trước lớp phiếu thu thập thông tin của nhóm mình.
- GV đưa tiêu chí đánh giá cho HS.
- Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và bình chọn nhóm có kết quả tốt, trình bày hay nhất.
- GV nhận xét và khái quát một số thông tin mà HS thu thập được.

Hoạt động 3: Thiết kế trang báo “Sức khỏe”

* **Mục tiêu:** HS thể hiện được sự sáng tạo qua nội dung tuyên truyền mọi người xung quanh không sử dụng các chất gây hại và tránh những hoạt động ảnh hưởng không tốt đến cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

* **Cách tiến hành:**

- HS làm việc theo nhóm.
- Các nhóm HS vẽ và viết những câu ngắn để tuyên truyền, nhắc nhở mọi người xung quanh không sử dụng các chất gây hại và tránh những hoạt động ảnh hưởng không tốt đến cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.
- GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm.

* **Kết luận:** Thuốc lá, rượu, ma túy,... là các chất gây nghiện. Sử dụng các chất này sẽ gây hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh. Em cần ngủ đúng giờ, đủ giấc, tập thể dục thường xuyên và không sử dụng các chất gây hại cho cơ thể.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS tự giác thực hiện và tuyên truyền người thân tham gia sinh hoạt lành mạnh, không sử dụng các chất gây hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

Bài 25

Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Củng cố một số kiến thức, kĩ năng trong chủ đề Con người và sức khỏe.
- Chia sẻ và đưa ra được lời khuyên phù hợp để bảo vệ sức khỏe của người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: hình ảnh trong bài 25 (GV có thể chiếu hoặc phóng to), bảng phụ hoặc giấy khổ to, phiếu bài tập.
- HS: SGK, VBT, phiếu ghi chép lại thông tin thời gian biểu của bản thân trong sáu ngày gần đây.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi vốn hiểu biết đã có của HS để kết nối vào bài học.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS tham gia một trò chơi tập thể.
- GV đưa ra câu hỏi: Chúng ta đã sử dụng phối hợp những cơ quan nào để tham gia trò chơi trên?
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe”.

Hoạt động 1: Ôn tập các bộ phận và chức năng chính của cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh

* **Mục tiêu:** Củng cố cho HS kiến thức về cấu tạo và chức năng của cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm từ bốn đến sáu HS và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy khổ to.
- Các nhóm vẽ sơ đồ và điền thông tin theo gợi ý ở trang 106 trong SGK.

- GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV đưa ra câu hỏi: Các cơ quan trong cơ thể có mối quan hệ với nhau như thế nào?
- GV nhận xét về các bộ phận và chức năng của cơ quan tiêu hoá, cơ quan tuần hoàn và cơ quan thần kinh.

* **Kết luận:** Tất cả các cơ quan trong cơ thể đều có quan hệ chặt chẽ và thống nhất với nhau.

Hoạt động 2: Xây dựng thực đơn cho gia đình

* **Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức, kỹ năng lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh và lên thực đơn phù hợp với các bữa trong một ngày.

* **Cách tiến hành:**

– HS xây dựng thực đơn theo phiếu trong SGK trang 106 (có thể sử dụng phiếu trong vở bài tập).

– HS chia sẻ thực đơn của gia đình với bạn ngồi cạnh.

– GV mời ba đến bốn HS chia sẻ thực đơn của mình trước lớp.

– GV đưa ra câu hỏi: Để các cơ quan trong cơ thể luôn khoẻ mạnh, chúng ta nên và không nên sử dụng những thức ăn, đồ uống nào?

– HS trả lời, nhận xét lẫn nhau.

– GV nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Cần ăn uống đủ chất, đa dạng và khoa học để các cơ quan trong cơ thể luôn khoẻ mạnh.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS ghi chép thời gian biểu của em trong một tuần.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

- GV tổ chức cho HS thi kể tên nhanh những thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khoẻ.
- GV dẫn dắt vào tiết 2.

Hoạt động 1: Thời gian biểu của em

* **Mục tiêu:** HS củng cố được kỹ năng, kiến thức về thực hiện thời gian biểu khoa học. Qua đó đánh giá được kết quả chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cuộc sống hằng ngày của HS.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu hai bạn ngồi cùng bàn chia sẻ với nhau về việc thực hiện thời gian biểu của mình.

- GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp.
- GV đưa ra câu hỏi: Theo em những việc bạn thường làm trong một ngày như vậy đã hợp lí chưa? Vì sao?
- HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.
- GV đặt câu hỏi cho HS: Em có cần thay đổi thói quen nào để có lợi cho cơ thể?
- GV nhận xét và khen ngợi những bạn đã thực hiện thời gian biểu phù hợp, khoa học.

Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến

* **Mục tiêu:** HS biết bày tỏ ý kiến trước các tình huống và đưa ra được cách giải quyết để giúp bảo vệ các cơ quan trong cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

– GV chiếu hình 2 trong SGK trang 107 và yêu cầu HS thảo luận theo nhóm bốn để trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn An trong tình huống. Vì sao?

– GV tổ chức cho các nhóm thảo luận, đóng vai để miêu tả lại tình huống và nêu cách giải quyết của nhóm mình.

– GV đưa ra câu hỏi: Chúng ta cần làm gì khi thấy người thân của mình có thói quen sinh hoạt, ăn, uống không khoa học? Nếu trong gia đình em có người thân thường xuyên uống nhiều rượu và thuốc lá thì em sẽ khuyên họ điều gì?

– Cả lớp cùng GV nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Cần thường xuyên sinh hoạt, ăn uống phù hợp, khoa học để bảo vệ sức khoẻ và nhắc nhở người thân cùng thực hiện.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu thông tin về những chất và hoạt động có lợi hoặc có hại cho các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh thông qua sách, báo, in-tơ-nét,... Đồng thời, quan sát những thói quen sinh hoạt, ăn uống của người thân trong gia đình để đưa ra lời khuyên nhằm bảo vệ sức khoẻ của mọi người.

CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 26

Bốn phương trong không gian

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.
- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: hình trong bài 26 SGK; một số hình ảnh, video clip về cảnh Mặt Trời mọc và lặn, cảnh một tàu thủy đi trên biển; một la bàn hoặc hình ảnh la bàn.
- HS: SGK, VBT, la bàn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về phương hướng trong không gian.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Truy tìm đồ vật”.
- GV đưa cho HS gợi ý về cách di chuyển: “Từ bàn của thầy cô, em đi hai bước ra hướng cửa sổ, rồi phải đi thêm một bước...”.
- HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn, gợi ý của GV.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Bốn phương trong không gian”.

Hoạt động 1: Xác định phương Mặt Trời mọc và lặn

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được phương đông và phương tây.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 1, 2 trang 110 trong SGK hoặc GV chiếu video clip về cảnh Mặt Trời mọc và lặn.
- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về từng hình và trả lời các câu hỏi:

- + Mặt Trời mọc ở phương nào và lặn ở phương nào?
- + Em còn biết những phương nào khác?
- GV yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện để trả lời câu hỏi.
- GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mặt Trời mọc ở phương đông và lặn ở phương tây. Ngoài ra, còn có phương nam và phương bắc.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách xác định bốn phương trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được cách xác định bốn phương chính trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 3, 4 trang 111 trong SGK (hoặc GV chiếu lên bảng) và thực hiện yêu cầu: Quan sát tư thế đứng của bạn Hoà vào buổi sáng, buổi chiều và cho biết:

- + Tay phải của Hoà chỉ về phương nào? Tay trái của Hoà chỉ về phương nào?
- + Hai phương còn lại ở đâu so với vị trí của Hoà?
- HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.
- GV mời hai đến ba nhóm trình bày nội dung đã thảo luận.
- GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Khi đứng thẳng, hai tay em dang ngang, tay phải chỉ về phía Mặt Trời mọc là phương đông. Tay trái chỉ về phía Mặt Trời lặn là phương tây. Phía trước của em là phương bắc và phía sau là phương nam.

Hoạt động 3: Thực hành xác định bốn phương trong không gian dựa vào phương Mặt trời mọc

* **Mục tiêu:** HS xác định được bốn phương chính trong không gian.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm có bốn HS.
- GV yêu cầu HS thực hiện theo hướng dẫn: Một HS đứng dang tay phải về phía Mặt Trời (vào buổi sáng) hoặc dang tay trái về phía Mặt Trời (vào buổi chiều). Ba HS còn lại trong nhóm chọn vị trí đứng sao cho đúng với bốn phương.
- GV nhận xét và tuyên dương các nhóm thực hành đúng.

* **Kết luận:** Theo quy ước, bốn phương chính trong không gian là phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc. Mặt Trời mọc ở phương đông và lặn ở phương tây.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu để trả lời câu hỏi: Làm thế nào để xác định các phương khi không thấy Mặt Trời vào buổi tối hoặc ở trong phòng?

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về la bàn và cách xác định bốn phương nhờ la bàn.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức hỏi – đáp.
- GV đặt câu hỏi: Khi đi biển, các thủy thủ làm thế nào để xác định phương hướng khi không thấy được Mặt Trời? GV có thể chiếu video clip cảnh tàu thủy chạy trên biển cho HS quan sát.
- GV nhận xét chung: Khi không thể xác định các phương dựa vào phương Mặt Trời mọc, ta phải sử dụng một dụng cụ đặc biệt gọi là la bàn.

Hoạt động 1: Giới thiệu la bàn

* **Mục tiêu:** HS nhận biết công dụng của la bàn và biết mô tả la bàn.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và quan sát hình 7, trả lời các câu hỏi:
 - + La bàn có các bộ phận nào? Nêu ý nghĩa của các chữ cái có trên mặt la bàn.
 - + La bàn dùng để làm gì?
 - + Kim la bàn có mấy màu? Nêu ý nghĩa của các chữ cái có trên mặt la bàn.
- GV yêu cầu HS chia nhóm để thảo luận câu trả lời dựa trên thông tin ở hình 7.
- GV gọi mỗi nhóm một đại diện để trả lời các câu hỏi trên.
- GV đề nghị cả lớp nhận xét về các câu trả lời của mỗi nhóm.

* **Kết luận:** La bàn dùng để xác định các phương trong không gian. Trên la bàn có các chữ N, S, E và W. N là phương bắc, S là phương nam, E là phương đông và W là phương tây. Đầu đỏ của kim la bàn luôn chỉ phương bắc trong không gian.

Hoạt động 2: Thực hành sử dụng la bàn

* **Mục tiêu:** HS biết cách sử dụng la bàn để xác định các phương trong không gian.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS chia nhóm và phát cho mỗi nhóm một la bàn.
- GV yêu cầu các nhóm đặt la bàn trên bàn và dùng giấy ghi các phương chỉ bởi la bàn.
- GV đề nghị mỗi nhóm HS phát biểu nhận xét.

* **Kết luận:** La bàn giúp ta xác định được các phương chính trong không gian mà không cần biết phương Mặt Trời mọc.

Hoạt động 3: Xác định bốn phương chính trong không gian bằng la bàn

* **Mục tiêu:** HS sử dụng được la bàn để xác định một số phương.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS đọc hướng dẫn cách sử dụng trong SGK trang 112.
- GV đặt câu hỏi: Cửa ra vào của lớp em nằm ở phương nào? Bảng của lớp em được treo ở phương nào? và đề nghị một vài HS đoán.
- GV yêu cầu một vài HS ngồi ở các vị trí khác nhau trong lớp và dùng la bàn để xác định phương của cửa lớp, bảng và nói to kết quả.
- GV đề nghị HS giải thích sự khác nhau của các câu trả lời. GV giải thích sự khác nhau.

* **Kết luận:** Chúng ta có thể xác định được bốn phương trong không gian bằng cách dùng la bàn.

Hoạt động 4: Xác định bốn phương trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc

* **Mục tiêu:** HS xác định bốn phương chính trong không gian thông qua một trò chơi.

* **Cách tiến hành:**

- GV dặn dò HS chuẩn bị trước năm tấm bảng tại nhà: một bảng vẽ hình Mặt Trời, bốn bảng có viết sẵn các phương: phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc.
- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm gồm năm HS. Một HS trong nhóm cầm bảng vẽ hình Mặt Trời, bốn HS còn lại cầm các bảng viết các phương.
- GV yêu cầu HS cầm bảng Mặt Trời chọn một vị trí đứng, HS cầm bảng “phương đông” đứng bên cạnh Mặt Trời và ba HS còn lại phải chọn vị trí đứng sao cho phù hợp với phương bắc, phương tây, phương nam.
- GV yêu cầu HS cầm bảng Mặt Trời và HS cầm bảng “phương đông” thay đổi vị trí. Sau đó, ba HS còn lại thay đổi vị trí theo sao cho đúng với các phương trong không gian.
- GV có thể bổ trí một HS thứ sáu cho mỗi nhóm. HS này đứng giữa, tùy theo hướng của bạn cầm bảng Mặt Trời và bạn cầm bảng “phương đông” để hướng dẫn cho ba bạn còn lại các vị trí thích hợp.
- GV nhận xét và tuyên dương các nhóm trả lời đúng.

* **Kết luận:** Chúng ta có thể xác định được bốn phương trong không gian dựa trên quan sát phương Mặt Trời mọc và lặn.

– Lưu ý: Tùy theo điều kiện từng trường mà GV có thể chọn hoạt động thực hành xác định các phương bằng la bàn hoặc dựa vào phương Mặt Trời mọc, lặn, chứ không nhất thiết phải tổ chức cả hai hoạt động.

– GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Phương đông – Phương tây – Phương nam – Phương bắc – La bàn – Không gian”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh về hình dạng của quả địa cầu.

Quả địa cầu – Mô hình thu nhỏ của Trái Đất

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu.
- Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam trên quả địa cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Quả địa cầu, hình trong bài 27 SGK, một số hình ảnh, video clip về hình dạng Trái Đất (như hình chụp Trái Đất từ vệ tinh).
- HS: SGK, VBT, một số hình ảnh về quả địa cầu, Trái Đất.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS để tìm hiểu Trái Đất.

* **Cách tiến hành:**

- GV đề nghị cả lớp cùng nghe và hát một bài hát về Trái Đất như bài “Trái đất này là của chúng mình” (nhạc sĩ Trương Quang Lục).
- GV đặt câu hỏi: Theo em, Trái Đất có hình dạng gì?
- GV lắng nghe câu trả lời của HS, nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 1: Giới thiệu quả địa cầu

* **Mục tiêu:** HS nhận biết quả địa cầu và công dụng của quả địa cầu.

* **Cách tiến hành:**

- GV đặt quả địa cầu lên bàn và đặt câu hỏi:
 - + Chúng ta có dụng cụ học tập gì trên bàn?
 - + Em nhìn thấy những gì trên đó?
- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về quả địa cầu để trả lời câu hỏi:
 - + Trái Đất có hình dạng gì?
 - + Quả địa cầu dùng để làm gì?
- GV đề nghị mỗi nhóm cử đại diện để trả lời câu hỏi.
- GV đề nghị cả lớp nhận xét về các câu trả lời của mỗi nhóm.
- * **Kết luận:** Quả địa cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất, nó cho ta biết hình dạng của Trái Đất.

Hoạt động 2: Quan sát quả địa cầu

* **Mục tiêu:** HS chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam trên quả địa cầu.

* **Cách tiến hành:**

- GV đưa cho HS câu hỏi về quả địa cầu: Quả địa cầu có hình dạng, đặc điểm như thế nào?
- GV cho HS quan sát và tổ chức hoạt động dưới hình thức hỏi – đáp, chỉ trên quả địa cầu và nói với nhau về: đường Xích đạo, cực Bắc và cực Nam, bán cầu Bắc và bán cầu Nam.
- GV mời một số cặp thực hành chỉ và hỏi – đáp trước lớp.

* **Kết luận:** Trên quả địa cầu, em thấy được đường Xích đạo, cực Bắc, cực Nam, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.

Hoạt động 3: Nhận biết hình dạng của Trái Đất qua hình chụp từ vệ tinh

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được hình dạng của Trái Đất.

* **Cách tiến hành:**

- GV đặt câu hỏi: Em có thể biết được hình dạng của Trái Đất bằng cách nào?
- GV đặt câu hỏi: Làm thế nào để chụp được hình ảnh Trái Đất?
- GV gợi ý: Để chụp được hình ảnh Trái Đất, chúng ta phải ở thật xa Trái Đất và dùng vệ tinh nhân tạo.
- GV đặt câu hỏi: Theo hình ảnh chụp Trái Đất từ vệ tinh, chúng ta thấy Trái Đất có hình dạng như thế nào?
- HS trả lời, GV nhận xét và kết luận.

* **Kết luận:** Để biết hình dạng của Trái Đất, ta có thể quan sát hình chụp Trái Đất từ vệ tinh. Hình chụp cho thấy Trái Đất có hình cầu.

Hoạt động 4: Thực hành làm quả địa cầu

* **Mục tiêu:** HS thực hành làm quả địa cầu với một quả cam.

* **Cách tiến hành:**

- GV dặn HS chuẩn bị một quả cam, bút, một chiếc cốc nhỏ có miệng cốc nhỏ hơn quả cam.
- GV yêu cầu HS chọn vị trí cuống quả cam tương ứng với cực Bắc. Sau đó dùng bút vẽ lên quả cam một đường tròn tượng trưng cho đường Xích đạo, ghi chú vị trí bán cầu Bắc và bán cầu Nam.
- GV yêu cầu HS đặt quả cam nằm nghiêng trên miệng cốc sao cho đường Xích đạo nghiêng so với phương ngang và đặt câu hỏi: Phần nào của quả cam là bán cầu Bắc và phần nào là bán cầu Nam?

* **Kết luận:** Khi quan sát quả địa cầu, em có thể xác định được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc và bán cầu Nam. Quả địa cầu giúp chúng ta hình dung được hình dạng, độ nghiêng của Trái Đất.

- GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Bán cầu Bắc – Bán cầu Nam – Cực Bắc – Cực Nam – Đường Xích đạo”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà quan sát và tìm hiểu về các hành tinh trong hệ Mặt Trời.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời; chỉ và nói được chiều chuyển động của Trái Đất trên sơ đồ, mô hình.
- Giải thích được hiện tượng ngày và đêm.
- Nêu được Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất và chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: sơ đồ hệ Mặt Trời như trong bài 28 SGK; một số hình ảnh, video clip về hệ Mặt Trời, Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất, đất nặn (nếu có).
- HS: SGK, VBT, một số hình ảnh về Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú để HS tìm hiểu hệ Mặt Trời và Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

* **Cách tiến hành:**

- GV đặt câu hỏi: Em biết những hành tinh nào trong hệ Mặt Trời?
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: “Trái Đất trong hệ Mặt Trời”.

Hoạt động 1: Giới thiệu sơ đồ hệ Mặt Trời

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS chia nhóm, quan sát sơ đồ hệ Mặt Trời ở hình 1 trong SGK và thảo luận để trả lời các câu hỏi:
 - + Có bao nhiêu hành tinh trong hệ Mặt Trời?
 - + Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy?
 - + Chỉ trên hình và nói với bạn về vị trí của Trái Đất so với Mặt Trời và các hành tinh khác.

* **Kết luận:** Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời. Có tám hành tinh quay quanh Mặt Trời: Thủy Tinh, Kim Tinh, Trái Đất, Hoả Tinh, Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh, Hải Vương Tinh.

Hoạt động 2: Vẽ hoặc làm mô hình hệ Mặt Trời bằng đất nặn

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và củng cố kiến thức cho HS về các hành tinh trong hệ Mặt Trời.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS quan sát sơ đồ hệ Mặt Trời và vẽ lại sơ đồ này trên giấy và tô màu. GV gợi ý cho HS tô Mặt Trời màu vàng, Trái Đất màu xanh dương, xanh lá; hoặc GV có thể cho HS dùng đất nặn (nếu có) để làm mô hình Mặt Trời và các hành tinh.

– GV đề nghị HS chú ý đến kích thước tương đối của Mặt Trời và các hành tinh cũng như vị trí của các hành tinh khi vẽ hoặc nặn đất.

* **Kết luận:** Có tám hành tinh trong hệ Mặt Trời. Trái Đất là một trong các hành tinh này. Các hành tinh quay xung quanh Mặt Trời.

Hoạt động 3: Tìm hiểu chuyển động của Trái Đất

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được Trái Đất không đứng yên mà thực hiện hai chuyển động cùng lúc: quanh mình nó và quanh Mặt Trời.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS quan sát hình 3 trang 117 trong SGK hoặc xem video clip về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và chuyển động quanh mình nó.

– GV yêu cầu HS chia nhóm và trả lời các câu hỏi:

+ Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo chiều nào?

+ Trong khi quay quanh Mặt Trời, Trái Đất có giữ nguyên vị trí không?

+ Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo chiều nào?

+ Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, các chuyển động đó là cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?

– GV yêu cầu một HS đọc to thông tin mở rộng trong bóng mây.

* **Kết luận:** Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo chiều từ tây sang đông. Nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay ngược chiều kim đồng hồ.

Hoạt động 4: Trò chơi: “Trái Đất quay”

* **Mục tiêu:** HS thực hành để thấy rõ chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và chuyển động quay quanh mình nó.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS đọc hướng dẫn và thực hành theo cặp như hình 4 trang 117 trong SGK.

– GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

+ Trái Đất thực hiện những chuyển động nào?

+ Chiều của các chuyển động của Trái Đất như thế nào?

* **Kết luận:** Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời. Trái Đất vừa chuyển động quanh mình nó, vừa chuyển động quanh Mặt Trời.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS tìm hiểu và xem các video trên mạng in-tơ-nét về chuyển động của Trái Đất.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về hiện tượng ngày và đêm.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS quan sát và tổ chức hoạt động dưới hình thức hỏi – đáp.

– GV đưa ra câu hỏi: “Tại sao lại có hiện tượng ngày và đêm? Vào ban đêm, Mặt Trời ở đâu?” và dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động 1: Thực hiện thí nghiệm tìm hiểu ngày và đêm trên Trái Đất

* **Mục tiêu:** HS thực hành thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân của hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV dặn HS chuẩn bị đèn pin hoặc một đèn bàn và một quả địa cầu.

– GV tổ chức cho HS thực hiện thí nghiệm như hình 5 trang 118 trong SGK.

– GV yêu cầu HS quan sát kết quả và cho biết:

+ Cùng một lúc, vì sao Mặt Trời không chiếu sáng toàn bộ bề mặt của Trái Đất?

+ Hãy chỉ trên quả địa cầu phần nào là ban ngày, phần nào là ban đêm?

+ Khi Trái Đất quay quanh trục của nó, điều gì sẽ xảy ra?

Bước 2:

– GV yêu cầu hai HS tìm vị trí của Việt Nam và Cu-ba trên quả địa cầu.

– GV yêu cầu một HS chiếu đèn vào Việt Nam và đặt câu hỏi: Khi Việt Nam là ban ngày thì Cu-ba là ban ngày hay ban đêm? Vì sao?

– GV yêu cầu HS quay quả địa cầu theo chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó để Việt Nam đang vào ban đêm và hỏi về Cu-ba.

* **Kết luận:** Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời chỉ chiếu sáng một nửa Trái Đất. Tại một vị trí trên Trái Đất, khoảng thời gian được Mặt Trời chiếu sáng là ban ngày, khoảng thời gian không được Mặt Trời chiếu sáng là ban đêm.

Hoạt động 2: Tìm hiểu khi Trái Đất ngừng quay

* **Mục tiêu:** Tạo điều kiện để HS hiểu thêm về tác động của việc Trái Đất quay quanh mình nó.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức hỏi – đáp.
- GV đưa câu hỏi: Hãy tưởng tượng nếu Trái Đất ngừng quay quanh mình nó thì ngày và đêm trên Trái Đất sẽ như thế nào?
- GV gợi ý cho HS qua câu hỏi mở: Phần của Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng có thay đổi không? Khi đó, Trái Đất có ban đêm không?

* **Kết luận:** Nguyên nhân của hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất là do Trái Đất tự quay quanh mình nó.

Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến

* **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học về hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất để bày tỏ ý kiến trong tình huống cụ thể.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 7 trang 119 trong SGK và thảo luận cặp đôi: Theo em, ý kiến của bạn An đúng hay sai? Vì sao?
- GV nhận xét: Hiện tượng ngày và đêm không do Trái Đất quay quanh Mặt Trời mà do Trái Đất quay quanh mình nó.

* **Kết luận:** Trái Đất luôn chuyển động quanh mình nó nên mọi nơi trên Trái Đất có ngày và đêm kế tiếp nhau.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu về Mặt Trăng.

TIẾT 3

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về Mặt Trăng.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 8 trang 120 trong SGK và tổ chức dưới hình thức hỏi – đáp.
- GV đưa câu hỏi để đánh giá mức độ hiểu biết của HS về hiện tượng thấy hoặc không thấy Mặt Trăng vào ban đêm:
 - + Em thường nhìn thấy Mặt Trăng khi nào?

+ Vào những đêm có trăng, hình dạng của Mặt Trăng thay đổi như thế nào?

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào nội dung tiết học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu chuyển động của Mặt Trăng

* **Mục tiêu:** HS nhận biết chuyển động của Mặt Trăng.

* **Cách tiến hành:**

– GV có thể trình chiếu video clip về chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất và yêu cầu HS quan sát hình 9 trang 120 trong SGK, GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về từng hình, trả lời câu hỏi:

+ Chỉ ra trên hình Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng.

+ Mặt Trăng chuyển động như thế nào? Chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất như thế nào so với chiều quay của kim đồng hồ?

+ Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất nên được gọi là gì?

* **Kết luận:** Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất và chuyển động quanh Trái Đất theo chiều ngược chiều kim đồng hồ.

Hoạt động 2: Chuyển động của Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng

* **Mục tiêu:** HS nhận biết đặc điểm của Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng; chuyển động của Trái Đất và Mặt Trăng.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 10 trang 121 trong SGK và vẽ trên giấy sơ đồ chỉ vị trí và sự chuyển động của Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng.

– GV lưu ý HS về kích thước tương đối của ba vật thể cũng như chiều chuyển động của Trái Đất và Mặt Trăng.

* **Kết luận:** Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất, Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời. Mặt Trời lớn hơn Trái Đất, Trái Đất lớn hơn Mặt Trăng.

Hoạt động 3: Trò chơi: Chuyển động của Trái Đất và Mặt Trăng

* **Mục tiêu:** HS thực hành theo chiều chuyển động của Trái Đất và Mặt Trăng quanh Mặt Trời để hiểu rõ các chuyển động này.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm có ba HS và tổ chức cho HS chơi trò chơi như hình 11 trang 121 trong SGK, GV hướng dẫn HS của từng nhóm đứng vào vị trí và thực hiện chuyển động như hình mẫu.

– GV lưu ý HS về chiều chuyển động của Trái Đất và Mặt Trăng.

– GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Hành tinh – Hệ Mặt Trời – Vệ tinh”.

* **Kết luận:** Mặt Trời lớn hơn Trái Đất, Trái Đất lớn hơn Mặt Trăng.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu về bề mặt của Trái Đất.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Tìm và nói được tên các châu lục, các đại dương và vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.
- Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất. Xác định được địa hình nơi học sinh đang sống.
- Chỉ được các đới khí hậu trên quả địa cầu và trình bày được hoạt động của con người ở từng đới khí hậu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: quả địa cầu; sơ đồ Trái Đất với các đới khí hậu (hình 2 trang 123 trong SGK); các tranh ảnh và video clip về sinh hoạt của con người ở mỗi đới khí hậu trên Trái Đất, quả địa cầu.
- HS: SGK, VBT, một số hình ảnh về sinh hoạt của con người ở các đới khí hậu khác nhau trên Trái Đất, đất nặn (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS và dẫn dắt vào tiết học.

* **Cách tiến hành:**

- GV đặt câu hỏi: Em biết những châu lục và đại dương nào trên Trái Đất?
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: “Bề mặt Trái Đất”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa các màu sắc khác nhau trên quả địa cầu

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được các màu thể hiện trên quả địa cầu.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu các HS tìm các màu sắc và ý nghĩa của mỗi màu sắc trên quả địa cầu.
- GV yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: Có bao nhiêu màu chính, mỗi màu này thể hiện điều gì?

* **Kết luận:** Trên bề mặt Trái Đất có chỗ là đất, có chỗ là nước. Những khối đất liền lớn trên bề mặt Trái Đất gọi là lục địa. Những khoảng nước rộng bao bọc phần lục địa gọi là đại dương.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các lục địa và đại dương trên lược đồ

* **Mục tiêu:** HS hiểu được về các vùng đất liền và đại dương trên bề mặt Trái Đất.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS quan sát lược đồ Trái Đất và tổ chức hoạt động dưới hình thức hỏi – đáp.

– GV đưa câu hỏi: Có bao nhiêu lục địa và bao nhiêu đại dương trên bề mặt Trái Đất? Đó là những lục địa và những đại dương nào?

– GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 2 trang 123 trong SGK và trả lời.

* **Kết luận:** Trên bề mặt Trái Đất có sáu châu lục và bốn đại dương.

Hoạt động 3: Trò chơi: “Du lịch vòng quanh thế giới”

* **Mục tiêu:** HS thực hành chỉ vị trí của các châu lục và đại dương trên quả địa cầu.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia nhóm HS, một HS nói tên một châu lục hoặc đại dương. Các HS còn lại chỉ vị trí của châu lục hoặc đại dương đó trên quả địa cầu.

– GV quan sát và nhận xét.

– GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Châu Á – châu Âu – châu Phi – châu Mỹ – châu Đại Dương – châu Nam Cực – Thái Bình Dương – Đại Tây Dương – Ấn Độ Dương – Bắc Băng Dương – Lục địa – Đại dương”.

* **Kết luận:** Bề mặt Trái Đất được chia thành sáu châu lục là châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Nam Cực và bốn đại dương là Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.



Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về các dạng địa hình khác nhau trên bề mặt Trái Đất.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức dưới hình thức hỏi – đáp.

– GV đưa câu hỏi để đánh giá mức độ hiểu biết của HS về bề mặt Trái Đất: “Mặt đất có bằng phẳng không?”

- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào nội dung tiết học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu sơ đồ các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất

* **Mục tiêu:** HS nhận biết các địa hình khác nhau trên bề mặt Trái Đất.

* **Cách tiến hành:**

– GV có thể cho HS xem tranh ảnh hoặc yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 124 SGK hoặc trình chiếu video clip về các địa hình trên bề mặt Trái Đất.

– GV chia nhóm HS, yêu cầu các nhóm thảo luận:

+ Liệt kê tên các dạng địa hình từ cao đến thấp.

+ Liệt kê tên gọi của những vùng có nước trên mặt đất.

* **Kết luận:** Trên bề mặt Trái Đất có nhiều địa hình khác nhau theo chiều cao đối với mặt đất và theo lượng nước.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các địa hình trên bề mặt Trái Đất

* **Mục tiêu:** HS nhận diện, phân biệt các địa hình qua quan sát những hình ảnh cụ thể.

* **Cách tiến hành:**

GV chia nhóm HS, mỗi nhóm quan sát các hình từ 4 đến 10 trang 124, 125 trong SGK và tổ chức thảo luận trong nhóm để nhận biết các địa hình trong hình, sau đó giải thích: Hình nào sau đây thể hiện đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên, sông, hồ, suối? Vì sao em biết?

* **Kết luận:** Có các địa hình: Đồi, núi, đồng bằng, cao nguyên, đại dương, biển, sông, hồ, suối. Đồi và núi là những vùng nhô cao. Núi cao hơn đồi và có đỉnh nhọn, sườn dốc; đồi có đỉnh tròn, sườn thoải. Đồng bằng là vùng đất rộng, bằng phẳng. Cao nguyên là vùng đất rộng, tương đối bằng phẳng và cao hơn đồng bằng. Sông hoặc suối là những dòng nước chảy. Hồ là những chỗ trũng chứa nước.

Hoạt động 3: Liên hệ thực tế

* **Mục tiêu:** HS nêu được một số dạng địa hình ở địa phương mình đang sống.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS hoàn thành các yêu cầu sau:

+ Địa phương nơi em sinh sống có những dạng địa hình nào?

+ Kể tên một số núi, đồi, cao nguyên, sông, suối, hồ,... có ở địa phương em.

– GV nhận xét về các dạng địa hình ở nhiều địa phương khác nhau.

* **Kết luận:** Mỗi địa phương có thể có một hay vài địa hình khác nhau.

Hoạt động 4: Thực hành làm mô hình hoặc vẽ các địa hình

* **Mục tiêu:** HS thực hành vẽ các địa hình khác nhau trên bề mặt Trái Đất qua vẽ hoặc làm mô hình.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS chọn một địa hình yêu thích.
- HS vẽ hoặc làm mô hình đã lựa chọn bằng đất nặn hoặc vật liệu tái chế.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV và HS cùng bình chọn, đánh giá.
- GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Địa hình – Biển – Cao nguyên – Đồi – Núi – Đồng bằng – Sông – Hồ”.

TIẾT 4

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và gợi mở những hiểu biết của HS về khí hậu ở các nơi trên Trái Đất.

* **Cách tiến hành:**

- GV đặt câu hỏi:
 - + Khí hậu ở mọi nơi trên Trái Đất có giống nhau không?
 - + Nêu tên một nơi thật lạnh và một nơi thật nóng trên Trái Đất mà em biết.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu các đới khí hậu trên Trái Đất

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được vị trí của các đới khí hậu trên lược đồ.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS chia nhóm, quan sát hình 11 trang 126 trong SGK và thảo luận để hoàn thành các yêu cầu sau:

- + Có bao nhiêu đới khí hậu trên Trái Đất? Hãy kể tên các đới khí hậu đó.
- + Giải thích các từ “đới nóng”, “đới ôn hòa” và “đới lạnh”.

* **Kết luận:** Trên Trái Đất có các đới khí hậu: đới lạnh, đới ôn hoà, đới nóng.

Hoạt động 2: Thực hành quan sát các đới khí hậu trên quả địa cầu

* **Mục tiêu:** HS thực hành với quả địa cầu để xác định được vị trí các đới khí hậu trên Trái Đất.

*** Cách tiến hành:**

- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS chỉ các đới khí hậu trên quả địa cầu.
- GV đề nghị HS xác định vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu để biết Việt Nam thuộc đới khí hậu nào.

*** Kết luận:** Việt Nam thuộc đới nóng.

Hoạt động 3: Tìm hiểu hoạt động của con người ở các đới khí hậu

*** Mục tiêu:** HS nhận biết được hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1:

- GV đề nghị HS quan sát các hình từ 12 đến 17 trang 126, 127 trong SGK hoặc xem video clip về sinh hoạt của con người ở các đới khí hậu khác nhau trên Trái Đất.
- GV yêu cầu HS chia nhóm và trả lời các câu hỏi cho từng hình, GV có thể gợi mở bằng câu hỏi: Hình 12 thể hiện hoạt động ở đới khí hậu nào? Vì sao em biết? Con người ở hình đó đang làm gì?

*** Kết luận:** Ở các đới khí hậu khác nhau thì sinh hoạt của con người cũng khác nhau.

Bước 2:

- GV đặt yêu cầu:
 - + Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?
 - + Kể một số hoạt động của người dân Việt Nam.
- GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Việt Nam nằm ở đới nóng, thuận lợi cho việc trồng nhiều loại cây (lúa, ngô, cà phê, cao su, hồ tiêu, vải,...), nuôi nhiều vật nuôi quanh năm.

- GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Đới khí hậu – Đới lạnh – Đới ôn hòa – Đới nóng”.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Sau bài học, HS: Củng cố và đánh giá được một số kiến thức của chủ đề Trái Đất và bầu trời.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– GV: các tranh ảnh trong bài 30 SGK, giấy A0.

– HS: SGK, VBT, một số tranh ảnh về các địa hình nổi tiếng ở Việt Nam và ở địa phương nơi sinh sống.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại những kiến thức đã học của chủ đề Trái Đất và bầu trời.

* **Cách tiến hành:**

– GV đặt câu hỏi: Khi đang ngồi yên trong lớp thì mỗi HS có chuyển động không? Vì sao?

– GV nhận xét: Mỗi HS không chuyển động đối với nhau. Nhưng vì Trái Đất luôn chuyển động nên chúng ta cũng chuyển động theo. Chính vì vậy, tuy ngồi yên trong lớp nhưng thật ra mỗi người đều đang chuyển động đối với Mặt Trời”.

Hoạt động 1: Ôn tập các phương trong không gian

* **Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về các phương trong không gian và cách xác định mỗi phương.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS chia nhóm, quan sát hình 1 trang 128 trong SGK và thảo luận để hoàn thành yêu cầu: Chỉ và nói tên bốn phương trong hình sau. Hoặc GV cho HS viết vào vở bài tập.

– GV mời hai đến ba nhóm HS chỉ trên hình và báo cáo kết quả.

* **Kết luận:** Có bốn phương chính trong không gian: phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc. Khi cánh tay phải chỉ về phương đông thì cánh tay trái chỉ về phương tây, phía trước mặt là phương bắc và phía sau lưng là phương nam.

Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy

* **Mục tiêu:** HS ôn tập, hệ thống hoá những kiến thức đã có về các địa hình, các chuyển động của Trái Đất và các đới khí hậu.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trang 128.
- HS thảo luận theo nhóm và viết, vẽ để hoàn thành sơ đồ tư duy.
- GV có thể đặt câu hỏi theo sơ đồ trong SGK trang 128 để gợi ý HS vẽ:
 - + Có những dạng địa hình nào trên Trái Đất? Em có thể vẽ hoặc tìm hình phù hợp để minh hoạ,...
 - + Trái Đất có những chuyển động gì?
 - + Trên Trái Đất có các đới khí hậu nào? Hoạt động tiêu biểu của người dân ở đới khí hậu đó như thế nào?

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về đồng bằng, cao nguyên, núi, sông, hồ, biển nổi tiếng của địa phương và của Việt Nam.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động

* **Mục tiêu:** Tạo sự vui vẻ và gợi mở vào bài học.

* **Cách tiến hành:**

GV tổ chức cho HS hát một bài hát về Trái Đất và dẫn dắt vào tiết ôn tập.

Hoạt động 1: Báo cáo, chia sẻ sơ đồ tư duy

* **Mục tiêu:** HS chia sẻ được các kiến thức về các địa hình, các chuyển động của Trái Đất và các đới khí hậu trong sơ đồ tư duy.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu các nhóm kiểm tra, hoàn thành sơ đồ tư duy của nhóm mình.
- GV mời một vài nhóm HS chia sẻ sơ đồ tư duy của mình trước lớp.
- HS và GV cùng nhận xét và kết luận.

Hoạt động 2: Giới thiệu một số địa hình nổi tiếng ở Việt Nam

* **Mục tiêu:** HS tìm hiểu về các địa hình cụ thể của đất nước và giới thiệu với các bạn.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS trình bày tranh ảnh sưu tầm được với lớp học theo gợi ý:

+ Đây là địa hình gì? Vì sao em biết?

+ Địa hình này thuộc địa phương nào? Em đã đến nơi này chưa?

– GV yêu cầu HS quan sát từ hình 2 đến 7 trang 129 trong SGK và đặt thêm câu hỏi: Em có biết các địa phương Tây Ninh, Đà Nẵng, Sơn La, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, đồng bằng sông Cửu Long thuộc miền nào của đất nước không? Các em đã bao giờ đến những địa phương này chưa? Nơi đó có điểm gì đặc biệt?

*** Kết luận:** Nước Việt Nam có hầu hết các địa hình. Nước ta có rất nhiều nơi có địa hình đẹp và là điểm du lịch nổi tiếng.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS tìm hiểu thêm về các địa điểm có địa hình nổi tiếng của Việt Nam và đọc thông tin trong phần Bạn có biết.



*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung:

NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG – PHẠM CÔNG TRÌNH

Thiết kế sách:

PHAN THỊ THIÊN HƯƠNG

Trình bày bìa:

THÁI HỮU DƯƠNG

Sửa bản in:

NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG – NGUYỄN ÁNH LINH

Chế bản:

THIÊN HƯƠNG – XUÂN DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.



TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3 — SÁCH GIÁO VIÊN
(Chân trời sáng tạo)

Mã số: **G2HG3X001M22**

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19x26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/31-397/GD

Số QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-31990-6



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|---|
| 1. TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 7. TIN HỌC 3
Sách giáo viên |
| 2. TIẾNG VIỆT 3 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 8. ĐẠO ĐỨC 3
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 3
Sách giáo viên | 9. ÂM NHẠC 3
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 3 Family and Friends
(National Edition) – Teacher's Guide | 10. MĨ THUẬT 3 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 5. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
Sách giáo viên | 11. MĨ THUẬT 3 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 6. CÔNG NGHỆ 3
Sách giáo viên | 12. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| | 13. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3
Sách giáo viên |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-31990-6



Giá: 29.000 đ